TẠP CHÍ
LUẬT SƯ VIỆT NAM
VIETNAM LAWYER JOURNAL
ISSN 2354-0664
CƠ QUAN CỦA LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
www.lsvn.vn - tapchiluatsu.vn

Chúc mừng năm mới

2025

Xuân ẤT TỴ

BÀN VỀ LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ

KỶ NIỆM 35 NĂM THÀNH LẬP ĐOÀN LUẬT SƯ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: NGỌN CỜ ĐẦU CỦA NGHỀ LUẬT SƯ Ở VIỆT NAM

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ PHÁT HIỆN TÀI SẢN THAM NHŨNG TRONG KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC

Số 1+2 (130)
Tháng 1+2-2025
Xuất bản
từ Tháng 3-2014

VietinBank

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

2025

XUÂN ẤT TỴ

1900 558 868
www.vietinbank.vn

VietinBank

TẠP CHÍ
LUẬT SƯ VIỆT NAM
VIETNAM LAWYER JOURNAL
ISSN 2354-0664
CƠ QUAN CỦA LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
www.lsvn.vn - tapchiluatsu.vn

Số 1+2 (130) Tháng 1+2-2025
Xuất bản từ Tháng 3-2014

TỔNG BIÊN TẬP
ThS Đặng Ngọc Luyến

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. LS Liêu Chí Trung
LS Trần Mạnh Quyết

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
TS.LS Phan Trung Hoài
(Chủ tịch Hội đồng)
ThS Đặng Ngọc Luyến
(Phó Chủ tịch Hội đồng)
GS.TSKH Đào Trí Úc
GS.TS Võ Khánh Vinh
GS.TS Thái Vĩnh Thắng
GS.TS.Trung tướng Nguyễn Ngọc Anh
GS.TS Nguyễn Hữu Khiến
PGS.TS.Trung tướng Trần Văn Độ
PGS. TS. LS Chu Hồng Thanh
TS. LS Phạm Huỳnh Công
TS Nguyễn Thanh Phú
ThS. LS Nguyễn Minh Tâm
Luật gia Phùng Ngọc Đức
Luật gia Đoàn Văn Quang
TS.LS Liêu Chí Trung
Luật sư Trần Mạnh Quyết

TÒA SOẠN
Tầng 1, Tòa nhà CT13B
KĐT Nam Thăng Long, đường Võ Chí Công,
quận Tây Hồ, TP. Hà Nội
ĐT: Biên tập - 0913540671; Phát hành - 0968750333
Email: tapchiluatsu.in@gmail.com
Tạp chí điện tử: www.lsvn.vn/tapchiluatsu.vn

VPĐD tại TP. Hồ Chí Minh
280F1 Lương Định Của,
P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0938639099
Email: lsvno.hcm@gmail.com

VPĐD tại Cần Thơ
284 đường Võ Văn Kiệt, khu vực 5, phường An Thới,
quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
Điện thoại: 0913618808
Email:tapchiluatsudbscl@gmail.com

VPĐD tại khu vực Bắc Trung bộ
68B, đường Trương Vân Lĩnh, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0913028862
Email: nbbinhtrongna@gmail.com

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ
Số: 366/GP-BTTTT, ngày 21/8/2020; sửa đổi,
bổ sung số 388/GP-BTTTT ngày 16/10/2023
của Bộ Thông tin và Truyền thông
In tại: Nhà máy In Bộ Quốc phòng

GIÁ: 100.000 ĐỒNG

TRONG SỐ NÀY

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

05 Bàn về lãnh đạo và quản lý
GS.TS.NGƯT Nguyễn Hữu Khiến

12 Hoàn thiện Luật Kiểm toán nhà nước năm 2015 đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền trong tình hình mới
PGS.TS Trương Thị Hồng Hà
TS Đặng Văn Hải

19 Góc nhìn pháp lý về tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước
ThS Nguyễn Hoàng Giang

24 Hoàn thiện quy định về phát hiện tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước
TS Phạm Thị Thi

31 Một số kiến nghị hoàn thiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước từ thực tiễn thi hành bản án hành chính
ThS Nguyễn Quốc Tuấn

35 Những tác động đến đời sống xã hội của quy định mới về hộ gia đình trong Luật Đất đai năm 2024
ThS Bùi Ai Giôn

40 Đánh giá tác động và giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu lĩnh vực du lịch biển tỉnh Quảng Ninh
TS Hoàng Quốc Lâm
PGS.TS Nguyễn An Thịnh

HOẠT ĐỘNG THỰC TIỄN

45 Kỷ niệm 35 năm thành lập Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh: Ngọn cờ đầu của nghề luật sư ở Việt Nam
Trần Văn Duẩn

47 Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong giai đoạn hiện nay
ThS Trần Thị Thu Thủy

PHÁP LUẬT NƯỚC NGOÀI

52 Pháp luật về kiện phái sinh của một số quốc gia và kinh nghiệm cho việc hoàn thiện pháp luật Việt Nam
Nguyễn Lâm Phương & Phạm Trung An

TẠP CHÍ
LUẬT SƯ VIỆT NAM
VIETNAM LAWYER JOURNAL
CƠ QUAN CỦA LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
www.lsvn.vn - tapchiluatsu.vn
ISSN 2354-0664

No. 1+2 (130) Jan+Feb, 2025
Published from March, 2014

EDITOR-IN-CHIEF
LLM Dang Ngoc Luyen

DEPUTY EDITOR-IN-CHIEF
Dr. Lawyer Lieu Chi Trung
Lawyer Tran Manh Quyet

EDITORIAL BOARD
Dr.Lawyer Phan Trung Hoai
(Chairman)
LLM Dang Ngoc Luyen
(Vice Chairman)
Prof. D.sc Dao Tri Uc
Prof. Dr Vo Khanh Vinh
Prof. Dr Thai Vinh Thang
Prof. Dr Nguyen Ngoc Anh
Prof. Dr Nguyen Huu Khien
Assoc Prof. Dr Tran Van Do
Assoc Prof. Dr. Lawyer Chu Hong Thanh
Dr. Lawyer Pham Huynh Cong
Dr Nguyen Thanh Phu
LLM. Lawyer Nguyen Minh Tam
Lawyer Phung Ngoc Duc
Lawyer Doan Van Quang
Dr. Lawyer Lieu Chi Trung
Lawyer Tran Manh Quyet

EDITORIAL OFFICE
T1st floor, CT13B Building, Nam Thang Long Urban Area, Vo Chi Cong Street, Tay Ho District, Ha Noi
Tel: Editing - 0913540671; Publishing - 0968750333
Email: tapchiluatsu.in@gmail.com
Online: www.lsvn.vn/tapchiluatsu.vn

Representative office in Ho Chi Minh City
280F1 Luong Dinh Cua, An Phu Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City
Tel: 0938639099
Email: lsvno.hcm@gmail.com

Representative office in Can Tho
284 Vo Van Kiet Street, Area 5, An Thoi Ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Tel: 0913618808
Email:tapchiluatsudbscl@gmail.com

Representative office in the North Central region
68B, Truong Van Linh road, Vinh city, Nghe An
Tel: 0913028862
Email: nbbinhtrongna@gmail.com

LICENCE OF PUBLISHMENT
366/GP-BTTTT, dated 21/8/2020; amending, supplementing No. 388/GP-BTTTT dated 16/10/2023 by the Ministry of Information and Communication
Printed at: Printing Factory of Ministry of National Defence

Price: 100.000VND

TABLE OF CONTENT

RESEARCH - DISCUSSION

05 Discuss about leadership and management
Prof. Dr. Meritorious Teacher Nguyen Huu Khien

12 Improve the Law Audit Office 2015 to meet the requirements of building and perfecting the rule of law state in the new situation
Assoc Prof. Dr Truong Thi Hong Ha
Dr Dang Van Hai

19 Legal perspective on corruption in the non-state sector
LLM Nguyen Hoang Giang

24 Improve regulations on detecting corrupt assets in the non-state sector
Dr Pham Thi Thi

31 Some recommendations to improve the Law on State Compensation Liability from the practice of enforcing administrative judgments
LLM Nguyen Quoc Tuan

35 Impacts on social life of new regulations on households in the Land Law 2024
LLM Bui Ai Gion

40 Assessing the impact and solutions to respond to climate change in the marine tourism sector in Quang Ninh province
Dr Hoang Quoc Lam
Assoc. Dr Nguyen An Thinh

ACTIVITIES PRACTICE

45 Celebrating the 35th anniversary of the establishment of the Ho Chi Minh City Bar Association: The leading flag of the lawyer profession in Vietnam
Tran Van Duan

47 Improve the effectiveness of law enforcement on money laundering prevention in the current period
LLM Tran Thi Thu Thuy

FOREIGN LAW

52 Laws on derivative suits of some countries and experience in improving Vietnamese law
Nguyen Lam Phuong, Pham Trung An

TẠP CHÍ LUẬT SƯ VIỆT NAM
VIETNAM LAWYER JOURNAL
SỐ 1+2 (130)•THÁNG 1+2-2025

BÀN VỀ LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ

GS.TS.NGƯT NGUYỄN HỮU KHIỂN*

Tóm tắt: *Quản lý và lãnh đạo là hai hình thái hoạt động cơ bản nhất của quản lý xã hội nói chung và quản lý tổ chức nhà nước nói riêng. Bài viết đi sâu phân tích những thành tố căn bản của hai khái niệm này, những tiêu chí cơ bản của hoạt động lãnh đạo và hoạt động quản lý cũng như mối quan hệ giữa chúng, từ đó có sự tuyển lựa, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức bảo đảm tính thích ứng, phù hợp với từng đối tượng.*

Từ khóa: *Lãnh đạo, quản lý, lãnh đạo và quản lý.*

Abstract: *Management and leadership are the two most basic form activities of social management in general and state organization management in particular. The article analyzes in depth the basic elements of these two concepts, the basic criteria of leadership and management activities as well as the relationship between them, and then there is selection, training, fostering knowledge to ensure adaptability and suitability for each subject.*

Keywords: *Leadership, management, leadership and management.*

Đặt vấn đề

Trong các thiết chế sinh học thường có các hiện tượng mà nếu lưu tâm ai cũng nhận ra. *Một là* tính quần thể. Tức là, trong tập hợp các cá thể tạo nên một hệ sinh thái tự nhiên hay xã hội tồn tại một cách hài hòa. Xã hội loài người từ xa xưa đến hiện nay đều thể hiện ra trong các thiết chế xã hội như các quần thể mông muội, cộng đồng thị tộc, bộ lạc trước nhà nước. Sau này là các cộng đồng nghề nghiệp, cư trú làng xã, địa phương hay một quốc gia dân tộc. Lịch sử Việt Nam cũng phản ánh sự tồn tại của các thiết chế như thế. *Hai là* tính thiết chế chặt chẽ, nghĩa là các thực thể sinh học đều tồn tại có yếu tố tổ chức. Trong giới thực vật có các loài cộng sinh, hòa đồng một cách tự nhiên nhưng theo một quy luật nhất định trong một hệ sinh thái, phù hợp với quy luật cạnh tranh và sinh tồn (cây tầng thấp, tầng cao, yếm khí, hay cần nhiều ánh sáng… đều phân bố như một sự sắp đặt tự phát). Trong thế giới động vật thì yếu tố bầy đàn có cá thể chỉ huy, có phân công chức năng một cách bản năng nhưng rất chặt chẽ, có tính khoa học. Chúng dường như một định chế, tính kỉ cương rất rõ rệt. Trong xã hội, tính tổ chức được nâng lên một cách đặc biệt, ở mức tự giác cao. Theo thời gian và những bước phát triển cách mạng của các hình thái kinh tế - xã hội, tổ chức xã hội dần dà trở thành một trong những khoa học cần thiết, phong phú và phức tạp bậc nhất trong đời sống.

Tồn tại trong xã hội vô cùng phong phú, đa dạng, đôi lúc tưởng như rối rắm, lộn xộn. Nhưng là phản ánh của trật tự xã hội tương ứng với điều kiện của tổ chức, của kinh tế - xã hội và văn hóa. Hơn nữa nếu ta thừa nhận là xã hội có tổ chức, nghĩa là có sự quản lý, thì quản lý đó vô cùng phong phú, phức tạp. Nó do sự phong phú của sinh hoạt xã hội và nhu cầu giải quyết các vấn đề đặt ra. Tuy vậy, nếu xét theo phương thức quản lý cũng chỉ có hai loại: quản lý bằng ý chí chung và quản lý bằng sự điều hành của một cá nhân (chỉ huy, ra

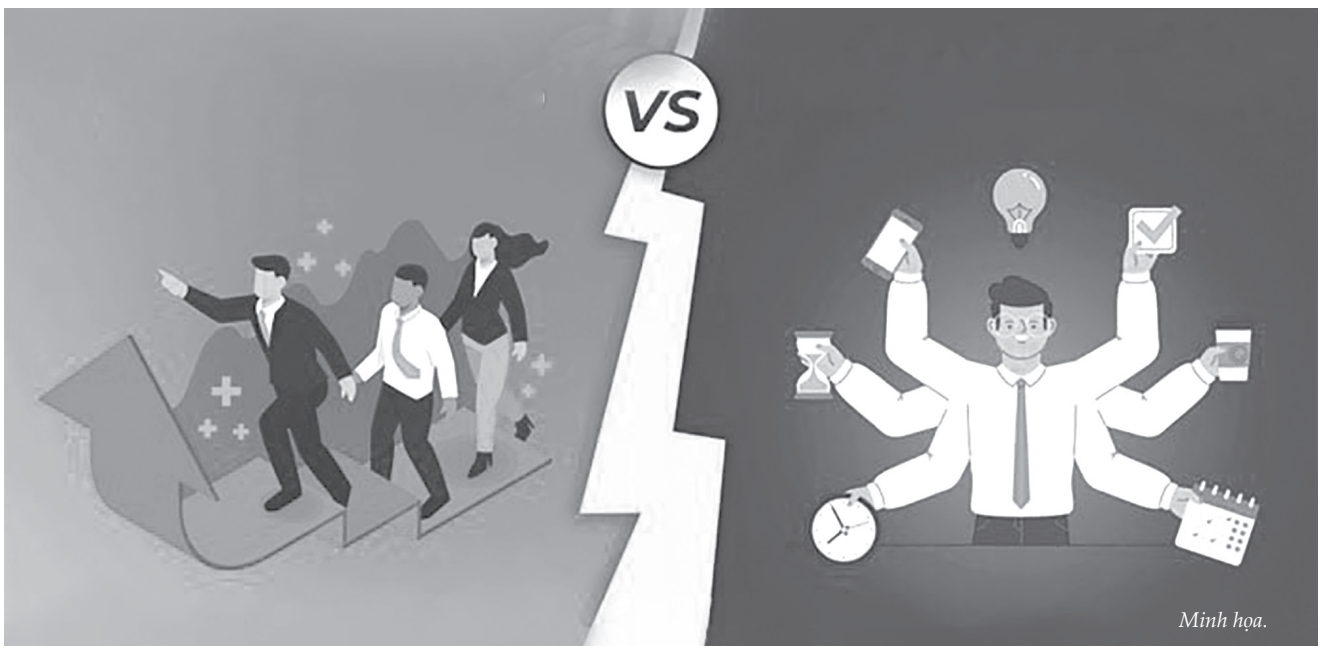

Minh họa.

* Nguyên Phó giám đốc Học viện Hành chính quốc gia.

lệnh, lập kế hoạch…). Quản lý bằng kết quả của ý chí chung, nghĩa là có người dẫn dắt (cầm trịch) của một người hay nhóm người để thu thập ý chí số đông (tuyệt đối hoặc tương đối). Điều hành sau này được sử dụng tương đồng với nghĩa của quản lý. Vì thế ta thường thấy cách nói (hay viết) hai dạng hoạt động là lãnh đạo và quản lý (hơn là lãnh đạo và điều hành). Quản lý và lãnh đạo là hai hình thái hoạt động cơ bản nhất của quản lý xã hội nói chung và quản lý tổ chức nhà nước nói riêng. Cũng có thể hiểu rộng ra trong quản lý, điều hành của các thiết chế trong hệ thống chính trị.

Căn bản về lãnh đạo

Lãnh đạo là hoạt động có vai trò định hướng, dẫn dắt đối tượng (thường là nhóm, cộng đồng người) nhằm đạt tới mục đích, mục tiêu đã đề ra. Người có chức trách thực hiện hoạt động như thế là (những) người lãnh đạo (ở Việt Nam hiện nay đó là những chức trách lãnh đạo của những người phụ trách cấp ủy của Đảng, lãnh đạo trong cơ quan lập pháp; trong các quyết định tư pháp và đoàn thể…). Tiếp cận mục đích rất đáng chú ý cho rằng, "lãnh đạo (leadership) là *nghệ thuật gây ảnh hưởng, truyền cảm hứng và thúc đẩy một tổ chức, đội ngũ hành động* để thực hiện kế hoạch chiến lược, đạt được mục tiêu chung của tổ chức"(1). Quan điểm này bàn chủ yếu ở những người đứng đầu trong tổ chức kinh tế như giám đốc, tổng giám đốc doanh nghiệp, tập đoàn. Bản thân họ là những người quản lý, là thủ trưởng của tổ chức (shief). Nhưng cách tiếp cận vai trò của người đứng đầu các tổ chức kinh tế, ngoài việc ra các quyết định hoạt động, còn cần những tố chất như nghệ thuật, kỹ năng sử dụng con người nhằm tạo ra những yếu tố năng lượng tiềm tàng của người lao động ngoài công việc mà họ được trả lương, thì lãnh đạo trở thành một yêu cầu không có giới hạn của đơn vị sản xuất. Hơn nữa, trong quản trị doanh nghiệp, thường không thiết kế một người điều hành, một người lãnh đạo, mà thường họ cần những người điều hành có tố chất "hai trong một", nghĩa là họ phải vừa là người điều hành công việc, vừa là người tạo động lực, phát huy năng lượng tiềm ẩn đối với các thành viên trong tổ chức. Đặc trưng đó khác với các thiết chế xã hội mang tính hệ thống và phân công chức năng rõ rệt. Đó là bộ phận lãnh đạo và những người đứng đầu tổ chức, nhất là tổ chức hành chính nhà nước.

Trong sinh hoạt xã hội, sự lãnh đạo mang tính phổ biến, diễn ra trong mọi hình thái hoạt động như trên đã nêu. Lãnh đạo phản ánh mặt khách quan và chủ quan trong các thiết chế xã hội. Khách quan, đó là bản chất của hoạt động của tổ chức, cộng đồng, trong đó sự lãnh đạo như một tất yếu (không phụ thuộc vào việc con người có muốn hay không) để tạo sức mạnh số đông một cách tự giác, bình đẳng, không lấn át. Theo đó, mỗi kiểu, hình thái của hoạt động hay mỗi thiết chế, tổ chức xã hội có kiểu lãnh đạo khác nhau gắn với các vị trí trong tổ chức.

Chức năng của lãnh đạo

Là tạo ra các ý tưởng, chủ trương dẫn dắt hoạt động của tổ chức hay đoàn thể, cộng đồng với các cá nhân như là tế bào của tổ chức. Hoạt động thiếu sự lãnh đạo là thiếu sự chủ động ý tưởng (gặp chăng hay chớ, nghĩ đến đâu, thực hành đến đó…). Đó không phải bản chất của văn hóa tổ chức. Chức năng xã hội của lãnh đạo tương đồng về thuộc tính, nhưng không tương đồng về hoàn cảnh, hoặc môi trường, lĩnh vực. Ý tưởng, chủ trương, chiến lược trong chiến tranh khác với trong xây dựng kinh tế và tạo dựng giá trị văn hóa.

Giá trị của lãnh đạo

Thể hiện từ nhiều giác độ, đó có thể là tạo ra (mọi) hoạt động phù hợp với quy luật, vận dụng được quy luật cho sự phát triển xã hội và tổ chức; phát huy được sức mạnh của tập thể; tạo được sự hưng phấn, phấn chấn, có niềm tin và sẵn sàng vượt qua khó khăn, phức tạp… Như thế, giá trị lãnh đạo thể hiện ra ở sự nắm bắt thực tiễn xã hội và sức mạnh khích lệ, tạo ra năng lượng trong mỗi cá nhân của tổ chức. Cụ thể là, cá nhân, tập thể lãnh đạo có khả năng nhìn trước (so với phần còn lại), nhìn rõ thực chất của sự vật, hiện tượng, có sự lan tỏa ý chí đối với phần còn lại. Nếu không đạt tới yêu cầu đó, thì lãnh đạo mới chỉ dựng lại ở tính quy chế, quy định của nhóm lãnh đạo (cần phải có) trong tổ chức, mà chưa phản ánh năng lực từ sự lựa chọn ở người lãnh đạo (mới có người lãnh đạo xuất sắc và người lãnh đạo yếu kém). Điều đó giải thích tại sao, lãnh đạo bao giờ cũng thuộc số ít, có tính đại diện cao và là kết quả của sự lựa chọn hoặc tôn vinh trong số đông.

Phẩm chất (các tố chất cần có) ở người lãnh đạo

Người lãnh đạo cần những phẩm chất gì để thể hiện năng lực khác biệt với phần còn lại? Theo tác giả, chính những phẩm chất vượt trội trong nhóm lãnh đạo tạo nên ý tưởng và năng lực dẫn dắt của họ. Tiếp cận theo khoa học về phát triển nguồn nhân lực, mỗi nhóm người hoạt động trong xã hội có khung năng lực đặc thù. Những tiêu chí đó là cơ bản phân hóa nhân lực trong phân công lao động xã hội, tạo sự cân bằng giữa các nhóm nhân lực. Xét theo vị trí, vai trò, chức năng của nhóm lãnh đạo, họ phù hợp với các tiêu chí sau đây trong khung năng lực:

Một là trình độ học vấn. Lãnh đạo có nhiều nhóm tương ứng với các hoạt động xã hội khác nhau (chính trị, kinh tế, văn hóa…). Trình độ học vấn chính là kiến thức họ học tập mà thu lượm và tích tụ được để phụng sự lĩnh vực họ được lựa chọn. Người có trình độ hội đủ nhận thức để giải quyết vấn đề. Nếu so sánh hai người có những phẩm chất tương đồng thì người có

(1) https://www.pace.edu.vn

học vấn sẽ có điều kiện xử lý vấn đề tốt hơn. Ngày nay, khi xã hội phát triển, với yêu cầu của công dân trong mỗi quốc gia và tính cạnh tranh ngày càng cao trong môi trường quốc tế, người lãnh đạo không thể chỉ dựa vào những gì đã có (như lòng tốt, trách nhiệm hay sự uy tín…). Họ cần có kiến thức để phân tích và xử lý các tình huống của hoàn cảnh cụ thể.

Hai là, trải nghiệm thực tiễn. Trải nghiệm thực tiễn nói lên sự thử thách, giải quyết vấn đề khác nhau, tiếp xúc với các nhóm quần chúng khác nhau làm cho người lãnh đạo chủ động xử lý tình huống bằng những phương pháp thích hợp, cho tình huống thích ứng (cần tâm lý, thuyết giảng, hay cách xử lý tình huống như thế nào, trong hoàn cảnh nào… là tố chất đã có ở người có sự trải nghiệm). Khái niệm trải nghiệm chính là sự từng trải các tình huống tương tự đã có, đã từng đối mặt và xử lý nó. Ngày nay, những vị trí việc làm cho dù ở vị trí việc làm thông thường thì tổ chức tuyển dụng bao giờ cũng đòi hỏi yêu cầu gọi là kinh nghiệm thực tế. Đó là một trong những yêu cầu để rút ngắn sự thích ứng công việc của nhân viên. Như thế là trải nghiệm thực tế mang lại hiệu quả của quản trị tổ chức.

Bà là các kỹ năng trong giải quyết vấn đề. Kỹ năng, đó là sự thành thạo, thuần thục nhất định, giúp cho người lãnh đạo chủ động thực hiện trách nhiệm. Kỹ năng cần tổng hợp các mặt về kiến thức, bản lĩnh, tâm lý mà ứng xử các tình huống. Kỹ năng vì thế như một công cụ, mà người chưa có nó phải được thử thách mới tích lũy được. Kỹ năng và sự trải nghiệm là hai mặt thống nhất. Nhưng không phải cứ có trải nghiệm sẽ có kỹ năng. Chỉ những ai qua mỗi tình huống từ trải nghiệm mà có sự phân tích, mổ xẻ ưu điểm hay hạn chế, biết xác định nguyên nhân của thành tựu cũng như thất bại… mới hình thành kỹ năng trong lãnh đạo.

Bốn là, các yếu tố nhân cách. Nhân cách là tổng hợp các yếu tố phẩm chất người trong mỗi cá nhân. Người lãnh đạo do vị trí dẫn dắt trong hệ thống xã hội thì các yếu tố nhân cách không thể coi thường. Có thể một số mặt thuộc nhân sách sau đây:

(i) Thứ nhất là trách nhiệm đối với yêu cầu của lãnh đạo và đối với quần chúng. Người lãnh đạo có trách nhiệm thường nghiêm túc với bản thân về sự học hỏi, hướng thiện và sự dấn thân vì tổ chức. Đối với quần chúng (như đối tượng của sự lãnh đạo), trách nhiệm thể hiện ở sự tôn trọng nhiệm vụ, vì tổ chức, nhân dân mà đảm trách vị thế. Người lãnh đạo thiếu trách nhiệm thường làm gì đó cho xong, cho hết chức trách, mà chưa chắc đã hết trách nhiệm. Như thế, trách nhiệm là mặt xã hội, mặt tinh thần, ý thức. Không phải vị trí, chức năng.

(ii) Thứ hai là bản lĩnh cá nhân khi đối mặt các tình huống phức tạp. Vị thế lãnh đạo không phải luôn gặp thuận lợi hay môi trường hay những tấm thảm mềm đón nhận họ ở phía trước. Lãnh đạo là vì quần chúng (hay tổ chức). Bản lĩnh là mặt tinh thần đặc biệt ở sự dám dấn thân khi cần thiết. Đó là dám đấu tranh, dám chịu trách nhiệm; là sự kiên trì, coi tổ chức cao hơn bản thân. Trong lãnh đạo chúng ta thấy không thiếu những tấm gương về bản lĩnh (như ông Kim Ngọc trước Đổi mới). Trong quá trình chống tham nhũng, tiêu cực và lãng phí hiện nay; hay như công cuộc cải tổ tinh giản bộ máy hiện nay trong hệ thống chính trị, giả sử những vị lãnh đạo trong Trung ương Đảng và Bộ Chính trị, người dẫn dắt, Tổng Bí thư của Đảng nếu bản lĩnh bình thường liệu nhiệm vụ chính trị to lớn như thế có thành công được hay không? Bản lĩnh chính là khi đã thấy việc cần làm, cũng là lúc hiện ra (hay đối mặt) những vấn đề, nhất là xung đột lợi ích mà không dễ gì xử lý, thì cần phải có bản lĩnh mới vượt qua được. Chống tham nhũng là chống cái xấu ở những người đồng hành với những người lãnh đạo; tinh giản bộ máy là chống lại sự trì trệ và lề thói thiếu tích cực xuất hiện bên trong các thiết chế liên quan đến vị thế công tác, lợi ích mà công vụ mang lại cho mỗi cá nhân trong hệ thống. Đó chính là cuộc đấu tranh mà các bên đều thuộc về nội bộ hệ thống. Như thế làm sao mà bản lĩnh bình thường có thể làm ra thành tựu được!? Trong chương trình nhiệm vụ chiến lược và tinh giản bộ máy, khẩu hiệu nêu ra là "Trung ương làm gương, địa phương hưởng ứng" chính là yêu cầu về trách nhiệm và thể hiện bản lĩnh trước nhiệm vụ to lớn và trọng đại đối với đội ngũ lãnh đạo. Nếu trước mặt xã hội là một "kỷ nguyên mới" mang tính bối cảnh, thì phải làm những việc, trong đó có xây dựng tổ chức bộ máy với những con người, những chính sách đột phá xứng tầm, thì cần tới bản lĩnh là dám làm, dám đối mặt khó khăn và phải tìm ra giải pháp có tính "liệu pháp sốc" mới phù hợp. Bản lĩnh khác với tạo ra sự mạo hiểm. Bởi trong lãnh đạo luôn có mặt nhân bản, nhân đạo. Vì thế chủ trương của Đảng và Nhà nước là tinh giản bộ máy, cũng là loại bớt yếu tố trì trệ, chồng chéo động chạm đến các cá nhân có sự cống hiến. Vậy trong quá trình đó phải thực hành chủ trương "không để ai ở lại phía sau" về quyền lợi, uy tín và hòa nhập xã hội nếu ai đó rơi vào đối tượng của chính sách. Quan điểm, chủ trương như thế cũng phản ánh mặt hiện tượng có thể nhận biết, với mặt văn hóa thẩm thấu tới từng cá thể trong hệ thống. Vì suy cho cùng, các biến đổi cách mạng hay tính cách mạng, đều hướng tới lợi ích toàn thể mới là biến đổi tiến bộ và đột phá.

(iii) Thứ ba là các yếu tố tâm lý xã hội. Lãnh đạo là sự dẫn dắt số đông trong tổ chức và trong cộng đồng thuận theo ý tưởng tiến bộ. Ý tưởng lãnh đạo thể hiện ra là các chủ trương, các chính sách thực định được thực thi trong thực tiễn thông qua lực lượng được lãnh đạo. Nhưng chính sách thường là phổ biến cho số đông, trong khi mỗi cá nhân thì không giống nhau về nhận thức, suy nghĩ và hành vi và động lực lợi ích. Biểu hiện ra là

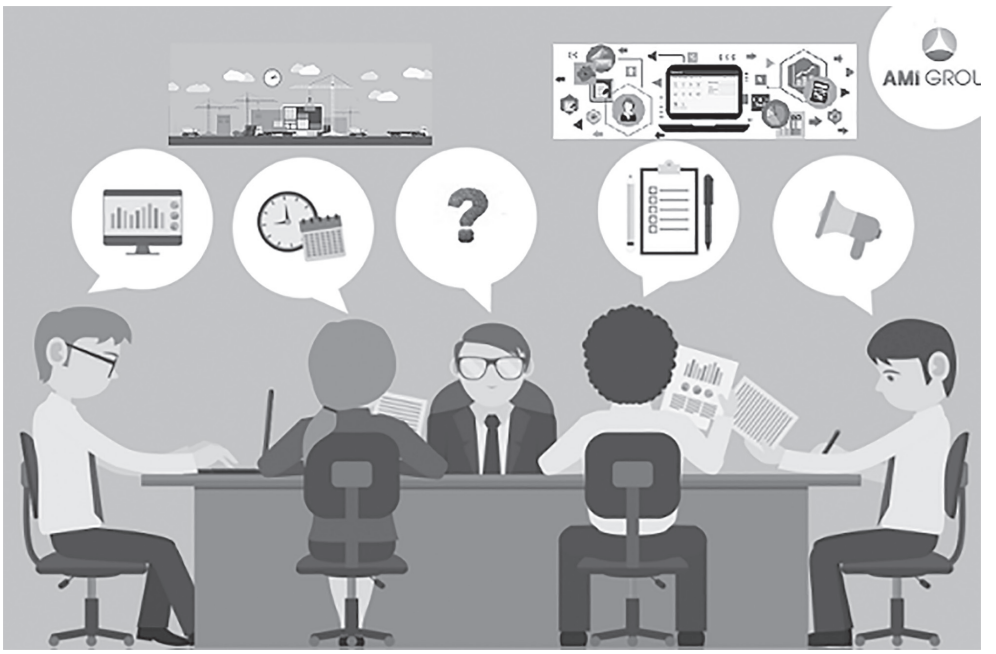

Minh họa.

trước bối cảnh, sự đồng tình, đồng thuận hoặc có một bộ phận không đồng tình, thể hiện sự phản đối là thường có. Khi đó, người lãnh đạo phải có năng lực về tâm lý, kỹ năng luận giải và nghệ thuật thuyết phục. Lãnh đạo thiếu yếu tố tâm lý là một thiệt thòi khi xây dựng phong trào phân tích chính sách.

(iv) Thứ tư là sự gương mẫu và sự thấu hiểu. Nếu coi sự lãnh đạo là một trách nhiệm, thì người lãnh đạo cần sự gương mẫu. Gương mẫu đó là hình mẫu cần có trước, trong tình huống cụ thể, thường là tình huống phức tạp, khó khăn, khó xử. Bởi trong thực tiễn, nhiều chủ trương hay tình huống lãnh đạo đụng chạm lợi ích trước mắt của nhiều người, xuất hiện xung đột. Chẳng hạn, trong chủ trương chống tham nhũng, tiêu cực thì người lãnh đạo phải không bị cám dỗ. Khi có tình huống cản đường chính sách thì lãnh đạo cần gương mẫu. Gương mẫu ngoài sự "làm trước" còn là sự "làm đúng", phản ánh năng lực của người lãnh đạo nói riêng. Gương mẫu là một từ đơn giản, nhưng thực hành nó lại không đơn giản. Vì nhiều tình huống cần sự hy sinh theo nghĩa đen, hoặc cả sự mất mát có thể đo lường được. Những người lãnh đạo có vị thế mà gia đình, con cái họ không bị vướng bận bởi những mặt lợi ích cuốn hút thì đó là một trong những mặt gương mẫu thật đáng trân trọng. Sinh thời, cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có ý chê một số cán bộ có bệnh thiếu gương mẫu, bản thân còn thiếu trong sạch thì làm sao lãnh đạo được người khác. Ông dẫn câu cảnh báo của tổ tiên rằng: Chân mình còn lấm bê bê; lại cầm bó đuốc đi rê chân người!

Bên cạnh phẩm chất gương mẫu, tính khiêm tốn cần thiết tạo nên sức mạnh còn ở chỗ biết lắng nghe. Lãnh đạo là tạo động lực, là thu hút và vận động thì sự lãnh nghe là phương tiện để thu hoạch ý tưởng đó. Lắng nghe nói chung và lắng nghe cả những người bị lãnh đạo (người bình thường) là điều mà Hồ Chủ tịch thường nhắc cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo. Lắng nghe còn thể hiện trách nhiệm, kỹ năng và sự khiếm tốn. Người nói, cán bộ cần phải *biết lắng tai nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của những người "không quan trọng"*[2].

(v) Thứ năm là mặt đạo đức và lối sống của người lãnh đạo. Lãnh đạo là sự dẫn dắt, lôi cuốn thành phong trào. Người lãnh đạo nếu không phải là tấm gương nhân cách thì không dễ thực hành tốt chức trách. Thực tế những năm gần đây, không ít cán bộ ở vị trí trọng trách khi mắc lỗi, họ trực tiếp hay gián tiếp đều liên quan đến đạo đức, lối sống. Không tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ là vi phạm đạo đức công vụ và đạo đức chính trị. Không tuân thủ tức là dùng phương thức quan liêu, dân chủ hình thức, dân chủ cho có, làm bất lợi cho xã hội, cho tổ chức, cho người khác để làm lợi cho bản thân từ mọi góc cạnh. Nếu những tình huống như thế liên quan đến tiêu cực, tham nhũng, lãng phí có chủ ý thì không còn gì để bàn về các phẩm chất cần có (tích cực) của người lãnh đạo.

Quản lý và người quản lý

Quản lý có nhiều cách tiếp cận. Nhưng trong bài viết này, quản lý là hoạt động ở các thiết chế có người đứng đầu và liên quan đến chính hành vi (quản lý) của họ. Tính chất hoạt động của quản lý là tính hành chính của quan hệ. Hành chính, đó là quan hệ giữa người đứng đầu với cá nhân hay tổ chức thông qua hàng loạt những cách xử lý thể hiện trong công việc,

(2) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, H.2002, tr. 285.

ứng xử, các phản ứng, phản biện giữa các bên (trong quan hệ quản lý). Hoạt động hành chính thể hiện quan hệ ra lệnh và phục tùng; điều hành và chấp hành. Vì vậy, quản lý thường đồng nghĩa với quản lý hành chính. Quản lý là hoạt động đặc thù bảo đảm mọi sinh hoạt của tổ chức, cộng đồng hay thậm chí cả quốc gia trong vòng trật tự. Sở dĩ tồn tại hình thái quản lý có tính áp đặt ý chí thể hiện quan hệ ra lệnh và phục tùng là vì, trong xã hội rất nhiều hoạt động cần sự thống nhất, cần một trung tâm ra quyết định. Quản lý thường đối mặt với nhiều tình huống cần xử lý một cách khẩn trương, khẩn cấp, tức thời, thậm chí không thể chậm trễ (chẳng hạn như trong các tình huống hỏa hoạn, cấp cứu, án mạng…, người ta không thể phải triệu tập cuộc họp, giải thích rườm rà, thậm chí biểu quyết theo các ý chí khác nhau để tìm đa số...!). Với tính chất của vận động xã hội như thế, tính chất mệnh lệnh của quản lý như một nhu cầu khách quan, không phải do ý chí của một cá nhân mà tạo ra được. Đương nhiên, tình huống xã hội không phải luôn là khẩn trương, đột xuất. Nhưng trong thiết chế xã hội phải có tổ chức có năng lực thường trực xử lý, ngăn chặn kịp thời các bất trắc. Trong xã hội dân chủ, tiến bộ, tính chất "bất bình đẳng" như thế của quản lý thể hiện ra thành chức năng đặc thù của các nhánh quyền lực nhà nước do pháp luật quy định, không thể lẫn lộn. Cũng không thể tuyệt đối hóa kiểu hoạt động nào là ưu thế, quyết định tuyệt đối.

Vai trò của quản lý

Quản lý từ những phân tích như trên có vai trò rất quan trọng và không thể thay thế.

Thứ nhất, quản lý có vai trò ứng phó tất cả các tình huống bất thường, đột biến tác động tới các cá nhân và tổ chức. Trong xã hội luôn đan xen các hoạt động vừa tuần tự vừa đột biến. Hoạt động tuần tự có thể lập kế hoạch, xây dựng dự án, chiến lược và từng bước thực hiện như tiến hành các hoạt động sản xuất, các chiến lược kinh tế, xã hội hay văn hóa. Trong khi đó, có rất nhiều tình huống đột biến, ngoài sự kiểm soát và kế hoạch hóa. Ngay cả những hoạt động được kế hoạch dự báo như phòng hỏa, an toàn giao thông, cũng khó mà biết được hỏa hoạn ở đâu và khi nào, liên quan đến ai. Vì thế, những hoạt động có tính chất ứng phó thường xuyên phải có trong quản lý. Thực tế đó phản ánh tính liên tục của hành chính mà các quyền khác như hoạt động lập pháp, tư pháp không có chức năng phải áp dụng (ngay cả những hoạt động gọi là bất thường cũng vẫn thể hiện tính kế hoạch, như kỳ họp bất thường).

Thứ hai, tính chất trực tiếp của hoạt động. Trong hoạt động quản lý nhà nước, chỉ có hoạt động của chính phủ, của cơ quan hành chính nhà nước mới tác động trực tiếp tới đối tượng, trong đó có các cá nhân, cộng đồng địa phương, các nguồn lực tự nhiên như tài nguyên, khoáng sản… Tính trực tiếp đối với các đối tượng, nhất là các yếu tố cá nhân tư các hoạt động liên quan đến hộ tịch, liên quan đến giấy phép, xử lý các thủ tục đáp ứng các nguyện vọng… do chức năng quản lý đảm nhiệm và đáp ứng. Tính trực tiếp của hoạt động quản lý, thể hiện qua hành vi quản lý của các công chức, nhân viên công vụ. Từ quan hệ trực tiếp, công dân hiểu được chính sách, chủ trương, chế độ của Đảng và Nhà nước; hiểu được năng lực, tác phong thái độ, trình độ của công chức và viên chức nhà nước. Cũng từ tính trực tiếp của hành chính nhà nước, mà công chức, tổ chức, cơ quan quản lý nhận biết tính hiệu lực, khả thi của chính sách, hoặc những chính sách còn có mặt hạn chế cần kiến nghị điều chỉnh.

Thứ ba, tổ chức quản lý là môi trường xuất hiện các cá nhân có năng lực nổi trội về năng lực, phẩm chất và bản lĩnh. Hoạt động quản lý của công chức thể hiện việc nhận thức vấn đề, phương án xử lý công việc, tính quyết đoán (hay không). Chính do tính trực tiếp giữa công chức và công dân, tổ chức mà họ xuất hiện năng lực giải thích chính sách, hóa giải những thắc mắc từ các quy phạm trong các văn bản chính sách đối với công dân và tổ chức. Quản lý là điều kiện làm cho quan hệ giữa nhà nước và công dân trở nên đơn giản, thân thiện.

Thứ tư, do đặc thù quan hệ trong hoạt động quản lý, các chủ thể quản lý trực tiếp luôn là các cá nhân. Tính cá thể trong quản lý (người đứng đầu, người thủ trưởng) vì thế biểu hiện ra cả mặt năng lực và hạn chế. Mặt năng lực thường biểu hiện một cách âm thầm, tuần tự, tích tụ để trở thành uy tín. Mặt tiêu cực không phải lúc nào cũng trực diện, nhưng khả năng thể hiện rõ rệt thường dễ nhận biết. Trong thực tiễn, để có một người quản lý tốt hay không tốt, thường trải qua quá trình và sự thử thách.

Thứ năm, thiết chế người đứng đầu là đặc thù của tổ chức và chức năng, quyền hạn trong tổ chức quản lý. Thiết chế người đứng đầu bảo đảm công vụ được thực hiện trong mọi tình huống của diễn biến xã hội. Với đặc trưng của thiết chế hành chính, những người đứng đầu của tổ chức cần những phẩm chất khác biệt khá rõ, so với các thiết chế làm việc tập thể (với vai trò của người lãnh đạo, người dẫn dắt…). Cụ thể từ trách nhiệm cá nhân được giao phó, người đứng đầu cần những phẩm chất đặc thù, như tính chịu trách nhiệm (quyền đi đối với trách nhiệm); khả năng nắm bắt sự kiện, tình huống và đưa ra những quyết định phù hợp, kỹ năng dùng người trong bộ phận phụ trách phù hợp với từng loại công việc, từng loại quan hệ và tình huống. Người đứng đầu cần kỹ năng ra quyết định và giao nhiệm vụ cho thuộc cấp. Điều đó giải thích tại sao cùng một chức vụ, nhưng hiệu quả công vụ của những người khác nhau có những kết quả (hay hệ lụy) không giống nhau.

Một số phẩm chất của người đứng đầu

Quản lý gắn với người đứng đầu. Đặc trưng quản lý rất rõ và dễ phân biệt hai nhóm người. Một là

Minh họa.

người quản lý là một cá nhân; hai là phần còn lại là những người thuộc quyền trong một tổ chức; thứ ba là tính chất trên dưới còn thể hiện cả trong hệ thống của quản lý khi có những tầng nấc. Ví dụ như chủ tịch hành chính cấp huyện là người đứng đầu hành chính huyện, nhưng lại là cấp dưới, thuộc quyền của chủ tịch hành chính cấp tỉnh. Tính rõ rệt mang màu sắc cá nhân làm bộc lộ phẩm chất của người quản lý, đứng đầu tổ chức. Cụ thể, để hoàn thành sứ mệnh quản lý, người đứng đầu tổ chức, nhất là trong hệ thống hành chính cần hội tụ các phẩm chất: nhạy bén trong nhận thức và phân tích tình huống; tính quyết quản (hạn chế sự do dự, nhưng vẫn cần sự cân nhắc); có kỹ năng nhìn người để phân giao nhiệm vụ; biết kết hợp ra lệnh và giữ đúng quan hệ (không thể hiện sự hách dịch); khả năng ứng phó, tổ chức lại khi có trục trặc; tính chịu trách nhiệm khi kết quả xấu liên quan đến quyết định cá nhân; biết lắng nghe sự góp ý và phản biện của cấp dưới. Đây là phẩm chất không dễ nhận biết và duy trì đúng thái độ. Cuối cùng là sự trong sạch về phẩm chất đạo đức - rất quan trọng ở người đứng đầu, vì đứng đầu nghĩa là có quyền trong phạm vi chức vụ. Quyền đó thể hiện ở quản lý tổ chức, quản lý con người và quản lý vật chất. phương tiện, tiền bạc. Sinh thời Hồ Chủ tịch thường dặn dò những cán bộ có chức vụ về tác phong, đạo đức và lối sống. Lý do chính là sự thấu hiểu giữa quyền là trách nhiệm xã hội và quyền tưởng như là của riêng, ở sự sở hữu, rất dễ dẫn đến sai lệch suy nghĩ và hành vi thiếu tích cực.

Mối quan hệ giữa lãnh đạo và quản lý

Giữa lãnh đạo và quản lý có quan hệ với nhau ra sao, vai trò của mỗi hình thái này thể hiện như thế nào. Dưới giác độ nhận thức khoa học và yêu cầu hiệu quả của tổ chức, thiết nghĩ cũng cần tiếp tục phân tích một cách thấu đáo khái niệm lãnh đạo và quản lý. Mục đích là nắm được bản chất của khái niệm được phản ánh trong thực tiễn. Trên cơ sở đó tránh được sự nhầm lẫn một khi ở các vị trí khác nhau mà không ít có cá nhân hoặc các tình huống sai lệch. Đó là trường hợp người lãnh đạo muốn hành chính hóa ý chí bản thân áp đặt cho tổ chức; trong khi người quản lý, điều hành đứng đầu tổ chức lại không phát huy hết trách nhiệm pháp luật trao cho, dẫn đến hoặc là trì trệ khi cần khẩn trương (cái gì cũng mang ra bàn để có ý chia sẻ trách nhiệm khi sơ xuất hoặc có lỗi); hoặc là vượt quá trách nhiệm dẫn đến hống hách, chuyên quyền, coi thường tổ chức và cấp dưới… Trong tiếng Anh, hai thuật ngữ này có sự phân biệt cơ bản khác nhau: lãnh đạo (leader) và quản lý (manager).

Quản lý và lãnh đạo là hình thái khác nhau của hoạt động trong hệ thống chính trị cũng như trong quản lý nhà nước, quản trị quốc gia. Hai hình thái của hoạt động sẽ có các kết quả khác nhau đối với tác động xã hội. Hai loại nhân sự cũng không giống nhau về các yêu cầu chuyên môn cũng như kỹ năng hoạt động, xử lý công việc. Vậy giữa lãnh đạo và quản lý có mối quan hệ như thế nào? Theo tác giả không những là có, mà còn rất rõ rệt. Có thể nêu ra sau đây một số mối quan hệ cơ bản:

Thứ nhất, tính thống nhất cấu trúc thể chế của lãnh đạo và quản lý. Lãnh đạo hay quản lý cũng nằm trong

cấu trúc chế độ xã hội, hình thức của thể chế. Lãnh đạo (của Đảng, Nhà nước, đoàn thể) để phục vụ quốc gia, thì quản lý cũng hướng tới chức năng cơ bản là vì sự phát triển của đất nước.

Thứ hai, tính cùng hướng quản trị, cùng mục đích trong quản lý xã hội. Mục đích, mục tiêu của lãnh đạo thông qua các chủ trương chính trị, các định chế pháp lý đều được hoạt động quản lý cụ thể hóa trong thực tiễn, tạo thành mục đích của quản lý, dưới dạng các quyết định, quyết sách cụ thể, có các tiêu chí được lượng hóa rõ rệt.

Thứ ba, tính liên hệ hữu cơ về hiệu quả cũng như hạn chế đều không thể tách rời giữa lãnh đạo và quản lý. Ví dụ một chủ trương xa rời thực tế thì hệ lụy trực tiếp đến tính hiệu quả xã hội thấp của quản lý. Ngược lại, cũng có những xung đột kết quả giữa lãnh đạo và quản lý. Lãnh đạo có thể đưa ra chủ trương đúng, phản ánh đúng thực trạng xã hội cần hướng tới đáp ứng, nhưng không phải hoạt động của lý nào cũng đáp ứng. Cụ thể, lãnh đạo tích cực nhưng quản lý không đáp ứng do các yếu tố chủ quản hay điều kiện để thực hiện cũng là những biểu hiện không phải hiếm.

Thứ tư, những khác biệt về chức năng tạo ra sự khác biệt về phẩm chất, khung năng lực giữa người lãnh đạo và người quản lý. Trong các thiết chế xã hội hay pháp chế, việc thay đổi vị trí dẫn đến sự khác biệt về chức năng cũng là chuyện bình thường của phân công tổ chức. Nhưng như thế không có nghĩa là một cán bộ, công chức đang làm lãnh đạo sẽ làm tốt ngay việc quản lý, hay ngược lại. Ví dụ, một người đứng đầu hành chính, được phân công hay điều chuyển sang làm trong một cơ quan chính trị, giữ vai trò lãnh đạo thì thường phải thích nghi với vị trí mới. Vì ở cương vị lãnh đạo, thường cần những yếu tố năng lực, kinh nghiệm, trải nhiệm hay những phẩm chất như bản lĩnh, quyết đoán... khác nhiều với yêu cầu của người quản lý.

Thứ năm, phân biệt giữa lãnh đạo và quản lý cũng có mặt chỉ là tương đối. Nghĩa là, trong quản lý cần sự lãnh đạo; trong lãnh đạo không thể thiếu mặt quản lý để thực hành chức trách của từng vị trí. Trong quản lý, người đứng đầu bộ phận hay tổ chức muốn có quyết định tốt nhất, chọn người phù hợp nhất, chi tiêu tài chính hợp lý nhất, cần có sự tính toán, có sự góp ý, đề xuất của những người thuộc quyền… Cần nắm được năng lực, tác phong, tâm lý, thái độ của những cán bộ thuộc quyền. Giả sử, nếu bỏ qua những yếu tố chủ quan như thế, liệu người ra mệnh lệnh quản lý có thể mang lại kết quả tốt như có thể được không? Và muốn có chúng, người đứng đầu phải thực hành những kỹ năng gọi là lãnh đạo, chứ không phải quản lý (ra lệnh, điều hành sơ cứng). Đó là kỹ năng động viên, khích lệ, khả năng tập hợp, định hướng, động viên lấy sự hội tụ năng lực cho tổ chức. Có được sự đồng thuận hay phản biện, người quản lý mới thực hành chức trách chủ yếu là ra quyết định với những con người, có giải pháp, biện pháp cụ thể xác định. Hơn nữa, như chúng ta biết, một công chức họ cần thực hành công vụ theo mệnh lệnh hay phân công. Nhưng họ có quyền riêng tư mà muốn chia xẻ, như thủ trưởng cơ quan, không thể dùng quyền hành hay mệnh lệnh mà sở hữu được. Điều đó giải thích tại sao có những người đứng đầu hành chính rất nhu mì, tác phong quần chúng, nhưng công việc rất trôi chảy, cơ quan lúc nào cũng tràn ngập hòa khí, trong khi một số cán bộ thường lấy mệnh lệnh làm phương châm điều hành, kèm theo những tâm lý cứng nhắc, lấy chấp hành và ra lệnh làm căn bản nhưng công việc vẫn không như mong muốn!? Phải chăng cả hai phong cách đều liên quan đến kỹ năng lãnh đạo ở những người đứng đầu?

Đối với nhóm người lãnh đạo, thường ít hơn những tình huống quản lý. Nhưng không phải là không cần thiết. Trong lãnh đạo, như các chức vụ bí thư cấp ủy, chủ tịch hội đoàn cũng thường có các tình huống quản lý. Sắp xếp thời gian, triệu tập cuộc họp, tổ chức đại hội và thực hiện các thao tác trong diễn biến của các sự kiện như thế chính là hoạt động quản lý của những người ở các vị trí lãnh đạo. Điều đó không phụ thuộc ở vị trí cao hay thấp trong lãnh đạo tổ chức. Những hoạt động có tính chất hành hành chính như thế có tác động rất quan trọng tới việc thực hiện cách chủ trương, quyết sách chính trị cần trí tuệ tập thể. Đó chính là tố chất của "người dẫn dắt" (lãnh đạo).

Kết luận

Lãnh đạo và quản lý đều là những hoạt động trong các tổ chức. Sự khác nhau bắt đầu tự vị trí công vụ của họ cần những tố chất gì theo chức trách. Từ đó mà có sự tuyển lựa, lựa chọn theo con đường khác nhau để có kết quả đúng với mục đích đặt ra. Đó chính là kết quả của sự phân công lao động mang tính khách quản của vận động xã hội và sáng tạo chủ quan của khoa học về thiết kế tổ chức, xây dựng nguồn lực. Lãnh đạo và quản lý có các tiêu chí khác nhau, nên công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cũng cần đặt ra sự khác biệt để bảo đảm tính thích ứng, phù hợp với đối tượng.

N.H.K

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, H, 2002.
2. http://www.tuyengiao.vn, ngày 30/01/2024.
3. https://www.pace.edu.vn.

HOÀN THIỆN LUẬT KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC NĂM 2015 ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

PGS.TS TRƯƠNG THỊ HỒNG HÀ*
TS ĐẶNG VĂN HẢI**

Tóm tắt: *Luật Kiểm toán nhà nước (KTNN) năm 2015 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 24/6/2015 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016; là cơ sở pháp lý vững chắc, là công cụ để Kiểm toán nhà nước phát huy vai trò là thiết chế quan trọng của Nhà nước trong việc kiểm toán tài chính công, tài sản công. Trong quá trình thực thi, Luật KTNN nước đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, thiếu thống nhất, đồng bộ, gây cản trở trong quá trình hoạt động của KTNN. Để Luật KTNN thực sự là công cụ hữu hiệu giúp Kiểm toán nhà nước hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, bài viết tập trung phân tích những ưu nhược điểm trong quá trình thực thi Luật KTNN năm 2015, từ đó xác định vấn đề đặt ra đối với việc sửa đổi, bổ sung Luật KTNN.*

Từ khóa: *Kiểm toán nhà nước, Luật Kiểm toán nhà nước, tài chính công, tài sản công.*

Abstract: *Law Audit Office (LAO) 2015 was approved by the 13th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, 9th session, on 24/6/2015 and took effect from 01/01/2016; is a solid legal basis and a tool for the State Audit to promote its role as an important institution of the State in auditing public finances and public assets. During the implementation process, LAO has revealed a number of limitations, inadequacies, lack of unity and synchronization, causing obstacles in the operation of the State Audit. In order for the LAO to truly be an effective tool to help the State Audit operate effectively and efficiently, the article focuses on analyzing the advantages and disadvantages in the process of implementing the LAO 2015, thereby identifying issues raised for amending and supplementing the LAO.*

Keywords: *State Audit, Law Audit Office, public finance, public assets.*

Những ưu điểm và kết quả nổi bật

Một là, Luật KTNN năm 2015 được Quốc hội ban hành và sửa đổi kịp thời, tạo dựng cơ sở pháp lý để Kiểm toán nhà nước ngày càng phát huy vai trò của mình đối với việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công(1), góp phần đẩy mạnh phát triển KTNN đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta hiện nay. Nhất là, quy định làm rõ cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán nhằm bảo đảm sự rõ ràng, minh bạch; quy định thực hiện nhiệm vụ phòng chống tham nhũng; bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Kiểm toán nhà nước; quy định rõ quyền khiếu nại, khởi kiện của đơn vị được kiểm toán, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động kiểm toán; xử phạt nghiêm khắc các hành vi vi phạm pháp luật về KTNN nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Kiểm toán nhà nước.

Hai là, sau gần 10 năm thi hành Luật KTNN năm 2015 và hơn 5 năm thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN, việc thực hiện nhiệm vụ kiểm toán của Kiểm toán nhà nước đã có bước chuyển biến tích cực, đổi mới mạnh mẽ toàn diện về nội dung, phương pháp và cách thức thực hiện; hiệu lực, hiệu quả, chất lượng kiểm toán không ngừng được nâng cao, góp phần quan trọng trong việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, sử dụng hiệu quả nguồn lực quốc gia, đồng thời, góp phần tích cực vào công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thông qua kiểm toán giai đoạn 2016-2023, Kiểm toán nhà nước đã kiến nghị xử lý tài chính là 553.945,09 tỷ đồng, trong đó kiến nghị tăng thu ngân sách nhà nước là 80.873 tỷ đồng (tương ứng 14,6%), kiến nghị giảm chi ngân sách nhà nước là 154.526,63 tỷ đồng (tương ứng 27,9%) và kiến nghị khác là 318.565,79 tỷ đồng (tương ứng 57,5%). Đặc biệt, năm 2016 (năm đầu tiên thực hiện Luật KTNN năm 2015), kiến nghị xử lý tài chính tăng gấp 2 lần so với năm 2015. Kiểm toán nhà nước đã kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ 1.538 văn bản; đã phối hợp tích cực với các cơ quan có chức

* Phó Vụ trưởng Vụ Nghiên cứu tổng hợp, Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học, Ban Nội chính Trung ương.
** Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Kiểm toán nhà nước.

(1) Quy định rõ về giá trị pháp lý của báo cáo kiểm toán (Điều 7); quy định cụ thể thời hạn của một cuộc kiểm toán (Điều 30); bổ sung đơn vị được kiểm toán là cơ quan quản lý sử dụng nợ công, thực hiện kiểm toán đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống (khoản 10 Điều 55); bổ sung quyền khiếu nại của đơn vị được kiểm toán về kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước (khoản 5 Điều 56); bổ sung Chương 7 quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đối với hoạt động của Kiểm toán nhà nước…

KTNN thường xuyên quán triệt các đơn vị, kiểm toán viên trong toàn Ngành thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. (Ảnh: chinhphu.vn)

năng đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực[2], nhất là các cơ quan tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật[3].

Ba là, kết quả kiểm toán đã cung cấp cho Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan chức năng và đơn vị được kiểm toán nhiều kiến nghị có giá trị thực tiễn; đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu về thông tin phục vụ hoạt động giám sát, hoàn thiện pháp luật và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước của Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp; công tác chỉ đạo điều hành, quản lý sử dụng tài chính, tài sản công của Chính phủ, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương và các đơn vị được kiểm toán, góp phần làm lành mạnh và minh bạch hóa nền tài chính quốc gia, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước. Qua kiểm toán, nhiều tồn tại, hạn chế, bất cập trong công tác quản lý, điều hành, sử dụng tài chính công, tài sản công của các bộ, ngành, địa phương và đơn vị được kiểm toán đã được phát hiện và kiến nghị chấn chỉnh kịp thời.

Bốn là, trên cơ sở Luật KTNN, Kiểm toán nhà nước đã tích cực phối hợp với các bộ, ngành, cấp ủy và chính quyền địa phương nhằm giúp các đơn vị được kiểm toán nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát, điều hành tài chính công, tài sản công; đã ký quy chế phối hợp với hầu hết các bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhằm tăng cường phối hợp trong hoạt động kiểm toán, qua đó vừa nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm toán vừa tăng cường chất lượng giám sát, điều hành công tác quản lý tài chính công, tài sản công của đơn vị, địa phương được kiểm toán.

Những hạn chế, tồn tại

Một số quy định của Luật KTNN còn vướng mắc, bất cập

Địa vị pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm toán nhà nước chưa được quy định đầy đủ và đồng bộ. Hiến pháp năm 2013 chưa quy định rõ địa vị pháp lý của Kiểm toán nhà nước trong cơ chế thực hiện kiểm soát quyền lực nhà nước, vị trí pháp lý của Kiểm toán nhà nước trong hệ thống các cơ quan kiểm tra, thanh tra của Nhà nước; chưa đáp ứng yêu cầu về tính "tối cao" theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế; quy định về chức năng của Kiểm toán nhà nước chưa thống nhất, chưa thể hiện đúng

(2) Quy chế phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; Quy chế phối hợp với Ban Nội chính Trung ương trong công tác phòng chống tham nhũng; Quy chế phối hợp với Thanh tra Chính phủ trong việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm toán, xử lý trùng lắp trong công tác thanh tra, kiểm toán, kiểm tra, đôn đốc thực hiện kiến nghị thanh tra, kiểm toán…

(3) Kiểm toán nhà nước đã chuyển 34 vụ việc có dấu hiệu tội phạm được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán sang cơ quan điều tra làm rõ và xử lý theo quy định (trong đó: 02 vụ việc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan điều tra tiến hành điều tra; 02 vụ việc đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can; 02 vụ việc đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Công an điều tra xử lý theo quy định pháp luật). Kiểm toán nhà nước đã cung cấp 1.767 hồ sơ, báo cáo kiểm toán và các tài liệu có liên quan cho các cơ quan của Quốc hội, cơ quan điều tra và các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền để phục vụ công tác điều tra, kiểm tra, giám sát.

chức năng mang tính bản chất của Kiểm toán nhà nước; Một số nhiệm vụ quan trọng cần phải thực hiện theo khuyến cáo của INTOSAI (Tổ chức quốc tế Các cơ quan kiểm toán tối cao) và thông lệ của nhiều nước trên thế giới, nhưng chưa được quy định trong Luật KTNN như nhiệm vụ kiểm toán thuế[4]. Thực tiễn hoạt động kiểm toán nhà nước ở nước ta đã cho thấy, thông qua việc kiểm tra quyết toán thuế ở các doanh nghiệp ngoài quốc doanh đã phát hiện nhiều vụ gian lận về thuế, làm thất thoát hàng nghìn tỷ đồng của ngân sách nhà nước.

Chưa quy định rõ nhiệm vụ tiền kiểm của Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán dự toán ngân sách nhà nước, các dự án, công trình quan trọng quốc gia phục vụ cho việc xem xét quyết định của Quốc hội. Nhiều nước có lịch sử phát triển kiểm toán nhà nước lâu đời đều giao cho Kiểm toán nhà nước thực hiện nhiệm vụ này.

Quy định về truy cập, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán, của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán đã được đưa vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 của Kiểm toán nhà nước chưa được ban hành, cản trở đến hiệu quả hoạt động của Kiểm toán nhà nước.

Tính độc lập và thẩm quyền của Tổng kiểm toán nhà nước chưa được quy định đầy đủ

Quy định về nhiệm kỳ của Tổng kiểm toán nhà nước mới tuân thủ một phần chuẩn mực kiểm toán quốc tế[5]; Luật KTNN hiện hành không quy định quyền miễn trừ đối với Tổng kiểm toán nhà nước[6]; Luật KTNN và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) chưa quy định thẩm quyền của Tổng kiểm toán nhà nước trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quy định những vấn đề được Luật KTNN và luật khác có liên quan giao là chưa tương xứng với vị thế của Tổng kiểm toán nhà nước là người đứng đầu Kiểm toán nhà nước, do Quốc hội bầu, chịu trách nhiệm và báo cáo kết quả kiểm toán, báo cáo công tác trước Quốc hội. Theo quy định tại Điều 26 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Tổng kiểm toán nhà nước chỉ có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quy định chuẩn mực KTNN, quy trình kiểm toán, hồ sơ kiểm toán, nên một số vấn đề được Luật KTNN và luật khác giao như công khai kết quả kiểm toán, bảo vệ bí mật Nhà nước được ban hành dưới hình thức văn bản quản lý đã làm ảnh hưởng tới hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Kiểm toán nhà nước. Luật KTNN chưa có quy định về xử lý đối với các kiến nghị kiểm toán không thể thực hiện được do các nguyên nhân khách quan (bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) làm cho kiến nghị kiểm toán tồn đọng kéo dài nhiều năm, ảnh hưởng đến hiệu lực kiểm toán và trật tự quản lý tài chính[7]. Chế độ tiền lương của Tổng kiểm toán nhà nước[8] chưa được quy định rõ, dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện.

Hoạt động kiểm toán chưa thực hiện các loại hình kiểm toán liên quan trực tiếp đến phòng, chống tham nhũng

Kiểm toán nhà nước chủ yếu thực hiện các loại hình kiểm toán truyền thống là: kiểm toán tài chính, kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động. Trong khi đó, để nâng cao vị trí, vai trò của kiểm toán nhà nước trong phòng chống tham nhũng, ngoài các loại hình kiểm toán truyền thống nêu trên, một số nước trên thế giới đã thực hiện các loại hình kiểm toán mới nhằm phòng ngừa và phát hiện hành vi tham nhũng trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công và đã đem lại hiệu quả to lớn như kiểm toán điều tra[9] và kiểm toán trách nhiệm kinh tế[10].

Quy định về đơn vị được kiểm toán chưa có tính bao quát

Luật KTNN năm 2015 quy định đơn vị được kiểm toán là cơ quan,

(4) Xuất phát từ vai trò của thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước, Tuyên bố Lima đã đặc biệt nhấn mạnh nhiệm vụ kiểm toán thuế của SAI tại Điều 20 của Tuyên bố Lima.

(5) Nhiệm kỳ của Tổng KTNN: Nguyên tắc 2, ISAI 10 quy định "Người đứng đầu SAI được bổ nhiệm với nhiệm kỳ cố định và đủ dài nhằm cho phép thực hiện chức năng của mình mà không sợ bị trả đũa". Luật KTNN năm 2005 đã tuân thủ nguyên tắc này với quy định "Nhiệm kỳ của Tổng kiểm toán nhà nước là bảy năm, có thể được bầu lại nhưng không quá hai nhiệm kỳ" (khoản 3 Điều 17). Tuy nhiên, Luật KTNN năm 2015 đã rút ngắn nhiệm kỳ Tổng kiểm toán nhà nước xuống còn 5 năm với quy định "Nhiệm kỳ của Tổng kiểm toán nhà nước là 05 năm theo nhiệm kỳ của Quốc hội. Tổng kiểm toán nhà nước có thể được bầu lại nhưng không quá hai nhiệm kỳ liên tục" (khoản 3 Điều 12).

(6) Nguyên tắc 2, ISAI 10 quy định "Người đứng đầu SAI được miễn trừ đối với bất kỳ sự truy tố nào về các hành động, cả trong quá khứ hoặc hiện tại do việc thực hiện nhiệm vụ thông thường của mình".

(7) Tính đến 31/3/2023 các kiến nghị xử lý tài chính, xử lý khác chưa thực hiện là 108.180,2 tỷ đồng (trong đó kiến nghị tăng thu, giảm chi ngân sách nhà nước là 45.552 tỷ đồng; còn lại chủ yếu là các khoản kiến nghị hoàn thiện thủ tục để thanh quyết toán theo quy định). Kiểm toán nhà nước đã phân loại 04 nhóm nguyên nhân và trách nhiệm chưa thực hiện kiến nghị; trong đó, nhóm nguyên nhân thuộc trách nhiệm của đơn vị được kiểm toán là 63.291,2 tỷ đồng, chiếm 58,5%; nhóm nguyên nhân thuộc trách nhiệm của Kiểm toán nhà nước chiếm 2,28%; nhóm nguyên nhân chưa thực hiện do trách nhiệm của bên thứ 3 chiếm 14,3%; nhóm nguyên nhân khác chiếm 24,9%.

(8) Luật KTNN năm 2005 đã có quy định về chế độ tiền lương của Tổng kiểm toán nhà nước tại khoản 4 Điều 17.

(9) Mục tiêu của KTĐT là nhằm xác minh, làm rõ vụ việc tham nhũng, vi phạm pháp luật để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hoặc chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra nếu vụ việc có dấu hiệu tội phạm.

(10) Kiểm toán trách nhiệm kinh tế là một trong những nhiệm vụ công tác chính của cơ quan KTNN Trung Quốc đối với cán bộ lãnh đạo trong các DNNN, cán bộ lãnh đạo Đảng và Chính quyền ở các địa phương; số lượng cuộc kiểm toán bình quân chiếm khoảng 40% toàn bộ số lượng cuộc kiểm toán, lượng công tác kiểm toán bình quân chiếm trên 45% toàn bộ lượng công tác kiểm toán.

tổ chức quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công (khoản 3 Điều 3), song Điều 55 mới chỉ quy định 12 nhóm cơ quan, đơn vị là đơn vị được kiểm toán; một số tổ chức, đơn vị thuộc phạm trù quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công theo quy định của Hiến pháp (các doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, doanh nghiệp, chủ đầu tư sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản, dự án PPP…) chưa được xác định là đơn vị được kiểm toán mà vẫn được coi là cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động KTNN (bên thứ 3) quy định tại Điều 68 của Luật, đã gây nhiều khó khăn cho hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

Một số hạn chế về tổ chức thực hiện các quy định của Luật KTNN

Thứ nhất, chưa có sự thống nhất và đồng bộ về một số quy định giữa Luật KTNN với các luật có liên quan như Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Đầu tư, Luật Quản lý thuế, Luật Thanh tra..., cụ thể như sau:

(1) Luật Phòng chống tham nhũng (PCTN) năm 2018 đã bổ sung nhiều quy định giao thẩm quyền cho Kiểm toán nhà nước trong công tác phòng ngừa, phát hiện và kiến nghị xử lý hành vi tham nhũng, như: trách nhiệm kiểm toán nhằm phòng ngừa, phát hiện tham nhũng, kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng (Điều 87); trách nhiệm xác minh làm rõ và xử lý vụ việc có dấu hiệu tham nhũng được phát hiện qua hoạt động kiểm toán (Điều 62); xử lý vi phạm trong hoạt động kiểm toán (Điều 64)… Tuy nhiên, Điều 62 của Luật PCTN năm 2018 quy định: "Trong quá trình thanh tra, kiểm toán nếu phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng thì người ra quyết định thanh tra, người ra quyết định kiểm toán phải chỉ đạo xác minh, làm rõ vụ việc tham nhũng và xử lý như sau...", trong điều kiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động KTNN chưa đủ các công cụ để giúp cho Kiểm toán nhà nước xác minh, làm rõ vụ việc tham nhũng là một yêu cầu và thách thức lớn đối với cơ quan Kiểm toán nhà nước, vì cơ quan này không có chức năng điều tra tội phạm. Phương pháp kiểm toán của Kiểm toán nhà nước chủ yếu là phương pháp cân đối, đối chiếu, phân tích, phỏng vấn...; hoạt động kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro, xác định trọng yếu và chọn mẫu kiểm toán theo kế hoạch hàng năm (khác với thanh tra, kiểm tra, điều tra khi có tin báo tố giác, đơn thư khiếu nại, vụ việc có dấu hiệu tội phạm, tham nhũng); việc đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị trên cơ sở bằng chứng kiểm toán chủ yếu là hồ sơ tài liệu do đơn vị được kiểm toán cung cấp (chứng từ kế toán, tài liệu, sổ kế toán, báo cáo tài chính, trong khi đó, chứng từ, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến hành vi tham nhũng thường được che giấu, hợp thức hóa tinh vi nên rất khó phát hiện), thời gian cuộc kiểm toán bị giới hạn chặt chẽ theo luật (tối đa 60 ngày).

(2) Qua nghiên cứu cho thấy quy định tại Điều 85[11] của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư là chưa phù hợp, cụ thể: (i) Hiến pháp năm 2013 đã quy định địa vị pháp lý của Kiểm toán nhà nước tại khoản 1 Điều 118, là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; (ii) Luật KTNN năm 2015 quy định đối tượng kiểm toán của Kiểm toán nhà nước là việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và các hoạt động có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của đơn vị được kiểm toán (Điều 4). Đồng thời, thuật ngữ "tài chính công", "tài sản công" được giải thích rõ tại khoản 10 và khoản 11 Điều 3 của Luật này[12]; (iii) Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định: Tài sản công là tài sản thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý, bao gồm …tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng..." (khoản 1 Điều 3); "Tài sản kết cấu hạ tầng được đầu tư theo hình thức đối tác công tư phải được kiểm toán ngay khi kết thúc đầu tư đưa vào khai thác và định kỳ kiểm tra trong quá trình đầu tư, khai thác" (khoản 5 Điều 95); (iv) Luật Đầu tư công năm 2019 quy định tại Điều 5 về đối tượng đầu tư công, trong đó có đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư. Như vậy, căn cứ các quy định của Hiến pháp, Luật KTNN và các luật có liên quan, dự án đầu tư theo phương thức PPP là một hình thức đầu tư công của Nhà nước. Các tài sản hình thành từ dự án PPP đều là tài sản công. Các hoạt động liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công là đối tượng kiểm toán của Kiểm toán nhà

(11) "Điều 85. KTNN trong hoạt động đầu tư theo phương thức PPP.
1. Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và các hoạt động có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công tham gia vào dự án PPP theo quy định của pháp luật về KTNN.
2. Kiểm toán khi thực hiện cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu theo quy định tại Điều 82 của Luật này.
3. Kiểm toán toàn bộ giá trị tài sản của dự án PPP khi được chuyển giao cho Nhà nước".

(12) Tài chính công bao gồm: Ngân sách nhà nước; dự trữ quốc gia; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; tài chính của các cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị cung cấp dịch vụ, hàng hóa công, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có sử dụng kinh phí, ngân quỹ nhà nước; phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp; các khoản nợ công.
Tài sản công bao gồm: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; nguồn lợi ở vùng biển, vùng trời; tài nguyên thiên nhiên khác; tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; tài sản công được giao cho các doanh nghiệp quản lý và sử dụng; tài sản dự trữ nhà nước; tài sản thuộc kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích công cộng và các tài sản khác do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý.

nước. Kết quả kiểm toán trên thực tế cho thấy nhiều dự án PPP tiềm ẩn rủi ro, thất thoát, lãng phí, việc kiểm toán thời gian qua đã góp phần tăng cường tính minh bạch, hạn chế thất thoát, lãng phí, giảm bớt gánh nặng cho người dân, ngân sách nhà nước, doanh nghiệp và tạo niềm tin của nhân dân vào chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đầu tư theo phương thức PPP; (v) Việc Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán toàn bộ dự án PPP không những phù hợp với Hiến pháp, các quy định pháp luật hiện hành còn góp phần tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình; hạn chế sự xâm lấn lợi ích công; hạn chế tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm.

(3) Luật Quản lý thuế năm 2019 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm toán nhà nước tại Điều 21. Qua nghiên cứu cho thấy quy định tại Điều 21 của Luật Quản lý thuế năm 2019 chưa phù hợp, cụ thể: (i) Theo quy định tại khoản 1 Điều 118 Hiến pháp năm 2013, Kiểm toán nhà nước là cơ quan thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, trong đó có nghĩa vụ nộp thuế của người nộp thuế. Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán ngân sách nhà nước và báo cáo kết quả kiểm toán với Quốc hội, Ủy ban của Quốc hội; gửi báo cáo kiểm toán cho Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội và các cơ quan khác có liên quan theo quy định của Luật KTNN" (khoản 1 Điều 23). Luật Quản lý thuế hiện hành quy định thuế là một khoản thu của ngân sách nhà nước; (ii) Thực hiện quy định tại Điều 68 Luật KTNN năm 2015, qua hoạt động kiểm toán ngân sách những năm gần đây, Kiểm toán nhà nước đã tiến hành đối chiếu thuế ở các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và đã phát hiện nhiều vụ gian lận về thuế, làm thất thoát hàng nghìn tỷ đồng ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, do Luật KTNN chưa quy định nhiệm vụ kiểm toán nghĩa vụ nộp thuế của các doanh nghiệp nên trên thực tế, việc kiểm tra đối chiếu thuế gặp nhiều khó khăn; (iii) Quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 Luật Quản lý thuế năm 2019 không phù hợp quy định tại khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN, theo đó, đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán thực hiện quyền khiếu nại về hành vi của trưởng đoàn kiểm toán, tổ trưởng tổ kiểm toán, thành viên đoàn kiểm toán, về đánh giá, xác nhận, kết luận, kiến nghị kiểm toán trong báo cáo kiểm toán, thông báo kết quả kiểm toán, thông báo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khi có căn cứ cho rằng hành vi, đánh giá, xác nhận, kết luận, kiến nghị kiểm toán đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

(4) Luật KTNN quy định Kiểm toán nhà nước có nhiệm vụ trình ý kiến của mình để Quốc hội xem xét, quyết định dự toán ngân sách nhà nước, quyết định phân bổ ngân sách trung ương, quyết định chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia… (khoản 4 Điều 10). Tuy nhiên, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 chưa quy định cụ thể về vấn đề này nên gây khó khăn, lúng túng cho Kiểm toán nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện. Hai văn bản luật này quy định việc kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước các cấp được thực hiện trước khi Quốc hội, hội đồng nhân dân phê chuẩn quyết toán ngân sách, nhưng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành thì thời gian lập, chỉnh lý và gửi báo cáo quyết toán ngân sách của các địa phương quá dài (trước ngày 01/10 năm sau), nên việc kiểm toán để phục vụ hội đồng nhân dân các cấp phê chuẩn quyết toán ngân sách gặp nhiều khó khăn do thời gian kiểm toán ngắn; nhiều cuộc kiểm toán không thể thực hiện trước khi hội đồng nhân dân phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương. Vấn đề này cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ phát hành báo cáo kiểm toán theo quy định của Luật KTNN.

(5) Luật Thanh tra năm 2022 đã có nhiều quy định hạn chế sự chồng chéo giữa hoạt động thanh tra, kiểm toán. Khoản 3 Điều 4 Luật này quy định không trùng lặp về phạm vi, thời gian giữa các cơ quan thanh tra, giữa cơ quan thanh tra với cơ quan KTNN; không trùng lặp trong việc thực hiện quyền khi tiến hành thanh tra... Tuy vậy, trên thực tế vẫn xuất hiện tình trạng chồng chéo trong thực hiện nhiệm vụ kiểm toán, thanh tra, đặc biệt là các hoạt động thanh tra chuyên ngành (xây dựng, tài chính, thuế…).

(6) Giữa Luật KTNN và Luật Quản lý, sử dụng tài sản công chưa có sự thống nhất về khái niệm thuật ngữ "tài sản công". Theo Luật KTNN, tài sản công bao gồm: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; nguồn lợi ở vùng biển, vùng trời; tài nguyên thiên nhiên khác; tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; tài sản công được giao cho các doanh nghiệp quản lý và sử dụng; tài sản dự trữ nhà nước; tài sản thuộc kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích công cộng và các tài sản khác do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Trong khi đó, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công định nghĩa: tài sản công là tài sản thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý, bao gồm: tài sản công phục vụ hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; tài sản công tại doanh nghiệp; tiền thuộc ngân sách nhà nước, các

Trụ sở Kiểm toán Nhà nước.

quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, dự trữ ngoại hối nhà nước; đất đai và các loại tài nguyên khác. Như vậy, có sự khác biệt về khái niệm tài sản công; đồng thời trong khái niệm tài sản công tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có "tiền thuộc ngân sách nhà nước các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, dự trữ ngoại hối nhà nước". Đây là các nội dung thuộc tài chính công, nhưng lại được quy định là tài sản công.

Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại

Một là, nguyên tắc hoạt động kiểm toán độc lập và chỉ tuân theo pháp luật chưa được nhận thức và thực hiện đầy đủ. Điều 118 Hiến pháp năm 2013 quy định "Kiểm toán nhà nước là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công", đã nâng cao địa vị của Kiểm toán nhà nước và mở rộng phạm vi đối tượng kiểm toán của Kiểm toán nhà nước là việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công, song chưa xác định rõ vị trí pháp lý của cơ quan này trong hệ thống các cơ quan kiểm soát quản lý về tài chính, tài sản công; Luật KTNN chưa có quy định về địa vị pháp lý của Kiểm toán nhà nước; việc xác định phạm vi đơn vị được kiểm toán chưa bao quát hết đối tượng kiểm toán theo quy định của Hiến pháp.

Hai là, nguyên tắc ở đâu có quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, ở đó có hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước chưa được quy định và thực hiện một cách triệt để. Điều 118 Hiến pháp năm 2013, Luật KTNN đã quy định về đối tượng được kiểm toán, về đơn vị được kiểm toán, về cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động KTNN. Tuy nhiên, trong thực tiễn hoạt động KTNN, một số chủ thể như cơ quan, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; các đơn vị, tổ chức, chủ đầu tư sử dụng, khai thác đất đai, tài nguyên khoáng sản, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)… chưa được quy định là đơn vị được kiểm toán nên dẫn đến cách hiểu không thống nhất, vô hình trung thu hẹp phạm vi đơn vị được kiểm toán và làm giảm hiệu lực và hiệu quả hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

Ba là, Kiểm toán nhà nước cùng với hệ thống cơ quan thanh tra được xem là những chủ thể vô cùng quan trọng trong việc phát hiện, kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng. Luật PCTN năm 2018 quy định đây là hai chủ thể chính có trách nhiệm chủ động phát hiện hành vi tham nhũng thông qua hoạt động thanh tra, kiểm toán; đồng thời, quy định phải xác minh, làm rõ vụ việc có dấu hiệu tham nhũng được phát hiện trong quá trình kiểm toán, thanh tra. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa trao cho Kiểm toán nhà nước đầy đủ thẩm quyền và công cụ pháp lý (thẩm quyền điều tra tham nhũng, kiểm toán trách nhiệm kinh tế, kiểm toán điều tra…) tương xứng với nhiệm vụ PCTN được giao.

Bốn là, cơ cấu tổ chức của Kiểm toán nhà nước hiện tại chưa hoàn chỉnh, chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Kiểm toán nhà nước[13]; nguồn nhân lực của Kiểm toán nhà nước cũng chưa đủ để thực hiện kiểm toán thường niên theo mục tiêu chiến lược đã đặt ra và tăng cường hiệu quả PCTN, lãng phí thông qua hoạt động kiểm toán. Tại một số đơn vị trực thuộc, đội ngũ nhân sự còn mỏng nên nhiều hoạt động phải lồng ghép vào một vị trí; thiếu nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, có khả năng phân tích, tổng hợp các vấn đề vĩ mô cũng như khó khăn trong việc bố trí đội ngũ có trình độ đáp ứng yêu cầu triển khai kiểm toán một số lĩnh vực kiểm toán mới, kiểm toán công nghệ thông tin; tính chuyên nghiệp của đội ngũ kiểm toán viên còn khoảng cách so với yêu cầu của chuẩn mực quốc tế.

Năm là, nhân lực làm công tác công nghệ thông tin thiếu về số lượng, chất lượng còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu của cuộc

(13) Lực lượng lao động hiện nay mới chỉ được bố trí khoảng 68% so với Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030 (đến năm 2030 tối đa không quá 2.700 người).

Cách mạng công nghiệp 4.0. Nhân lực hiện có của Cục Công nghệ thông tin chưa tương xứng với quy mô của hệ thống thông tin của Kiểm toán nhà nước; chưa có cán bộ được đào tạo bài bản, chuyên sâu về lĩnh vực quản trị hệ thống lớn, quản trị cơ sở dữ liệu lớn; chưa có cán bộ có chuyên môn về những lĩnh vực quan trọng như: khoa học dữ liệu, an ninh, bảo mật…; việc tuyển dụng nhân sự công nghệ thông tin, nhất là nhân sự có trình độ cao rất khó khăn do chưa có được cơ chế, chính sách thu hút, ưu đãi phù hợp. Tại các đơn vị trực thuộc chưa được bố trí cán bộ làm công tác công nghệ thông tin, các đơn vị mới chỉ giao cán bộ làm đầu mối phối hợp thuộc Văn phòng tại các KTNN khu vực và phòng tổng hợp tại các KTNN chuyên ngành; do đó, việc hướng dẫn, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin bị hạn chế, nhiều hệ thống thông tin triển khai xuống đơn vị trực thuộc còn gặp rất nhiều khó khăn, không bảo đảm được việc hỗ trợ kỹ thuật tại chỗ cho các đơn vị.

Những vấn đề đặt ra đối với việc sửa đổi, bổ sung Luật KTNN

(1) Về địa vị pháp lý: Cần nghiên cứu sửa đổi quy định về Kiểm toán nhà nước trong Hiến pháp vào thời điểm thích hợp để quy định vị trí, vai trò Kiểm toán nhà nước là cơ quan kiểm toán tối cao do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công để phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Trên cơ sở quy định của Hiến pháp, bổ sung quy định về địa vị pháp lý của Kiểm toán nhà nước trong Luật KTNN để bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật về KTNN. Trước mắt, trong sửa đổi Luật KTNN tới đây cần bổ sung một điều quy định về địa vị pháp lý của Kiểm toán nhà nước nhằm cụ thể hóa quy định tại khoản 1 Điều 118 Hiến pháp năm 2013, khẳng định rõ vị trí pháp lý của Kiểm toán nhà nước trong hệ thống các cơ quan thanh tra, kiểm tra, phân định rõ vị trí, chức năng của Kiểm toán nhà nước với các cơ quan thanh tra, kiểm tra khác của Nhà nước để tránh chồng chéo trong thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm toán.

(2) Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm toán nhà nước: Cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng của Kiểm toán nhà nước là kiểm tra, xác nhận và tư vấn cho phù hợp với bản chất của KTNN theo khuyến cáo của INTOSAI; để phát huy vai trò của cơ quan KTNN trong PCTN, cần trao cho Kiểm toán nhà nước đầy đủ thẩm quyền để thực hiện chức năng kiểm toán tài chính, tài sản công (bổ sung quy định về giá trị pháp lý của kế hoạch kiểm toán năm, nhiệm vụ kiểm toán thuế, kiểm toán dự toán, dự án…).

(3) Nâng cao tính độc lập của Tổng kiểm toán nhà nước: Cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định nhằm nâng cao tính độc lập và thẩm quyền của Tổng kiểm toán nhà nước cho phù hợp với vị thế của Kiểm toán nhà nước là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật (mở rộng thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thẩm quyền quyết định xử lý các kiến nghị kiểm toán không có điều kiện thi hành do nguyên nhân bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan…).

(4) Về hoạt động kiểm toán: Cần nghiên cứu bổ sung quy định về hoạt động kiểm toán để sẵn sàng đáp ứng những yêu cầu nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước đặt ra đối với KTNN trong tình hình mới về PCTN, tiêu cực và kiểm soát quản lý (như nghiên cứu bổ sung cơ sở pháp lý về kiểm toán trách nhiệm kinh tế, kiểm toán điều tra, bổ sung thẩm quyền điều tra tham nhũng, áp dụng các biện pháp ngăn chặn việc tẩu tán tài sản khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm tham nhũng, kinh tế thông qua hoạt động kiểm toán…) cũng như các vấn đề mới nổi, các lĩnh vực kiểm toán mới.

(5) Về đơn vị được kiểm toán: Cần sửa đổi quy định tại Điều 55 Luật KTNN năm 2015 nhằm bổ sung đầy đủ các đơn vị được kiểm toán là các cơ quan, tổ chức, đơn vị có quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công để bao quát hết đối tượng kiểm toán đã được mở rộng theo quy định tại Điều 118 Hiến pháp năm 2013.

T.T.H.H - Đ.V.H

Tài liệu tham khảo

1. GS.TS Đoàn Xuân Tiên, *Phòng, chống tham nhũng và vai trò của Kiểm toán nhà nước trong phòng, chống tham nhũng*, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán số 10/2021.

2. Đinh Văn Minh, *Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng qua một số mô hình kiểm toán trên thế giới, Kỷ yếu Tọa đàm khoa học "Kinh nghiệm quốc tế về phòng, chống tham nhũng lãng phí của cơ quan kiểm toán nhà nước và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam"*.

3. Kiểm toán nhà nước, *Kỷ yếu tạo đàm khoa học "Pháp luật về kiểm toán nhà nước đối với phòng, chống tham nhũng, lãng phí - thực trạng và vấn đề đặt ra"*, Hà Nội tháng 7/2022.

4. Tara I.G., Gheira D.S., Droj L., and Matica D.E. 2016. *The Social Role of the Supreme Audit Institutions to Reduce Corruption in the European Union*

5. Assakaf E.A., Samsudin R.S., and Othman Z. 2018. *Public Sector Auditing and Corruption: A Literature Review*

TẠP CHÍ LUẬT SƯ VIỆT NAM
VIETNAM LAWYER JOURNAL
SỐ 1+2 (130)•THÁNG 1+2-2025

Minh họa.

GÓC NHÌN PHÁP LÝ VỀ THAM NHŨNG TRONG KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC

THS NGUYỄN HOÀNG GIANG*

Tóm tắt: *Tham nhũng từ lâu đã được coi là một vấn nạn nghiêm trọng không chỉ trong khu vực nhà nước mà còn ở khu vực ngoài nhà nước. Tình trạng này không những gây tổn thất về mặt kinh tế, hơn nữa còn ảnh hưởng tiêu cực đến niềm tin của xã hội đối với hệ thống pháp luật và các thiết chế kinh tế. Bài viết đi sâu phân tích các khía cạnh pháp lý liên quan đến vấn đề tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước, đồng thời đề xuất những kiến nghị để hoàn thiện khung pháp luật nhằm kiểm soát và ngăn chặn hiệu quả tình trạng tham nhũng trong khu vực này.*

Từ khóa*: Tham nhũng, khu vực ngoài nhà nước, pháp luật về phòng chống tham nhũng.*

Abstract: *Corruption has long been considered a serious problem not only in the state sector but also in non-state sectors. This situation not only causes economic losses but also negatively affects society's trust in the law system and economic institutions. This study deeply analyzes legal aspects related to corruption in the non-state sector, and proposes recommendations to improve the law framework to effectively control and prevent corruption in this sector.*

Keywords: *Corruption, non-state sector, anti-corruption law.*

Đặt vấn đề

Tham nhũng là một trong những thách thức lớn của mọi quốc gia, không phân biệt trình độ phát triển hay chế độ chính trị. Nếu trước đây, tham nhũng thường được coi là vấn đề chủ yếu của khu vực nhà nước, thì trong bối cảnh nền kinh tế thị trường hiện đại, tình trạng này ngày càng lan rộng sang khu vực ngoài nhà nước. Khu vực tư nhân, với sự tham gia ngày càng sâu rộng vào các hoạt động kinh tế - xã hội, trở thành một trong những khu vực dễ bị tổn thương trước vấn nạn tham nhũng.

Việc thiếu sự giám sát chặt chẽ và minh bạch trong hoạt động của khu vực ngoài nhà nước tạo ra các cơ hội để cá nhân và tổ chức có thể lợi dụng quyền lực hoặc vị trí của mình để mưu cầu lợi ích riêng, dẫn đến các hành vi tham nhũng. Điều này không chỉ gây ra những thiệt hại trực tiếp về mặt kinh tế, mà còn làm suy giảm niềm tin vào pháp luật và hệ thống quản trị, ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

Nội dung của bài viết tập trung phân tích các khía cạnh pháp lý liên quan đến tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước, làm rõ các hình thức phổ biến của tham nhũng trong khu vực này. Đồng thời đánh

* Khoa Luật, Trường Đại học Thành Đông.

giá tính hiệu quả của khung pháp lý hiện hành về phòng chống tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước, đặc biệt là Luật Phòng, chống tham nhũng và Bộ luật Hình sự hiện hành, qua đó đưa ra các kiến nghị và giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường sự minh bạch và trách nhiệm giải trình trong khu vực tư nhân.

Tổng quan về tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước

Tham nhũng là sự lạm dụng quyền lực hay vị trí công tác để mưu cầu lợi ích cá nhân hoặc tập thể. Ở khu vực nhà nước, tham nhũng chủ yếu diễn ra dưới hình thức hối lộ, lạm quyền và sử dụng công quỹ sai mục đích. Tuy nhiên, khi xét đến khu vực ngoài nhà nước, hành vi tham nhũng trở nên phức tạp hơn, bởi vì các doanh nghiệp tư nhân thường có quy trình quản trị nội bộ khác biệt và tính minh bạch trong hoạt động không cao.

Tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước không chỉ giới hạn ở việc đưa và nhận hối lộ giữa các doanh nghiệp với nhau hoặc giữa doanh nghiệp và cán bộ nhà nước, mà còn bao gồm các hành vi gian lận tài chính, lợi dụng vị trí quản lý để chiếm đoạt tài sản của công ty, hoặc các hành vi thông đồng trong đấu thầu và mua sắm công.

Một khía cạnh quan trọng khác là sự tồn tại của các "mối quan hệ thân hữu" (cronyism) giữa các doanh nghiệp và cơ quan nhà nước. Những mối quan hệ này tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sử dụng tiền bạc và quyền lực để đạt được các hợp đồng béo bở hoặc tránh né các quy định pháp luật. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến tính cạnh tranh của thị trường mà còn gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với nền kinh tế quốc gia.

Các hình thức tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước đa dạng và khó nhận diện hơn so với khu vực nhà nước. Một số hành vi tham nhũng phổ biến bao gồm:

Hối lộ và tham ô: Việc hối lộ để đạt được các hợp đồng kinh doanh, hoặc để nhận được các dịch vụ ưu đãi từ phía đối tác kinh doanh hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Trong nhiều trường hợp, các nhân viên hoặc lãnh đạo cấp cao của doanh nghiệp lợi dụng vị trí của mình để tham ô, chiếm đoạt tài sản của công ty vì lợi ích cá nhân.

Thông đồng trong đấu thầu: Các doanh nghiệp có thể thông đồng với nhau hoặc với các cán bộ quản lý nhà nước để thắng thầu một cách không công bằng. Thông qua các hành vi thông đồng này, doanh nghiệp có thể kiểm soát được giá thầu hoặc điều kiện hợp đồng.

Lạm dụng tài sản công ty: Các nhà quản lý có thể sử dụng tài sản của công ty cho mục đích cá nhân, ví dụ như sử dụng quỹ công ty để mua sắm cá nhân hoặc chi tiêu cho các hoạt động không chính đáng.

Rửa tiền và trốn thuế: Tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước còn liên quan đến việc rửa tiền và trốn thuế thông qua các hành vi làm giả báo cáo tài chính, che giấu thu nhập thực tế, hoặc lợi dụng các lỗ hổng pháp lý để chuyển lợi nhuận ra nước ngoài.

Tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước gây ra nhiều thiệt hại nghiêm trọng cho nền kinh tế và xã hội. Đầu tiên, nó làm suy giảm niềm tin của nhà đầu tư và người dân vào hệ thống pháp luật và môi trường kinh doanh. Khi các doanh nghiệp không cạnh tranh công bằng, thị trường sẽ mất đi tính minh bạch và hiệu quả, gây ra tình trạng phân hóa kinh tế và xã hội.

Ngoài ra, tham nhũng trong khu vực tư nhân cũng gây thất thoát tài chính lớn. Những doanh nghiệp tham nhũng thường không sử dụng hiệu quả nguồn lực, gây lãng phí tài nguyên và giảm năng suất lao động. Điều này ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng phát triển bền vững của doanh nghiệp và toàn bộ nền kinh tế.

Khung pháp lý hiện hành về phòng chống tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 của Việt Nam là văn bản pháp lý quan trọng nhất hiện nay về vấn đề tham nhũng, trong đó một bước tiến đáng chú ý là việc mở rộng phạm vi điều chỉnh sang khu vực ngoài nhà nước. Trước khi sửa đổi, các quy định của luật chủ yếu tập trung vào khu vực công, nơi tham nhũng được coi là nguy cơ hàng đầu do tính chất quyền lực công của cán bộ, công chức. Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế thị trường phát triển, hoạt động của khu vực tư nhân đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tham nhũng trong khu vực này bắt đầu nổi lên như một vấn đề đáng lo ngại.

Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, các doanh nghiệp, tổ chức ngoài nhà nước cũng phải tuân thủ các quy định về minh bạch tài chính và báo cáo thu nhập, đồng thời cần công khai thông tin về tài sản và thu nhập của những người giữ chức vụ cao cấp. Tuy nhiên, mặc dù quy định đã được ban hành, nhưng tính hiệu quả trong thực thi còn nhiều hạn chế. Theo nghiên cứu của Trần Thị Lan, nhiều doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, gặp khó khăn trong việc đáp ứng các yêu cầu minh bạch tài chính do thiếu năng lực và nguồn lực[1].

Một vấn đề khác là việc giám sát và kiểm tra hoạt động phòng chống tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước vẫn còn yếu. Cơ quan chức năng chưa có cơ chế rõ ràng để thường xuyên kiểm tra hoặc thanh tra các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, điều này tạo ra khoảng trống để các doanh nghiệp lạm dụng quy định pháp luật nhằm che giấu hành vi tham nhũng. Trên thực tế, có nhiều trường hợp doanh nghiệp sử dụng

(1) Trần Thị Lan, *Tham nhũng trong khu vực kinh tế tư nhân: Bài học từ kinh nghiệm quốc tế,* Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 3, 2021.

LUẬT SƯ VIỆT NAM
SỐ 1+2 (130)•THÁNG 1+2-2025

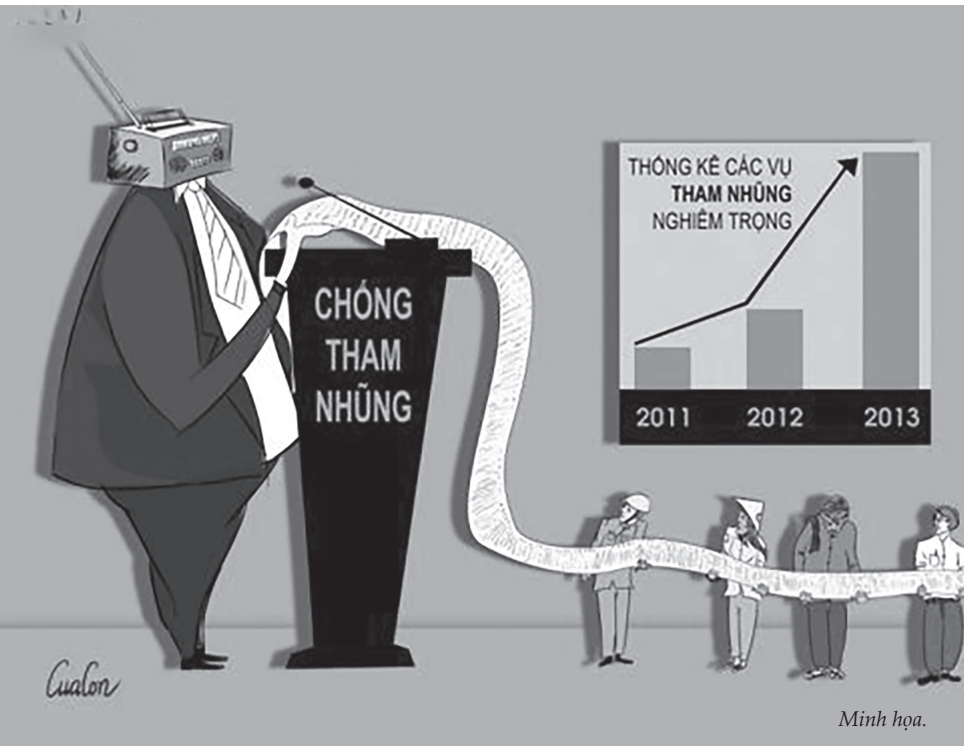

Minh họa.

các chiêu trò như khai khống chi phí, lập báo cáo tài chính không đúng sự thật để trốn thuế và tham nhũng mà cơ quan chức năng không thể phát hiện kịp thời[2].

Ngoài ra, cơ chế bảo vệ người tố cáo trong khu vực ngoài nhà nước cũng còn yếu kém. Mặc dù Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 đã đưa ra những quy định về bảo vệ người tố cáo tham nhũng, nhưng trong thực tế, các biện pháp bảo vệ này chưa thực sự hiệu quả, đặc biệt là trong môi trường doanh nghiệp. Theo Báo cáo của Ngân hàng Thế giới (2020), nhiều người lao động trong khu vực tư nhân không dám tố cáo vì lo sợ bị trù dập, đe dọa, thậm chí mất việc[3].

Bộ luật Hình sự năm 2015

Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cũng là một công cụ quan trọng trong việc phòng chống tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước. Điều này được thể hiện rõ qua các quy định về tội hối lộ và tham ô tài sản trong khu vực tư nhân. Cụ thể, Bộ luật đã quy định rõ về trách nhiệm hình sự đối với các hành vi như hối lộ, tham ô và lạm dụng quyền lực trong các doanh nghiệp tư nhân. Các cá nhân có hành vi vi phạm có thể bị phạt tù hoặc bị cấm đảm nhiệm các chức vụ quản lý trong thời gian dài.

Điều đáng chú ý là việc mở rộng các quy định hình sự về tham nhũng sang khu vực tư nhân không chỉ dừng lại ở hành vi của cá nhân mà còn bao gồm cả trách nhiệm của pháp nhân thương mại. Theo Điều 364 Bộ luật Hình sự năm 2015, các công ty, tổ chức có thể phải chịu trách nhiệm hình sự nếu các nhà lãnh đạo hoặc quản lý doanh nghiệp có hành vi hối lộ hoặc tham ô. Đây là một điểm tiến bộ quan trọng trong pháp luật Việt Nam, nhằm bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật đối với các tổ chức vi phạm.

Tuy nhiên, một số chuyên gia cho rằng, các hình phạt hiện hành đối với các hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước vẫn chưa đủ sức răn đe. Theo Bùi Văn Nam (2022), mức độ xử phạt tài chính trong một số trường hợp còn thấp so với mức thiệt hại thực tế gây ra bởi hành vi tham nhũng. Đồng thời, việc xử lý hình sự đối với các cá nhân và tổ chức vi phạm vẫn gặp nhiều khó khăn do quá trình thu thập bằng chứng và chứng minh hành vi vi phạm trong môi trường kinh doanh rất phức tạp[4].

Một ví dụ điển hình về khó khăn trong việc xử lý tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước là vụ án liên quan đến công ty A (tên thay đổi). Trong vụ án này, ban quản lý của công ty đã thực hiện các hành vi thông đồng với đối tác để lạm dụng tài sản công ty và lập hợp đồng giả mạo nhằm trục lợi. Tuy nhiên, do các bằng chứng bị che giấu kỹ lưỡng và sự thiếu hụt của cơ chế kiểm tra, vụ án đã kéo dài nhiều năm mà không có kết luận rõ ràng[5].

Các điểm hạn chế trong khung pháp lý hiện hành

Mặc dù Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Bộ luật Hình sự năm 2015 đã đưa ra những quy định cụ thể về tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước, nhưng việc thực thi còn gặp nhiều vấn đề hạn chế, dẫn đến tình trạng tham nhũng vẫn còn diễn ra phổ biến trong khu vực này. Dưới đây là một số điểm hạn chế cần được xem xét và cải thiện:

Thiếu cơ chế giám sát và thực thi mạnh mẽ

Một trong những hạn chế lớn nhất của việc phòng chống tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước là sự thiếu hụt cơ chế giám sát và kiểm tra hiệu quả. Các cơ quan kiểm toán và thanh tra nhà nước hiện nay chưa có đủ quyền lực và nguồn lực để kiểm tra thường xuyên hoạt động của các doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là các

(2) Bùi Văn Nam, *Hoàn thiện pháp luật về phòng chống tham nhũng trong khu vực tư nhân tại Việt Nam*, Tạp chí Pháp luật, số 6, 2022.

(3) Ngân hàng Thế giới. Phòng chống tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam, Nxb Thế giới, 2020.

(4) Bùi Văn Nam, *tlđd*.

(5) Bùi Văn Nam, *tlđd*.

Minh họa.

doanh nghiệp vừa và nhỏ. Thực tế này tạo điều kiện cho các hành vi tham nhũng phát triển mà không bị phát hiện kịp thời[6].

Ngoài ra, sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc xử lý các vụ án tham nhũng vẫn còn yếu. Trong nhiều trường hợp, các cơ quan như Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước và các cơ quan điều tra không có sự hợp tác chặt chẽ, dẫn đến tình trạng chậm trễ trong quá trình điều tra và xử lý các vụ án tham nhũng[7].

Cơ chế bảo vệ người tố cáo còn yếu kém

Như đã đề cập ở phần trước, cơ chế bảo vệ người tố cáo trong khu vực ngoài nhà nước vẫn còn nhiều hạn chế. Việc người tố cáo phải đối mặt với nguy cơ bị đe dọa, trù dập trong môi trường doanh nghiệp đã khiến nhiều người e ngại việc tố giác các hành vi tham nhũng. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả của hệ thống chống tham nhũng mà còn làm suy giảm niềm tin của người lao động vào cơ quan chức năng[8].

Quy định pháp lý chưa đồng bộ

Một vấn đề khác cần được chú ý là tính chưa đồng bộ trong các quy định pháp lý liên quan đến tham nhũng. Mặc dù Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 đã quy định rõ về trách nhiệm của các doanh nghiệp trong việc công khai tài chính và tuân thủ quản trị công ty, nhưng các quy định này chưa được triển khai đầy đủ trong thực tế. Một số quy định của luật vẫn còn mang tính chung chung và khó thực hiện, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Kinh nghiệm quốc tế về xử lý tham nhũng trong khu vực tư nhân

Kinh nghiệm từ các quốc gia khác cho thấy việc xử lý tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước yêu cầu một hệ thống pháp luật chặt chẽ và minh bạch. Ví dụ, Đạo luật Chống hối lộ ở nước ngoài (FCPA) của Hoa Kỳ đã thiết lập một hệ thống pháp lý nghiêm ngặt, theo đó các doanh nghiệp đa quốc gia phải tuân thủ quy định về hối lộ và tham nhũng không chỉ trong nước mà còn ở nước ngoài.

Một ví dụ khác là hệ thống pháp luật của Anh quốc với Đạo luật Hối lộ (UK Bribery Act 2010). Đạo luật này không chỉ áp dụng đối với các doanh nghiệp trong nước mà còn mở rộng ra toàn cầu, áp đặt nghĩa vụ tuân thủ đối với các doanh nghiệp Anh hoạt động ở nước ngoài. Điều này đã tạo ra một cơ chế ràng buộc mạnh mẽ, thúc đẩy các doanh nghiệp nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Kiến nghị hoàn thiện pháp luật

Hoàn thiện các quy định về minh bạch và trách nhiệm giải trình

Để ngăn chặn tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước, cần thiết lập một khung pháp lý rõ ràng hơn về tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Những biện pháp này bao gồm:

Yêu cầu công khai tài chính và báo cáo thu nhập: Các doanh nghiệp ngoài nhà nước, đặc biệt là các công ty cổ phần và các tập đoàn đa quốc gia, cần phải công khai tài chính một cách minh bạch và thường xuyên hơn. Việc công khai này không chỉ giới hạn ở các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán mà còn mở rộng ra đối với tất cả các doanh nghiệp có quy mô lớn.

Tăng cường quy định về quản trị công ty: Các doanh nghiệp cần phải xây dựng một hệ thống quản trị công ty mạnh mẽ hơn, bảo đảm tính minh bạch và kiểm soát nội bộ. Cần có các quy định cụ thể về phân chia trách nhiệm giữa ban điều hành và ban kiểm soát.

Tăng cường cơ chế giám sát và chế tài xử lý

Một trong những điểm yếu của hệ thống pháp luật hiện hành là thiếu các cơ chế giám sát hiệu quả đối với khu vực ngoài nhà nước. Để giải quyết vấn đề này, cần:

(6) Bùi Văn Nam, *tlđd*.

(7) Nguyễn Hồng Minh, *Pháp luật phòng chống tham nhũng ở khu vực tư nhân: Thực trạng và giải pháp*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2020.

(8) Ngân hàng Thế giới, *tlđd*.

Tăng cường vai trò của các cơ quan kiểm toán và thanh tra: Các cơ quan kiểm toán và thanh tra cần có quyền lực lớn hơn trong việc kiểm tra và xử lý các hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp. Cần tạo điều kiện để các cơ quan này thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với các doanh nghiệp có dấu hiệu bất minh.

Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước: Các cơ quan quản lý nhà nước, như Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, cần đóng vai trò tích cực hơn trong việc giám sát hoạt động của khu vực ngoài nhà nước. Cần có các biện pháp chế tài mạnh mẽ hơn đối với các doanh nghiệp không tuân thủ các quy định về minh bạch và quản trị công ty.

Tăng cường bảo vệ người tố cáo: Cần có cơ chế bảo vệ chặt chẽ cho những người tố cáo hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước. Chính phủ cần thiết lập các chương trình bảo vệ người tố cáo, bao gồm bảo vệ danh tính và cung cấp hỗ trợ pháp lý cho họ.

Học hỏi từ kinh nghiệm quốc tế

Kinh nghiệm từ các quốc gia phát triển có thể giúp Việt Nam xây dựng một hệ thống pháp lý hiệu quả hơn trong việc phòng chống tham nhũng. Một số bài học từ quốc tế bao gồm:

Áp dụng các quy định chặt chẽ về hối lộ quốc tế: Như quy định của Đạo luật Chống hối lộ ở nước ngoài (FCPA) của Hoa Kỳ và các quy định chống hối lộ của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), Việt Nam cần xây dựng các cơ chế tương tự để kiểm soát tham nhũng liên quan đến các doanh nghiệp đa quốc gia.

Thúc đẩy vai trò của xã hội dân sự: Ở nhiều quốc gia, các tổ chức xã hội dân sự đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát và phát hiện các hành vi tham nhũng. Việt Nam cần tạo điều kiện cho các tổ chức này tham gia vào quá trình giám sát và phản biện xã hội đối với các hoạt động của doanh nghiệp tư nhân.

Kết luận

Phòng, chống tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước là một thách thức không nhỏ đối với Việt Nam trong bối cảnh nền kinh tế thị trường phát triển mạnh mẽ. Việc xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý để kiểm soát tham nhũng là điều cần thiết nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững và minh bạch cho nền kinh tế. Những kiến nghị và giải pháp được đề xuất trong nghiên cứu này nhằm hướng đến việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường hiệu quả giám sát và nâng cao nhận thức xã hội về vai trò quan trọng của việc chống tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước.

N.H.G

Tài liệu tham khảo

1. Trần Ngọc Đăng, *Phòng chống tham nhũng trong khu vực ngoài nhà* nước: Thực trạng và giải pháp, Tạp chí Luật học, số 5, 2022.

2. Trần Thị Lan, *Tham nhũng trong khu vực kinh tế tư nhân: Bài học từ kinh nghiệm quốc tế,* Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 3, 2021.

3. Organization for Economic Co-operation and Development (OECD). OECD Guidelines on Anti-Corruption in Business. OECD Publishing, 2020.

4. Transparency International. Corruption Perceptions Index 2021, https://www.transparency.org.

5. U.S. Department of Justice. Foreign Corrupt Practices Act (FCPA), https://www.justice.gov/criminal-fraud/foreign-corrupt-practices-act.

6. Bùi Văn Nam, *Hoàn thiện pháp luật về phòng chống tham nhũng trong khu vực tư nhân tại Việt Nam*, Tạp chí Pháp luật, số 6, 2022.

7. Tổ chức Minh bạch quốc tế, *Tài liệu về chỉ số cảm nhận tham nhũng (CPI) và khuyến nghị pháp lý*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021.

8. Nguyễn Hồng Minh, *Pháp luật phòng chống tham nhũng ở khu vực tư nhân: Thực trạng và giải pháp*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2020.

9. Ngân hàng Thế giới, *Phòng chống tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam*, Nxb Thế giới, 2020.

10. United Nations Office on Drugs and Crime (UNODC). Global Report on Corruption in Private Sector. UNODC Publishing, 2021.

11. Nguyễn Văn Tuấn, *Phòng chống tham nhũng trong doanh nghiệp: Khung pháp lý* và vai trò của quản trị công ty, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 2, 2023.

12. European Union. EU Anti-Corruption Framework for Businesses. European Commission, 2022.

13. Tiểu ban Phòng chống tham nhũng, Chính phủ Việt Nam, *Báo cáo tổng kết công tác phòng chống tham nh*ũng năm *2022*.

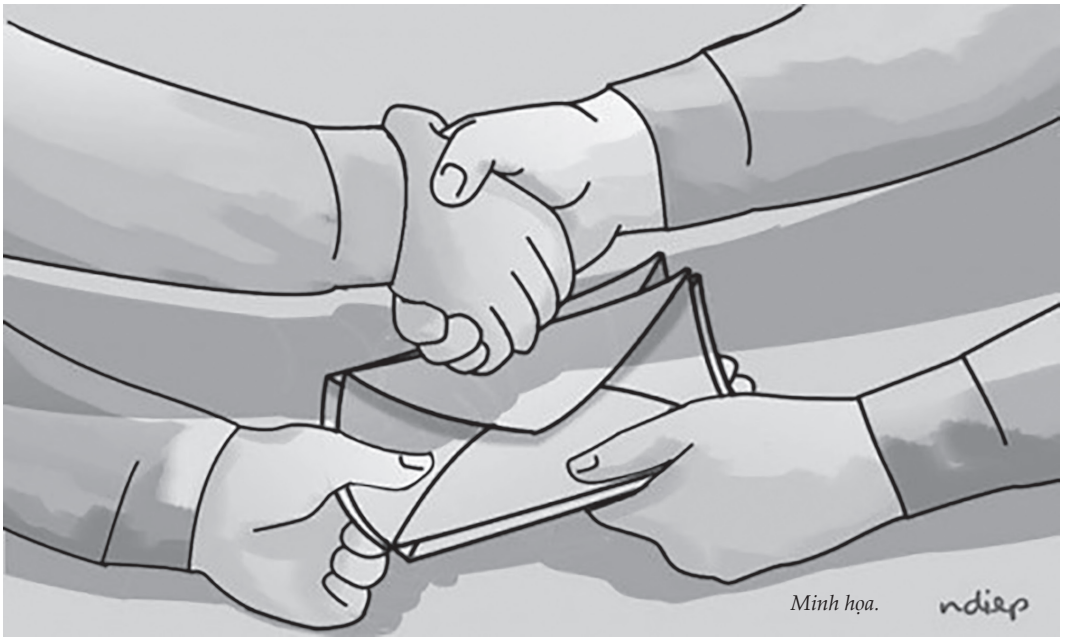

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ PHÁT HIỆN TÀI SẢN THAM NHŨNG TRONG KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC

TS PHẠM THỊ THI*

Tóm tắt: *Tham nhũng là một hiện tượng tiêu cực của xã hội, mang tính lịch sử và luôn tồn tại trong bất kỳ quốc gia, nhà nước nào. Tại Việt Nam, ngay khi mới giành được chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định, tham ô, tham nhũng là "giặc nội xâm"(1). Cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hành vi tham nhũng đang dần mở rộng từ khu vực nhà nước sang khu vực ngoài nhà nước. Trên cơ sở phân tích các quy định pháp luật liên quan, tác giả đề xuất một số khuyến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về phát hiện tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước.*

Từ khóa: *Tham nhũng, tài sản tham nhũng, khu vực ngoài nhà nước.*

Abstract: *Corruption is a negative social phenomenon, historical and always existing in any country or state. In Vietnam, right after gaining power, President Ho Chi Minh identified embezzlement and corruption as "internal invaders". Along with the country's economic and social development, corrupt practices are gradually expanding from the state sector to non-state sectors. Based on the analysis of relevant law provisions, the author proposes a number of recommendations to improve the law on detecting corrupt assets in the non-state sector.*

Keywords: *Corruption, corrupt assets, non-state sector.*

Một số khái niệm liên quan

Tài sản tham nhũng: Theo khoản 2 Điều 3 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 (sửa đổi năm 2020), Tài sản tham nhũng được hiểu là *tài sản có được từ tham nhũng, tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng*. Ngoài ra, căn cứ Điều 105 Bộ luật Dân sự năm 2015, tài sản được hiểu là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản; tài sản có thể tồn tại dưới dạng là bất động sản hoặc động sản. Như vậy, tài sản tham nhũng có thể tồn tại dưới hình thức là tiền, giấy tờ có giá, vật có giá trị... Khái niệm tài sản tham nhũng được hiểu chung cho cả khu vực trong nhà nước và khu vực ngoài nhà nước.

Tài sản tham nhũng có từ 02 nguồn gốc sau:

Một là, tài sản tham nhũng có được từ hành vi tham nhũng. Theo đó, tài sản tham nhũng có nguồn gốc trực tiếp từ các hành vi tham nhũng như: tham ô tài sản; nhận hối lộ; đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của doanh nghiệp, tổ chức mình vì vụ lợi, lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi; lợi

* Khoa Luật Kinh tế, Trường Đại học Tài chính - Kế toán.

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập (tập 7)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr.362.

dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi…

Hai là, tài sản tham nhũng có nguồn gốc từ hành vi tham nhũng. Tài sản tham nhũng trong trường hợp này được hình thành theo cách thức: người có hành vi tham nhũng đã lấy tiền, tài sản tham nhũng có được để sử dụng vào mục đích khác nhau nhằm tạo ra tài sản mới. Chẳng hạn, người có hành vi tham nhũng lấy tiền có được từ hành vi tham nhũng để đầu tư kinh doanh (nhà hàng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng, bất động sản…); hoặc cũng có thể lấy tiền/hoặc bán tài sản tham nhũng là vật đổi lấy giá trị rồi gửi tiền tiết kiệm tại ngân hàng để lấy tiền lãi định kỳ... Ngoài ra, đối với các dịch vụ tham quan trong nước và ngoài nước, hoặc đại diện của doanh nghiệp, tổ chức trong khu vực ngoài nhà nước hối lộ người có chức vụ, quyền hạn bằng cách tài trợ cho người thân (con) của họ các chuyến đào tạo ở nước ngoài, trong nước..., cũng có thể được xác định là tài sản tham nhũng khi đạt được những điều kiện theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

Phát hiện tài sản tham nhũng: Có thể khẳng định, khi phát hiện hành vi tham nhũng cũng là lúc phát hiện tài sản tham nhũng và ngược lại. Bên cạnh đó, phát hiện tài sản tham nhũng còn có quan hệ mật thiết với việc xử lý tài sản tham nhũng cũng như hiệu quả của hoạt động phòng chống tham nhũng. Bởi lẽ, để xử lý, thu hồi tài sản tham nhũng thì trước tiên phải phát hiện được hành vi tham nhũng cũng như tài sản tham nhũng. Ngoài ra, việc phát hiện hành vi tham nhũng còn là cơ sở để xác định trách nhiệm pháp lý đối với người có hành vi vi phạm, từ đó áp dụng chế tài tương ứng với hành vi vi phạm pháp luật đó.

Như vậy, có thể hiểu, phát hiện tài sản tham nhũng là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông qua các biện pháp cụ thể để phát hiện các hành vi tham nhũng nhằm hạn chế kịp thời những thiệt hại xảy ra, xác định mức độ trách nhiệm của người có hành vi vi phạm và áp dụng hình thức xử lý phù hợp với pháp luật.

Các hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước. Đối với khu vực ngoài nhà nước, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (sửa đổi năm 2020) đã liệt kê 03 hành vi tham nhũng sau: tham ô tài sản; nhận hối lộ; đưa hối lộ và môi giới hối lộ để giải quyết công việc của doanh nghiệp, tổ chức mình vì vụ lợi. Trong khi khu vực nhà nước có đến 12 hành vi tham nhũng thì khu vực ngoài nhà nước chỉ có 03 hành vi tham nhũng[1]. Điều này là hợp lý vì với chủ thể thực hiện hành vi tham nhũng thường là cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn thì hành vi tham nhũng chủ yếu nằm trong khu vực nhà nước. Theo quy định trên, hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước được thực hiện bởi các chủ thể là người có chức vụ quyền hạn, hoặc cũng có thể là bất kỳ cá nhân nào trong doanh nghiệp, tổ chức trong khu vực ngoài nhà nước.

Thực tế, nếu chỉ có nhóm chủ thể này thì trong một số trường hợp sẽ không đủ điều kiện để cấu thành các tội phạm tham nhũng. Chẳng hạn, hành vi đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của doanh nghiệp, tổ chức mình vì vụ lợi. Trong trường hợp này, sự tham gia của người có thẩm quyền, chức vụ, quyền hạn trong khu vực nhà nước là điều kiện đủ để cấu thành một số tội tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước.

Các hình thức phát hiện tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước

Theo quy định tại Điều 82 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (sửa đổi năm 2020), việc phát hiện tài sản tham nhũng, hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức thuộc khu vực ngoài nhà nước được thực hiện thông qua 03 kênh thông tin như sau:

Một là, phát hiện thông qua công tác tự kiểm tra của cơ quan, đơn vị và tổ chức. Nếu như việc phát hiện tham nhũng trong khu vực nhà nước được thực hiện thông qua 02 hình thức (kiểm tra và tự kiểm tra) thì trong khu vực ngoài nhà nước chỉ áp dụng hình thức tự kiểm tra: Doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước có trách nhiệm tự kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức mình (khoản 1 Điều 82 Luật Phòng, chống tham nhũng).

Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP quy định người đứng đầu trong tổ chức, đơn vị có trách nhiệm đối với việc tự kiểm tra hoạt động và các vấn đề liên quan để phát hiện hành vi tham nhũng cũng như tài sản tham nhũng trong nội bộ tổ chức, đơn vị mình. Ngoài ra, pháp luật còn giao trách nhiệm kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức mình. Thông thường, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp này là người đại diện theo pháp luật của tổ chức, đơn vị đó. Tuy nhiên, quy định này cũng mới dừng lại áp dụng cho tổ chức, đơn vị trong khu vực ngoài nhà nước đối với một số trường hợp được quy định tại Điều 95 của Luật Phòng, chống tham nhũng, gồm: doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước là công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của nhân dân để hoạt động từ thiện. Đối với các trường hợp tổ chức, đơn vị còn lại (ngoài các trường hợp được quy định tại Điều 95) thì vẫn còn bỏ ngỏ.

(1) Xem Điều 2 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (sửa đổi năm 2020).

Hai là, phát hiện thông qua hoạt động thanh tra. Theo đó, cơ quan thanh tra khi tiến hành hoạt động thanh tra nếu phát hiện có hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thì có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Cụ thể, theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, chủ thể có thẩm quyền thanh tra đối với các đối tượng thanh tra trong nhóm đơn vị, tổ chức được quy định như sau: thanh tra bộ quản lý lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh chính của công ty đại chúng, tổ chức tín dụng; Thanh tra Bộ Nội vụ; thanh tra tỉnh; Thanh tra Chính phủ. Các chủ thể có thẩm quyền thanh tra nêu trên chỉ có quyền tiến hành thanh tra đối với nhóm tổ chức, đơn vị được liệt kê tại Điều 95 Luật Phòng, chống tham nhũng.

Ba là, thông qua việc phản ánh, tố cáo và giải quyết tố cáo về tham nhũng. Theo quy định của Luật Tố cáo năm 2018, người tố cáo phải chịu trách nhiệm đối với nội dung mà mình tố cáo. Nếu người tố cáo cố tình tố cáo sai sự thật thì bị xử lý nghiêm minh. Trường hợp nội dung tố cáo gây thiệt hại cho người bị tố cáo thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Do vậy, khi cá nhân tố cáo về hành vi tham nhũng và tài sản tham nhũng thì phải tố cáo trung thực, đúng với sự thật và phải bảo đảm một số yêu cầu: ghi rõ ngày tháng năm tố cáo hành vi tham nhũng, địa chỉ và cách thức liên hệ với người tố cáo, hành vi tham nhũng và tài sản tham nhũng của người bị tố cáo; các thông tin có liên quan khác như: tài liệu, chứng từ, hình ảnh chứng minh hành vi tham nhũng… Như vậy, hình thức tố cáo được thể hiện bằng văn bản[2].

Người đứng đầu tổ chức, đơn vị khi nhận được thông tin tố cáo hành vi tham nhũng phải xem xét và xử lý thông tin theo thẩm quyền; bảo đảm bí mật thông tin của người tố cáo (trừ trường hợp người tố cáo tự tiết lộ); bảo vệ vị trí công tác, việc làm, tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người tố cáo và thực hiện việc khen thưởng nếu người tố cáo trung thực và tích cực cộng tác với cơ quan có thẩm quyền trong việc phát hiện hành vi tham nhũng, tài sản tham nhũng… Hiện nay, Luật Phòng, chống tham nhũng hiện hành chỉ quy định chung chung về việc khen thưởng tại Điều 68 nhưng lại không có quy định cụ thể hướng dẫn về việc khen thưởng đối với người tố cáo có thành tích, người tố cáo trung thực và tích cực cộng tác với cơ quan có thẩm quyền trong việc phát hiện hành vi tham nhũng, tài sản tham nhũng. Do đó, có thể hiểu, việc tổ chức khen thưởng trong trường hợp này sẽ được thực hiện theo pháp luật có liên quan.

Thực trạng phát hiện tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước

Cùng với thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống tham nhũng vào tháng 02/2013 cũng như trên tinh thần quán triệt quan điểm "không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai và không chịu sức ép của bất kỳ cá nhân nào"[3], công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng, tài sản tham nhũng ở nước ta trong thời gian qua đã có những chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Số lượng các vụ việc, vụ án tham nhũng bị phát hiện và xử lý tăng về số lượng trong cả khu vực nhà nước và ngoài nhà nước. Trong giai đoạn 2012 đến 2022, cơ quan tiến hành tố tụng trong cả nước đã khởi tố, điều tra 2.657 vụ với 5.841 bị can phạm tội về tham nhũng; 2.628 vụ với 6.199 bị can bị truy tố và 2.439 vụ với 5.647 bị cáo bị xét xử sơ thẩm về tội tham nhũng. Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội Đảng khóa XIII đến nay, đã khởi tố và điều tra 455 vụ với 1.054 bị can về các tội tham nhũng[4].

Đối với khu vực ngoài nhà nước, trong những năm gần đây, đã có nhiều vụ án tham nhũng, kinh tế diễn ra trong nhiều lĩnh vực chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, đấu thầu… bị phát hiện, đã và đang xử lý theo quy định của pháp luật. Có thể liệt kê một số trường hợp sau:

(1) Vụ án tham nhũng diễn ra tại Công ty cổ phần Tiến bộ quốc tế (AIC): Theo đánh giá của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại bản cáo trạng thì đây là một minh họa điển hình cho "lợi ích nhóm". Theo đó, vì lợi ích vật chất, trong vụ án này có sự cấu kết, thông đồng giữa doanh nghiệp với người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước nhằm tạo kiện để doanh nghiệp trục lợi, gây thiệt hại cho Nhà nước. Hồ sơ vụ án thể hiện, bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn (cựu Chủ tịch AIC) đã liên lạc, tiếp xúc với cựu Bí thư Đồng Nai - Trần Đình Thành để được giới thiệu và tiếp xúc với hàng loạt lãnh đạo cao cấp của tỉnh Đồng Nai. Những người này đều được bà Nhàn đưa tiền hối lộ (người ít nhất là 01 tỷ đồng, người nhiều nhất là 14,8 tỷ đồng) để tạo điều kiện trong việc đấu thầu, thông thầu, chi ngoài sổ sách cho lãnh đạo tỉnh Đồng Nai. Kết quả AIC đã trúng 16 gói thầu trái quy định, "nâng khống" giá trị các gói thầu, gây thiệt hại cho Nhà nước hàng trăm tỷ đồng. Thông qua hoạt động điều tra đã phát hiện tài sản tham nhũng; các bị cáo là cựu quan chức tỉnh Đồng Nai nhận hối lộ từ bà Nhàn và AIC đều đã nộp đầy đủ và khắc phục hậu quả[5].

(2) Xem Điều 22 Luật Tố cáo năm 2018 (sửa đổi năm 2020).

(3) Phát biểu của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị toàn quốc về công tác phòng, chống tham nhũng ngày 12/12/2020.

(4) Nguyễn Phú Trọng, *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, 2023, tr.27.

(5) https://vov.vn/chinh-tri/vu-an-xay-ra-tai-cong-ty-aic-la-mot-dien-hinh-dau-xot-ve-loi-ich-nhom-post994713.vov, ngày

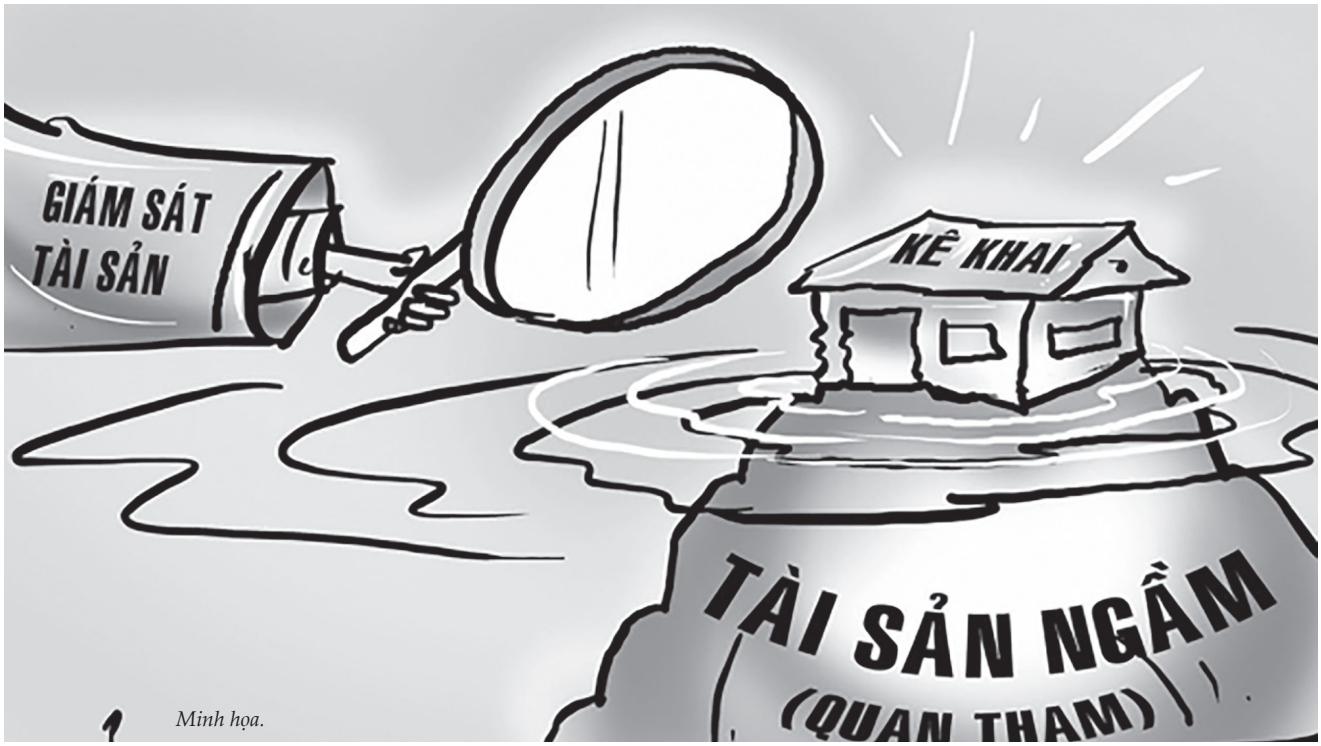

Minh họa.

Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tuyên phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh Nhàn 30 năm tù, trong đó 16 năm về tội đưa hối lộ; một số bị cáo khác cũng bị tuyên phạt về tội đưa hối lộ và tội nhận hối lộ.

(2) Đối với vụ án tham nhũng Vạn Thịnh Phát: Để thực hiện hành vi của mình, thông qua ngân hàng SCB, bà Trương Mỹ Lan đã huy động tiền gửi tiết kiệm của người dân. Sau đó, bà Lan đã thành lập hơn 1.000 doanh nghiệp lớn nhỏ có quan hệ chặt chẽ với nhau, tạo thành "hệ sinh thái Vạn Thịnh Phát". Ngoài sự hỗ trợ trực tiếp từ cán bộ, nhân viên của Tập đoàn Vạn Thịnh Phát (vốn là những người có quan hệ họ hàng hoặc là những cá nhân được thuê để đứng tên người đại diện theo pháp luật của hơn 1.000 doanh nghiệp), để bà Trương Mỹ Lan thực hiện hành vi tham ô, tham nhũng còn phải kể đến sự tiếp tay, giúp sức của 41 lãnh đạo cán bộ Ngân hàng SCB, 15 cựu cán bộ Ngân hàng Nhà nước; 03 cựu cán bộ Thanh tra Chính phủ; 01 cựu cán bộ Kiểm toán nhà nước. Với mạng lưới hỗ trợ, giúp sức nêu trên, bà Trương Mỹ Lan đã lập khống 916 hồ sơ vay vốn rút tiền, chiếm đoạt của Ngân hàng SCB hơn 304 nghìn tỷ đồng, cùng với tiền lãi phát sinh thì tổng số tiền chiếm đoạt hơn 415.000 tỷ đồng.

Trong quá trình phát hiện, khởi tố, điều tra và truy tố, cơ quan có thẩm quyền đã kê biên, thu hồi tiền và tài sản tham nhũng với nhiều loại tài sản như: 589 tỷ và 15 triệu USD, gần 2.100 tỷ đồng trong 43 tài khoản ngân hàng; 789 tỷ trong tài khoản của Công ty cổ phần Sài Gòn Kim Cương mở tại Ngân hàng SCB; 1.266 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận công trình xây dựng; 269 nhà đất cho thuê, 1.237 bất động sản của các công ty trong "hệ sinh thái Vạn Thịnh Phát"; 01 du thuyền; 02 tàu; 19 ô tô cùng nhiều tài sản có giá trị khác[6].

(3) Vụ án tham nhũng liên quan đến Tập đoàn Phúc Sơn trong thời gian gần đây. Đây là vụ án hết sức phức tạp, có liên quan đến nhiều đơn vị, địa phương trong cả nước như: tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ, tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Quảng Ngãi; với lượng thông tin, tài liệu khá đồ sộ. Tính đến tháng 10/2024, cơ quan điều tra đã khởi tố, bắt tạm giam 26 bị can. Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đẩy nhanh tiến độ điều tra. Các bị can bị khởi tố, bắt tạm giam để điều tra về 05 tội danh: vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng; vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng; nhận hối lộ; lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn để trục lợi; lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ, xảy ra tại Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Sơn, Công ty cổ phần Đầu tư thương mại và bất động sản Thăng Long, tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Quảng Ngãi, tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Phú Thọ và các đơn vị có liên quan.

Mặc dù vụ án này đang được cơ quan điều tra Bộ Công an đẩy

12/11/2024.

(6) https://cand.com.vn/Vu-an-noi-tieng/dai-an-van-thinh-phat-loi-canh-tinh-toi-nhung-can-bo-tham-nhung-i714578/, ngày 12/11/2024.

nhanh tiến độ nhưng trong giai đoạn đầu, cơ quan điều tra đã khởi tố một số bị can để điều tra, làm rõ hành vi phạm tội. Cùng với đó, việc phát hiện tài sản tham nhũng nhanh chóng được thực hiện và đã thu hồi tài sản trong giai đoạn đầu trên 300 tỷ đồng, gần 2 triệu USD, trên 500 lượng vàng và hơn 1.000 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất[7].

(4) Mới đây nhất, dư luận đề cập đến vụ án tham nhũng liên quan đến Công ty cổ phần Tập đoàn Thuận An. Theo điều tra ban đầu, từ tháng 12/2014 đến tháng 12/2023, Tập đoàn Thuận An đã trực tiếp hoặc liên doanh trúng 38 gói thầu tại 16 tỉnh, thành phố trên cả nước với tổng giá trị 23.000 tỷ đồng. Theo Bộ Công an, riêng năm 2022, năm 2023, Tập đoàn Thuận An đã trúng nhiều gói thầu trị giá 18.000 tỷ đồng (trong số đó có nhiều gói thầu thuộc chương trình phục hồi phát triển kinh tế sau Covid-19). Cơ quan điều tra Bộ Công an cho rằng đây là "điều rất đặc biệt". Cũng theo nhận định của cơ quan này, đây là vụ án vi phạm nghiêm trọng quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng với nhiều tội danh đã được khởi tố.

Trong quá trình điều tra, khám xét, phát hiện tài sản tham nhũng, cơ quan có thẩm quyền đã xác định, thu giữ, phong tỏa, áp dụng các biện pháp nhăn chặn cũng như thông qua việc bị can tự nguyện nộp, vận động gia đình khắc phục hậu quả vụ án với số tiền thu giữ là 62 tỷ đồng, 40.000 USD[8].

Ngoài những điển hình nêu trên, còn có nhiều vụ án tham nhũng khác trong khu vực ngoài nhà nước đã, đang bị điều tra, xét xử như: Công ty cổ phần Công nghệ Việt Á, Tân Hoàng Minh… Trong quá trình giải quyết, cơ quan chức năng đã phát hiện, kê biên tài sản, ngăn chặn, phong tỏa tài khoản ngân hàng của các bị can, đối tượng liên quan để thu hồi tài sản tham nhũng. Điển hình trong đại án Việt Á (Công ty cổ phần Công nghệ Việt Á) đã thu hồi số tiền 1.600 tỷ đồng[9]…

Minh họa.

Qua việc tổng hợp nêu trên cho thấy, việc phát hiện hành vi tham nhũng, tài sản tham nhũng được chú trọng thực hiện với nhiều kết quả khả quan. Trong khu vực ngoài nhà nước, có nhiều tội danh được áp dụng đối với cá nhân không nắm giữ chức vụ, quyền hạn trong cơ quan nhà nước. Điển hình là vụ án của Tập đoàn Vạn Thịnh Phát. Theo đó, người đứng đầu Tập đoàn Vạn Thịnh Phát - bà Trương Mỹ Lan bị truy tố các tội danh: đưa hối lộ, tham ô tài sản và vi phạm hoạt động của ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng. Lần đầu tiên, tội tham ô tài sản được truy cứu đối với một lãnh đạo doanh nghiệp trong khu vực ngoài nhà nước. Bởi lẽ, theo Điều 278 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì tội tham ô chỉ cấu thành đối với chủ thể là người có chức vụ, quyền hạn đang công tác tại cơ quan, tổ chức của Nhà nước. Tuy nhiên, Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã bổ sung quy định "Người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước mà tham ô tài sản, thì bị xử lý theo quy định tại Điều này".

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động phát hiện tham nhũng, tài sản tham nhũng cũng gặp những khó khăn nhất định, ảnh hưởng đến hiệu quả phát hiện và thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước. Việc chứng minh hành vi phạm tội tham nhũng thường khó khăn hơn so các loại tội phạm khác. Cùng với sự khó khăn đó là việc chứng minh tiền và tài sản tham nhũng. Chính vì vậy, số lượng vụ án tham nhũng bị phát hiện, xử lý chưa tương xứng với tình hình tội phạm tham nhũng đã xảy ra trong thực tế. Đó là chưa kể, tiền và tài sản tham nhũng được các đối tượng sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau, như: trong vụ AIC thì bị can Trần Đình

(7) https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/thong-tin-moi-ve-dai-an-tap-doan-thuan-an-phuc-son-van-thinh-phat-scb-119240814171110183.htm , ngày 11/11/2024.

(8) https://congan.com.vn/tin-chinh/bo-cong-an-thong-tin-ve-cac-vu-an-lien-quan-cac-tap-doan-thuan-an-phuc-son-va-van-thinh-phat_165954.html, ngày 13/11/2024.

(9) https://dangcongsan.vn/multimedia/mega-story/bai-1-nhan-dien-che-dinh-thu-hoi-tai-san-tham-nhung-615880.html, ngày 11/11/2024.

Thành khai nhận rằng: phần lớn số tiền có được từ việc nhận hối lộ đã được bị can đưa cho vợ để vợ gửi tiết kiệm và đầu tư bất động sản. Hay, bị can Đinh Quốc Thái trong cùng vụ án AIC khai rằng vợ của bị can đã dùng số tiền nhận hối lộ từ chồng để đóng tiền học phí cho 2 con đang du học bên Mỹ[10]… Mặt khác, hành vi tham nhũng được thực hiện trên nhiều lĩnh vực như: tài chính, ngân hàng, đầu tư, xây dựng, đấu thầu… với những thủ đoạn tinh vi, có sự thông đồng, móc nối giữa cán bộ, công chức với đối tượng bên ngoài… cũng là một trong những trở ngại làm giảm hiệu quả phát hiện tài sản tham nhũng. Thêm nữa, một số quy định pháp luật liên quan chưa phát huy hết hiệu quả như quy định về cơ chế khuyến khích, bảo vệ người tố giác, tin báo về tội phạm tham nhũng chưa thực sự hữu hiệu, việc khen thưởng còn mang tính hình thức…

Một số kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật có liên quan đến phát hiện tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước

Một là, quy định về trách nhiệm người đứng đầu trong hoạt động tự kiểm tra tại tổ chức, đơn vị trong khu vực ngoài nhà nước.

Như đã phân tích ở trên, pháp luật về phòng chống tham nhũng hiện hành có quy định trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức, đơn vị trong hoạt động phòng chống tham nhũng. Thông qua hoạt động tự kiểm tra, nếu phát hiện hành vi tham nhũng, những người này phải kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để xử lý. Mặc dù vậy, quy định này cũng mới chỉ áp dụng cho tổ chức, đơn vị trong khu vực ngoài nhà nước đối với một số trường hợp được quy định tại Điều 95 Luật Phòng, chống tham nhũng. Đối với các trường hợp còn lại trong khu vực ngoài nhà nước thì chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm này. Nói cách khác, ai sẽ là người có trách nhiệm kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để xử lý hành vi này tại đơn vị, tổ chức trong khu vực ngoài nhà nước còn lại? Hoặc nếu họ không báo thì có chịu chế tài, trách nhiệm pháp lý gì không? Chính vì vậy, cần bổ sung quy định cụ thể về người đứng đầu áp dụng đối với những trường hợp còn lại (ngoài những trường hợp ở Điều 95) trong khu vực ngoài nhà nước.

Trước tiên, cần xác định trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật hoặc người giữ chức danh quản lý trong đơn vị, tổ chức. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý, xem xét đến trường hợp doanh nghiệp có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. Trong đó, cũng có thể xảy ra trường hợp: theo điều lệ công ty thì người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có thể là người không giữ chức danh giám đốc, tổng giám đốc hoặc chủ tịch hội đồng quản trị hoặc chủ tịch hội đồng thành viên. Do vậy, để có cách hiểu thống nhất và có thể áp dụng thống nhất trong phạm vi cả nước thì nên có văn bản hướng dẫn đối với nghĩa vụ kiến nghị đối với những trường hợp được quy định ngoài Điều 95 Luật Phòng, chống tham nhũng.

Hai là, liên quan đến quy định về hình thức tố cáo hành vi tham nhũng. Một trong những kênh thông tin có thể sử dụng để phát hiện hành vi tham nhũng, tài sản tham nhũng là thông qua hoạt động tố cáo của cá nhân. Để thực hiện quyền tố cáo nói chung, tố cáo hành vi tham nhũng nói riêng, công dân có thể tố cáo thông qua đơn bằng văn bản hoặc trình bày trực tiếp tại cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Trên thực tế và trong xu hướng phát triển hiện nay, có thể phát sinh trường hợp một cá nhân sử dụng email (thư điện tử) của cá nhân mình để tối cáo hành vi tham ô, tham nhũng của một hoặc nhiều cá nhân với đầy đủ thông tin cơ bản mà pháp luật quy định thì email đó có được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tiếp nhận và xử lý thông tin theo quy định của pháp luật về tố cáo không? Nếu căn cứ vào Điều 22 Luật Tố cáo năm 2018[11] thì thư điện tử này sẽ không được xác định là "đơn" vì bản chất nó tồn tại dưới dạng thông điệp dữ liệu điện tử.

Mặc dù vậy, thiết nghĩ, trong trường hợp này nội dung tố cáo nếu bảo đảm các yêu cầu về nội dung tố cáo, có đủ cơ sở, thông tin để liên hệ, xác định được người gửi email tố cáo thì email tố cáo đó nên được chấp nhận (không nhất thiết phải thể hiện dưới dạng thức văn bản giấy). Mặt khác, pháp luật Việt Nam cũng thừa nhận giá trị pháp lý như văn bản của thư điện tử tại Điều 16 Luật Trọng tài thương mại năm 2010. Điều này cũng phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử năm 2023. Chính vì vậy, để có thể phù hợp với quy định của pháp luật về tố cáo hiện hành cũng như phù hợp với xu thế phát triển thì nên chăng cần sửa đổi quy định về hình thức tố cáo. Theo đó, Điều 22 Luật Tố cáo năm 2018 nên được sửa đổi như sau: "Việc tố cáo được thực hiện bằng văn bản hoặc được trình bày trực tiếp tại cơ quan, tổ chức có thẩm quyền".

Ba là, liên quan đến quy định về vấn đề khen thưởng trong công tác tố cáo của cá nhân khi phát hiện có hành vi tham nhũng.

Có thể khẳng định, khi thực hiện tố cáo hành vi tham nhũng thì người tố cáo đã mất nhiều thời gian, công sức, thậm chí là tài chính. Đó là chưa kể đến việc bản thân họ phải đối mặt với những nguy hiểm từ hành động dũng cảm của mình. Do đó, việc khen thưởng đối với người tố cáo trung thực, tích cực hợp tác với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền là rất cần thiết và phải phù hợp cả về vật chất lẫn tinh thần.

(10) https://phaply.net.vn/cong-tac-kiem-soat-quyen-luc-hoan-thien-chinh-sach-phap-luat-thu-hoi-tai-san-tham-nhung-nhin-tu-vu-cty-aic-va-benh-vien-da-khoa-dong-nai-a256127.html, ngày 12/11/2024.

(11) Điều 22 Luật Tố cáo năm 2018: *Việc tố cáo được thực hiện bằng đơn hoặc được trình bày trực tiếp tại cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.*

Trong khi đó, Luật Phòng, chống tham nhũng hiện hành chỉ quy định chung về việc người có thành tích trong việc phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật. Tương tự, Điều 62 Luật Tố cáo chỉ quy định ngắn gọn "Người tố cáo trung thực, tích cực cộng tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm pháp luật thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật". Bên cạnh đó, Nghị định số 31/2019/NĐ-CP hướng dẫn Luật Tố cáo cũng hoàn toàn không đề cập đến vấn đề khen thưởng người tố cáo hành vi tham nhũng.

Với các quy định chung chung như trên, thì có thể hiểu, khi tiến hành khen thưởng đối với cá nhân mạnh dạn tố cáo hành vi tham nhũng đúng, trung thực, có thể căn cứ vào Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022. Theo đó, có 07 hình thức khen thưởng như: Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Kỷ niệm chương, Bằng khen, Giấy khen. Tuy nhiên, đối với trường hợp cá nhân tố cáo hành vi tham nhũng trung thực và phối hợp tích cực với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thì chỉ có thể được khen thưởng dưới hình thức Giấy khen vì tiêu chí của Giấy khen đơn giản hơn nhiều so với các hình thức khen thưởng khác (hay trường hợp này cũng không đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chí để nhận các hình thức khen thưởng khác). Mặc dù vậy, có thể thấy Giấy khen không có tác dụng khuyến khích cá nhân dũng cảm tố cáo hành vi tham nhũng. Đó là chưa kể đến việc số tiền mà cá nhân được nhận khi được khen thưởng dưới hình thức Giấy khen khá thấp (chỉ bằng 0,15-0,3 lần lương cơ sở)[12].

Như vậy, mức tiền thưởng nhận kèm Giấy khen mà cá nhân tố cáo hành vi tham nhũng tối đa được nhận là 702.000 đồng[13]. Có thể nhận thấy, số tiền thưởng mà người tố cáo hành vi tham nhũng được nhận này là không tương xứng, nếu như không muốn nói là quá thấp so với công sức bỏ ra cũng như nguy hiểm mà họ có thể gặp phải. Chính vì lẽ đó, cơ quan có thẩm quyền cần có quy định bổ sung về vấn đề khen thưởng đối với cá nhân tố cáo hành vi tham nhũng theo hướng nâng mức thưởng về vật chất để khuyến khích hành động mạnh dạn, dũng cảm tố cáo chủ thể có hành vi tham nhũng.

Tóm lại, thực tiễn hoạt động đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong thời gian qua đã phần nào cho thấy quyết tâm của Đảng và Nhà nước ta đối với việc xử lý các hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước. Đây là việc làm cần thiết, quan trọng, tất yếu, thành xu thế không thể đảo ngược đối với sự phát triển phồn thịnh của đất nước.

P.T.T

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2016.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.

3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập (tập 7)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.

4. Nguyễn Phú Trọng, *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, 2023.

5. https://congan.com.vn/tin-chinh/bo-cong-an-thong-tin-ve-cac-vu-an-lien-quan-cac-tap-doan-thuan-an-phuc-son-va-van-thinh-phat_165954.html

6. https://dangcongsan.vn/multimedia/mega-story/bai-1-nhan-dien-che-dinh-thu-hoi-tai-san-tham-nhung-615880.html

7. https://cand.com.vn/Vu-an-noi-tieng/dai-an-van-thinh-phat-loi-canh-tinh-toi-nhung-can-bo-tham-nhung-i714578/

8. https://phaply.net.vn/cong-tac-kiem-soat-quyen-luc-hoan-thien-chinh-sach-phap-luat-thu-hoi-tai-san-tham-nhung-nhin-tu-vu-cty-aic-va-benh-vien-da-khoa-dong-nai-a256127.htm

9. https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/thong-tin-moi-ve-dai-an-tap-doan-thuan-an-phuc-son-van-thinh-phat-scb-119240814171110183.htm

10. https://vov.vn/chinh-tri/vu-an-xay-ra-tai-cong-ty-aic-la-mot-dien-hinh-dau-xot-ve-loi-ich-nhom-post994713.vov.

(12) Xem điểm e khoản 1 Điều 58 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

(13) Xem khoản 2 Điều 3 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

TẠP CHÍ LUẬT SƯ VIỆT NAM
VIETNAM LAWYER JOURNAL
SỐ 1+2 (130)•THÁNG 1+2-2025

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN LUẬT TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC TỪ THỰC TIỄN THI HÀNH BẢN ÁN HÀNH CHÍNH

THS NGUYỄN QUỐC TUẤN*

Tóm tắt: *Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 20/6/2017, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018. Luật được ban hành đã góp phần hoàn thiện thể chế về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, thiết lập cơ chế pháp lý minh bạch, khả thi để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức bị thiệt hại, quyền, lợi ích của Nhà nước; từng bước nâng cao trách nhiệm của người thi hành công vụ. Theo tổng hợp của Bộ Tư pháp, từ khi Luật có hiệu lực thi hành đến ngày 30/6/2023, toàn quốc đã thụ lý, giải quyết 168 vụ việc yêu cầu bồi thường với tổng số tiền nhà nước phải bồi thường trong các văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật là 76 tỷ 985 triệu 530 nghìn đồng(**). Tuy nhiên, qua thực tiễn áp dụng Luật này để thi hành một bản án hành chính có nội dung giải quyết yêu cầu bồi thường Nhà nước thì đã gặp một số vướng mắc nhất định. Bài viết phân tích các nội dung vướng mắc và đề xuất một số nội dung nhằm hoàn thiện pháp luật điều chỉnh lĩnh vực này.*

Từ khóa*: Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, bản án hành chính, trách nhiệm hoàn trả.*

Abstract: *The Law on State Compensation Liability (Law SCL) was approved by the 14th National Assembly on 20/6/2017 and took effect from 01/07/2018. The promulgated law has contributed to improving the institution of the State's compensation responsibility, establishing a transparent and feasible legal mechanism to protect the legitimate rights and interests of damaged individuals and organizations, rights and interests of the State; gradually enhance the responsibility of person performing official duties. According to the summary of the Ministry of Justice, from the time the law took effect until 30/6/2023, the whole country has accepted and resolved 168 cases requiring compensation with the total amount of compensation the state must pay in the legally effective compensation settlement document is 76 billion 985 million 530 thousand VND. However, through the practical application of this Law to enforce an administrative judgment that resolves a State compensation claim, certain problems have been encountered. This article analyzes the problems and proposes some contents to improve the law regulating this field.*

Keywords: *State compensation liability, administrative judgment, reimbursement liability.*

Minh họa.

* Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh.

** Bộ Tư pháp, Báo cáo số 129/BC-BTP về đánh giá 05 năm thi hành Luật TNBTCNN năm 2017.

Đặt vấn đề

Theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (TNBTCNN) năm 2017, bên cạnh cơ chế giải quyết bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại, Điều 55 Luật này quy định về giải quyết yêu cầu bồi thường trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, vụ án hành chính tại tòa án. Nội dung này được hướng dẫn cụ thể tại Thông tư số 02/2023/TT-TANDTC ngày 24/8/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Đối với tỉnh Hà Tĩnh, trong những năm qua, xác định vai trò quan trọng của công tác bồi thường nhà nước, việc tuyên truyền, quán triệt Luật đã được chú trọng thực hiện. Từ khi Luật TNBTCNN năm 2017 có hiệu lực đến nay, trên địa bàn tỉnh chỉ phát sinh 01 vụ việc bồi thường nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính, được tòa án kết hợp giải quyết yêu cầu bồi thường trong bản án hành chính. Thực tiễn áp dụng các quy định của Luật để giải quyết vụ việc cho thấy một số quy định của Luật chưa bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất, một số quy định có thể gây hiểu nhầm, một số vấn đề chưa được quy định hoặc quy định chưa rõ, gây khó khăn cho quá trình thực hiện, cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung.

Tóm tắt nội dung vụ việc

Năm 2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội có Bản án giải quyết khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Tại Bản án này, Tòa án nhận định UBND xã A có vi phạm pháp luật đất đai với các hành vi "giao đất có thu tiền không đúng thẩm quyền" và "giao đất không đúng vị trí và diện tích đất trên thực địa" (hành vi thực hiện năm 1993). Người bị thiệt hại là ông B, sinh năm 1970 (đã chết). Đại diện người thừa kế của ông B là bà C, sinh năm 1982 (vợ ông B). Theo nội dung Bản án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội căn cứ quy định của Luật TNBTCNN năm 2017 quyết định buộc UBND xã A phải bồi thường thiệt hại cho ông B (do bà C làm đại diện người thừa kế) số tiền 648.000.000 đồng(1).

Sau khi tiếp nhận Bản án, UBND xã A đã có văn bản gửi UBND tỉnh, Sở Tư pháp và Sở Tài chính với nội dung đề nghị Sở Tài chính cấp kinh phí bồi thường nhà nước để thi hành bản án. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh giao Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tham mưu thực hiện. Qua nghiên cứu các quy định của Luật TNBTCNN năm 2017 liên quan đến việc thi hành bản án cho thấy, một số quy định của Luật nếu áp dụng đối với vụ việc này sẽ chưa bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất, một số quy định có thể gây hiểu nhầm, một số vấn đề chưa được quy định hoặc quy định chưa rõ, gây khó khăn cho quá trình thực hiện.

Một số vướng mắc từ thực tiễn áp dụng Luật TNBTCNN năm 2017 đối với vụ việc

Xác định đối tượng được bồi thường

Đối với vụ việc nêu trên, ông B là người trực tiếp bị thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra và ông B đã mất, bà C là đại diện người thừa kế của ông B. Người thừa kế của người bị thiệt hại trong trường hợp người bị thiệt hại chết là một trong bốn nhóm chủ thể có quyền yêu cầu bồi thường theo quy định tại Điều 5 Luật TNBTCNN năm 2017. Tuy nhiên, tại Điều 2 Luật này quy định về đối tượng được bồi thường là "Cá nhân, tổ chức bị thiệt hại về vật chất, thiệt hại về tinh thần do người thi hành công vụ gây ra thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước". Quy định như Điều 2 nếu áp dụng đối với vụ việc này sẽ không bao quát hết các đối tượng được bồi thường trên thực tế và chưa bảo đảm được sự thống nhất nội dung giữa Điều 2 và Điều 5 của Luật.

Xác định cấp ngân sách bảo đảm kinh phí bồi thường nhà nước

Theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 60 Luật TNBTCNN năm 2017, trường hợp cơ quan giải quyết bồi thường được bảo đảm kinh phí hoạt động từ ngân sách trung ương thì kinh phí bồi thường được bảo đảm từ ngân sách trung ương; trường hợp cơ quan giải quyết bồi thường được bảo đảm kinh phí hoạt động từ ngân sách địa phương thì kinh phí bồi thường được bảo đảm từ ngân sách cấp tỉnh. Khoản 7 Điều 3 Luật này quy định "cơ quan giải quyết bồi thường" bao gồm cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại và tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng. Đối với vụ việc nêu trên, nếu kết hợp quy định tại khoản 7 Điều 3 và khoản 2, 3 Điều 60 Luật TNBTCNN năm 2017 thì có thể dẫn đến cách hiểu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội là cơ quan giải quyết bồi thường và kinh phí bồi thường trong trường hợp này sẽ do ngân sách trung ương bảo đảm, cách hiểu này sẽ không phù hợp với thực tế. Tinh thần của quy định này là cơ quan phải chi trả tiền bồi thường được cấp kinh phí hoạt động từ nguồn nào thì ngân sách cấp đó sẽ bảo đảm kinh phí bồi thường(2), vụ việc do Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giải quyết nhưng cơ quan chi trả tiền bồi thường là UBND xã A nên kinh phí bồi thường sẽ do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm. Việc sử dụng thuật ngữ "cơ quan giải quyết bồi thường" như tại khoản 2, 3 Điều 60 có thể sẽ gây ra hiểu nhầm về cấp ngân sách bảo đảm kinh phí bồi thường nhà nước theo phân tích ở trên.

Lập dự toán và cấp kinh phí bồi thường

Khoản 2 Điều 61 Luật TNBTCNN năm 2027 quy định: "Hằng năm, căn cứ thực tế số tiền bồi thường, chi phí cho việc định giá tài sản, giám định thiệt hại đã cấp

(1) Tên các cơ quan có liên quan đến vụ việc đã được thay đổi.

(2) Bộ Tư pháp, Cục Bồi thường nhà nước, Pháp luật về trách nhiệm bồi thường nhà nước ở Việt Nam (Trang 343).

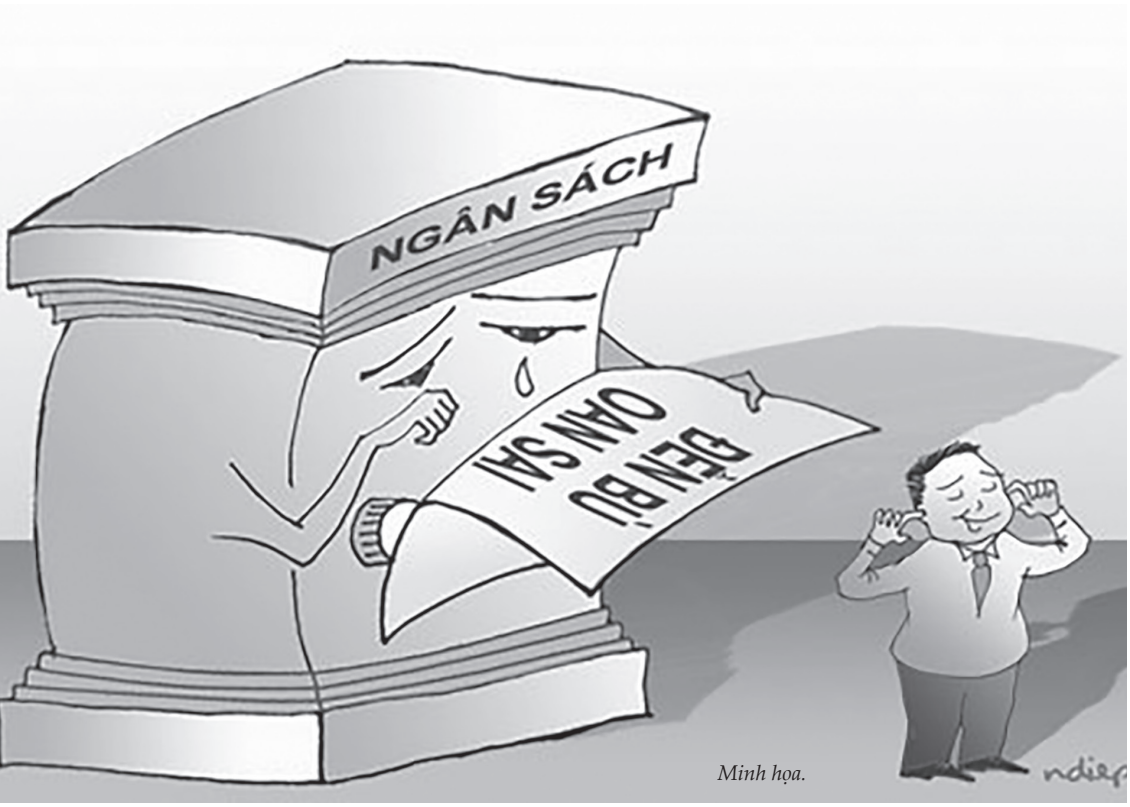

Minh họa.

phát của năm trước, sở tài chính lập dự toán kinh phí bồi thường của cơ quan giải quyết bồi thường được bảo đảm kinh phí hoạt động từ ngân sách địa phương, báo cáo ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước". Tuy nhiên, đối với các địa phương chưa phát sinh vụ việc, không có thực tế số tiền bồi thường, chi phí định giá tài sản, giám định thiệt hại đã cấp phát của năm trước thì Luật chưa có quy định về việc lập dự toán căn cứ trên cơ sở nào. Đối với vụ việc nêu trên là vụ việc bồi thường nhà nước đầu tiên trên địa bàn tỉnh, do đó việc lập dự toán căn cứ vào khoản 2 Điều 61 của Luật là sẽ không phù hợp. Bên cạnh đó, Luật cũng không có quy định trường hợp chưa lập dự toán kinh phí bồi thường nhà nước thì việc cấp kinh phí được thực hiện như thế nào để bảo đảm bồi thường thiệt hại kịp thời. Ngoài ra, liên quan đến việc cấp kinh phí bồi thường, Điều 62 Luật TNBTCNN năm 2017 quy định: "Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 62 của Luật, cơ quan tài chính phải hoàn thành việc cấp phát kinh phí bồi thường cho cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại". Thực tiễn cho thấy, thời hạn theo quy định trên là quá ngắn, rất khó để bảo đảm tính khả thi vì việc cấp kinh phí cần thực hiện theo quy trình nhất định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Xác định trách nhiệm hoàn trả khi người thi hành công vụ thực hiện hành vi vi phạm gây ra thiệt hại đã chết

Tại Điều 72 Luật TNBTCNN năm 2017 có quy định "Trường hợp người thi hành công vụ gây thiệt hại chết thì quyết định hoàn trả chấm dứt hiệu lực tại thời điểm người đó chết". Tuy nhiên đối với vụ việc này, người thực hiện hành vi vi phạm đã chết trước thời điểm bản án của tòa án có hiệu lực. Trường hợp này Luật TNBTCNN năm 2017 chưa quy định rõ có đặt ra trách nhiệm hoàn trả đối với người thi hành công vụ gây thiệt hại hay không. Thực tế vụ việc xảy ra đã hàng chục năm, những người liên quan đến vụ việc có người đã mất, có người đã cao tuổi, không còn đủ minh mẫn, việc xác định lỗi cố ý hay vô ý của người thi hành công vụ vào thời điểm thực hiện hành vi gây thiệt hại gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, việc xác định lương của người thi hành công vụ để tính mức hoàn trả sẽ không áp dụng được quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật TNBTCNN[3] do người thi hành công vụ đã chết, không xác định được lương tại thời điểm có quyết định hoàn trả.

Đồng thời, đối với vụ việc này, sau khi Sở Tài chính cấp kinh phí, UBND xã A sẽ có trách nhiệm chi trả tiền bồi thường cho người bị thiệt hại, tuy nhiên hiện nay Luật TNBTCNN năm 2017 cũng chưa có quy định về trách nhiệm của cá nhân người đứng đầu cơ quan đã chi trả tiền bồi thường trong trường hợp chi trả không kịp thời hoặc không xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại.

(3) "Lương của người thi hành công vụ gây thiệt hại để hoàn trả là lương cơ sở nhân với hệ số theo ngạch, bậc theo quy định của pháp luật tại thời điểm có quyết định hoàn trả. Trường hợp tại thời điểm có quyết định hoàn trả, người thi hành công vụ gây thiệt hại đã nghỉ việc tại cơ quan nhà nước thì việc xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại căn cứ vào lương của người đó tại thời điểm trước khi nghỉ việc".

Một số kiến nghị hoàn thiện Luật TNBTCNN năm 2017

Từ những vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật để giải quyết vụ việc được phân tích ở trên, tác giả đề xuất một số nội dung nhằm hoàn thiện Luật TBTC-NN năm 2017 như sau:

Một là, rà soát mở rộng khái niệm "đối tượng được bồi thường nhà nước" nhằm bao quát hết các chủ thể và bảo đảm tính thống nhất giữa đối tượng được bồi thường và người có quyền yêu cầu bồi thường.

Hai là, sửa đổi quy định về cấp ngân sách bảo đảm kinh phí bồi thường nhà nước để tránh gây hiểu nhầm, quy định này nên thống nhất nguyên tắc cơ quan phải chi trả tiền bồi thường được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách trung ương thì do kinh phí bồi thường do ngân sách trung ương bảo đảm, cơ quan phải chi trả tiền bồi thường được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách địa phương thì kinh phí bồi thường do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm.

Ba là, bổ sung quy định về lập dự toán theo hướng kết hợp cả 02 phương thức: (i) sở tài chính căn cứ thực tế số tiền bồi thường, chi phí cho việc định giá tài sản, giám định thiệt hại đã cấp phát của năm trước (nếu có); (ii) các cơ quan quản lý nhà nước (sở, ngành, địa phương) trên cơ sở rà soát, tổng hợp các vụ việc đang tiếp nhận, giải quyết và dự báo tình hình các vụ việc có thể phát sinh để lập dự toán, gửi sở tài chính tổng hợp. Với cách mở rộng quy định này vừa bảo đảm việc lập dự toán phù hợp với thực tiễn, vừa bảo đảm gắn trách nhiệm của các cơ quan giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước.

Bốn là, bổ sung quy định cụ thể về xác định trách nhiệm hoàn trả đối với trường hợp người thi hành công vụ đã chết theo hướng: nếu người thi hành công vụ gây thiệt hại chết trước thời điểm có văn bản của cơ quan có thẩm quyền giải quyết việc yêu cầu bồi thường thì không xem xét trách nhiệm hoàn trả (không thành lập hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả); nếu người thi hành công vụ gây thiệt hại chết sau thời điểm thành lập hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả nhưng chưa ra quyết định hoàn trả thì không phải ra quyết định hoàn trả; nếu người thi hành công vụ gây thiệt hại chết sau khi đã ban hành quyết định hoàn trả thì quyết định hoàn trả chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm người đó chết.

Năm là, bổ sung quy định về trách nhiệm của cá nhân người đứng đầu cơ quan đã chi trả tiền bồi thường trong trường hợp chi trả không kịp thời hoặc không xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại để bảo đảm việc chi trả tiền bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

Kết luận

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Bộ Tư pháp đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, trong đó xác định nhiệm vụ trọng tâm là "Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác bồi thường nhà nước" và "Nghiên cứu xây dựng Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (sửa đổi) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành". Tin tưởng rằng trong thời gian tới, nhiệm vụ này sẽ được quan tâm thực hiện, trong đó bao gồm việc sửa đổi, bổ sung các nội dung được đề xuất trong bài viết, từ đó góp phần hoàn thiện thể chế về công tác bồi thường nhà nước, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

N.Q.T

Tài liệu tham khảo

1. Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2027.

2. Nghị định số 68/2018NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

3. Báo cáo số 129/BC-BTP ngày 14/3/2024 của Bộ Tư pháp về đánh giá kết quả 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

4. Quyết định số 764/QĐ-BTP ngày 22/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

5. Trần Việt Hưng, Lê Thái Phương, *Pháp luật về trách nhiệm bồi thường nhà nước ở Việt Nam,* Nxb Công an nhân dân, 2024.

6. Lê Thái Phương (2018) "*Công thức" xác định trách nhiệm hoàn trả - một số vấn đề cần lưu ý khi áp dụng,* https://tuoitrebtp.moj.gov.vn, ngày 13/01/2024.

7. Khánh Vân (2018), *Trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ trong Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017,* https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi, ngày 13/01/2024.

TẠP CHÍ LUẬT SƯ VIỆT NAM
VIETNAM LAWYER JOURNAL
SỐ 1+2 (130)•THÁNG 1+2-2025

Minh họa.

NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐẾN ĐỜI SỐNG XÃ HỘI CỦA QUY ĐỊNH MỚI VỀ HỘ GIA ĐÌNH TRONG LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024

THS BÙI AI GIÔN*

Tóm tắt: *Luật Đất đai năm 2024 có nhiều nội dung sửa đổi, bổ sung quan trọng mà trong thời gian tới sẽ có tác động đến công tác xét xử các vụ án dân sự, trong đó có những nội dung liên quan đến quy định về hộ gia đình; theo đó hộ gia đình sẽ không còn là người sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Đất đai năm 2024. Đồng thời, những nội dung khác liên quan đến hộ gia đình cũng được Luật Đất đai năm 2024 sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Bài viết phân tích, làm rõ những điểm mới của những quy định liên quan đến hộ gia đình trong Luật Đất đai năm 2024 và tác động của những quy định này đối với xã hội.*

Từ khóa: *Luật Đất đai, hộ gia đình, người sử dụng đất.*

Abstract: *The Land Law 2024 has many important amendments and supplements that will have an impact on the adjudication of civil cases in the near future, including contents related to regulations about households; Accordingly, households will no longer be land users according to the provisions of Clause 2, Article 5 of the Land Law 2024. At the same time, other contents related to households are also amended, supplements by the Land Law 2024 to suit socio-economic development conditions. The article analyzes and clarifies new points of regulations related to households in the Land Law 2024 and the impact of these regulations on social.*

Keywords: *Land Law, households, land users.*

Đặt vấn đề

Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2024, trong đó có nhiều nội dung sửa đổi, bổ sung quan trọng cho Luật Đất đai năm 2013; những sửa đổi, bổ sung này được dự báo sẽ có những tác động tích cực lớn đến đời sống xã hội trong thời gian tới. Trong đó, đáng chú ý là những sửa đổi, bổ sung mới quy định về người sử dụng đất. Người sử dụng đất có thể hiểu là những chủ thể được Nhà nước cho phép sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Trong từng giai đoạn lịch sử, Luật Đất đai ở các thời kỳ có những quy định khác nhau về người sử dụng đất. Tuy nhiên, những quy định về người sử dụng đất trước Luật Đất đai năm 2024 phát sinh một số vướng mắc, bất cập cho người sử dụng đất, cũng như cơ quan quản lý nhà nước. Để khắc phục những vướng mắc, bất cập quy định về người sử dụng đất xảy ra trong thời gian qua, cũng

* Trường Đại học Kinh tế-Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

như đáp ứng với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới, Luật Đất đai năm 2024 đã có những sửa đổi, bổ sung tích cực so với những quy định cũ. Để hiểu rõ hơn những quy định về người sử dụng đất trong Luật Đất đai năm 2024, trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung phân tích những sửa đổi, bổ sung về quy định hộ gia đình không còn là người sử dụng đất, cũng như tác động của việc thay đổi này đến đời sống xã hội trong thời gian tới.

Những điểm mới của Luật Đất đai năm 2024 về hộ gia đình sử dụng đất

Hộ gia đình là một trong những chủ thể sử dụng đất được quy định trong các Luật Đất đai năm 1993 và 2013. Tuy nhiên, thực tiễn thi hành Luật Đất đai cho thấy hộ gia đình gặp không ít các vướng mắc, bất cập. Do đó, Luật Đất đai năm 2024 đã bỏ hộ gia đình ra khỏi danh sách người sử dụng đất.

Mặc dù vậy, Luật Đất đai năm 2024 vẫn còn định nghĩa về hộ gia đình sử dụng đất tại khoản 25 Điều 3: "Hộ gia đình sử dụng đất là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, đang sống chung và có quyền sử dụng đất chung tại thời điểm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành". Đồng thời, các quy định khác có liên quan về hộ gia đình vẫn được Luật Đất đai năm 2024 điều chỉnh và quy định cho từng trường hợp cụ thể.

Như vậy, kể từ ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực, sẽ không còn cấp đất cho hộ gia đình. Để hướng dẫn quy định này, tại khoản 4 Điều 256 Luật Đất đai năm 2024 quy định về trường hợp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (gọi chung là GCNQSDĐ) đã cấp cho đại diện hộ gia đình trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành, nếu các thành viên có chung quyền sử dụng đất của hộ gia đình có nhu cầu thì được cấp đổi sang GCNQSDĐ và ghi đầy đủ tên các thành viên có chung quyền sử dụng đất. Đồng thời, việc xác định các thành viên có chung quyền sử dụng đất của hộ gia đình để ghi tên trên GCNQSDĐ do các thành viên này tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Mặt khác, tại Điều 259 Luật Đất đai năm 20024 quy định đối với những trường hợp hộ gia đình có quyền sử dụng đất trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành được giải quyết như sau:

- Hộ gia đình sử dụng đất được xác định theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành thì được tham gia quan hệ pháp luật về đất đai với tư cách nhóm người sử dụng đất mà có chung quyền sử dụng đất được quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Đất đai năm 2024.

- Hộ gia đình sử dụng đất đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành thì có quyền và nghĩa vụ như quyền và nghĩa vụ của cá nhân sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024.

- Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình để thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt thì phải ghi cụ thể các cá nhân là thành viên hộ gia đình có quyền sử dụng đất vào quyết định giao đất, cho thuê đất.

- Hộ gia đình được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục sử dụng đất trong thời hạn sử dụng đất còn lại. Khi hết thời hạn sử dụng đất thì được gia hạn sử dụng đất theo hình thức giao đất, cho thuê đất cho các cá nhân là thành viên hộ gia đình đó theo quy định của Luật Đất đai năm 2024.

Những quy định trên đây sẽ giúp cho việc cấp đất và giải quyết các tranh chấp về đất đai có liên quan đến hộ gia đình được thống nhất.

Những sửa đổi, bổ sung quy định về hộ gia đình trong Luật Đất đai năm 2024 xuất phát từ một số lý do sau:

(i) Do đặc điểm và hoàn cảnh ở từng giai đoạn lịch sử nên trong một số thời điểm nhất định, Nhà nước đã quy định giao đất cho hộ gia đình để lao động, sản xuất và sinh sống. Điển hình như giai đoạn khi mô hình hợp tác xã sản xuất nông nghiệp tan rã, Nhà nước đã giao khoán đất cho hộ gia đình xã viên và một số đối tượng khác theo bình quân nhân khẩu[1], trên cơ sở đó công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình. Ngoài ra, có giai đoạn ở nước ta, một số địa phương có chính sách giãn dân nên các địa phương cũng giao đất ở cho hộ gia đình theo nhân khẩu. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, những chính sách này đã hết hiệu lực[2].

(ii) Việc xác định thành viên hộ gia đình theo Luật Đất đai năm 2013 rất khó khăn, gây ra nhiều vướng mắc trên thực tế. Bởi lẽ, theo quy định tại khoản 29 Điều 3 Luật Đất đai năm 2013: "Hộ gia đình sử dụng đất là những người có quan

(1) Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về việc ban hành quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

(2) Lê Văn Sua, *Quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình: Những bất hợp lý từ thực tiễn và kiến nghị*, https://lsvn.vn/quyen-su-dung-dat-cap-cho-ho-gia-dinh-nhung-bat-hop-ly-tu-thuc-tien-va-kien-nghi1621700743.html, ngày 29/7/2024.

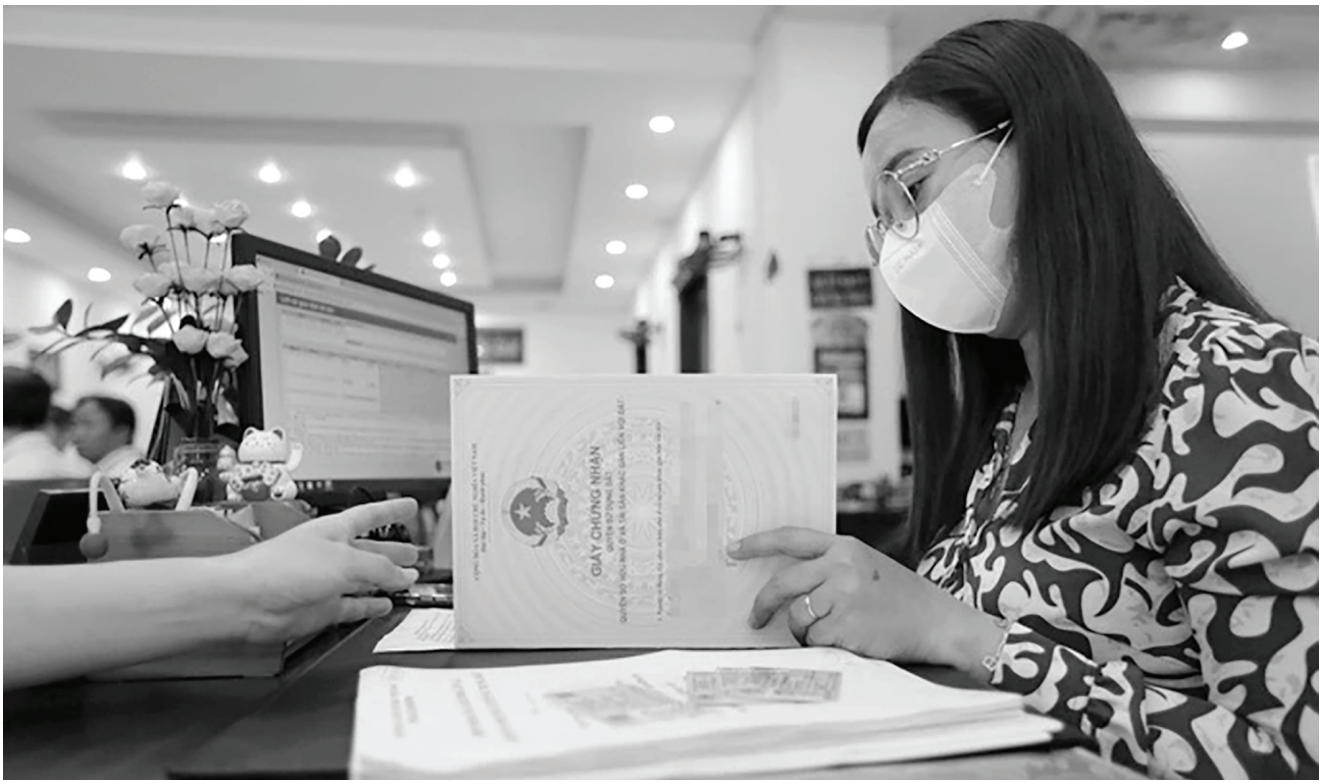

Minh họa.

hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, đang sống chung và có quyền sử dụng đất chung tại thời điểm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất; nhận chuyển quyền sử dụng đất". Như vậy, để xác định được đúng các thành viên hộ gia đình sử dụng đất phải dựa trên nhiều loại giấy tờ để chứng minh cho các điều kiện nêu trên, như: hộ khẩu, giấy khai sinh, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn… và quan trọng hơn là phải xác định được có quyền sử dụng đất chung tại thời điểm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất hay không.

Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là trong trường hợp có sự biến động về đất (tách, nhập thửa, chuyển mục đích sử dụng đất...) dẫn đến việc cấp mới, cấp lại GCNQSDĐ và tại thời điểm này có sự thay đổi về thành viên trong hộ gia đình thì thành viên hộ gia đình được xác định như thế nào. Luật Đất đai năm 2013 chỉ quy định chung là những người có quan hệ huyết thống đang sống chung tại thời điểm được cấp đất là thành viên hộ gia đình. Trong trường hợp này, quan hệ huyết thống được xác định đến hàng thứ mấy, Luật Đất đai năm 2013 lại không quy định cụ thể. Khi đất được cấp cho hộ gia đình thì những người đang sống cùng nhau sẽ trở thành những người cùng sử dụng cho dù không có đóng góp hình thành nên tài sản, bởi pháp luật hiện hành chỉ quy định thời điểm và mối quan hệ để xác định tư cách thành viên mà không xét đến công sức đóng góp. Do đó, việc khó xác định được chính xác thành viên hộ gia đình sử dụng đất đã gây không ít khó khăn cho người có thực hiện công chứng, chứng thực khi xác nhận các giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất của hộ gia đình. Có ý kiến của chuyên gia góp ý trước khi Luật Đất đai năm 2024 được thông qua cho rằng: "Việc này gây khó khăn khi công chứng. Nói hộ gia đình nhưng không biết hộ là ai? Có nơi xác định hộ khẩu tại thời điểm đó, có nơi xác định hộ khẩu hiện tại. Có người khiếu nại vì không có trong hộ khẩu nhưng cũng là thành viên trong hộ gia đình, cùng làm kinh tế… Chúng tôi ủng hộ dự thảo bỏ khái niệm "hộ gia đình sử dụng đất""[3]. Bên cạnh đó, việc các thành viên trong hộ gia đình tại thời điểm có chung quyền sử dụng đất đã định cư ở một nơi ở khác đã làm cản trở đối với giao dịch chuyển quyền sử dụng đất của hộ gia đình vì không đủ thành viên để ký hồ sơ. Vì vậy, các giao dịch đối với quyền sử dụng đất của hộ gia đình có khả năng vô hiệu nếu không xác định đủ thành viên trong hộ gia đình có quyền sử dụng đất.

(iii) Thực tiễn cho thấy việc xác định công sức đóng góp của các thành viên trong hộ gia đình để phân chia là rất khó khăn, phức tạp, mất nhiều thời gian, gây ra những bất ổn, tranh chấp cũng như gây khó khăn cho công tác xét xử và thi hành án dân sự. Bởi lẽ, mặc dù Bộ

(3) Ung Thị Xuân Hương, *Hội thảo góp ý dự thảo Luật Đất đai sửa đổi*, https://baochinhphu.vn/ung-ho-bo-quy-dinh-ho-gia-dinh-su-dung-dat-102230216003604781.htm, ngày 01/8/2024.

luật Dân sự năm 2015 đã xác định quyền sử dụng đất của hộ gia đình thuộc hình thức sở hữu chung theo phần và việc xác định phần giá trị sử dụng của từng thành viên đối với đất chung sẽ dựa theo nguồn gốc tài sản, công sức đóng góp, tạo lập tài sản của mỗi thành viên trong hộ gia đình đó[4]. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc xác định công sức đóng góp của các thành viên trong hộ gia đình là phức tạp. Đặc biệt, trong trường hợp vợ chồng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất khi đã có con chung và con dưới 18 tuổi, còn sống phụ thuộc vào bố mẹ thì xác định sự đóng góp của người con đối với quyền sử dụng đất của hộ gia đình trong tình huống này như thế nào? Theo quy định của pháp luật hiện hành thì trong trường hợp này, người con cũng là một thành viên của hộ gia đình, là đồng sở hữu chung quyền sử dụng đất của hộ gia đình. Trường hợp không xác định được phần giá trị tài sản thuộc quyền sử dụng của mỗi thành viên thì điều này lại mâu thuẫn với quy định của Bộ luật Dân sự khi xác định quyền sử dụng đất của hộ gia đình là tài sản thuộc sở hữu chung theo phần chứ không phải sở hữu chung hợp nhất để tất cả các thành viên có phần bằng nhau và quyền quyết định ngang nhau đối với tài sản chung đó. Hộ gia đình là một trong những chủ thể sử dụng đất được quy định trong Luật Đất đai năm 1993, Luật Đất đai năm 2013. Tuy nhiên, có nhiều quan điểm khác nhau, cách hiểu không thống nhất gây khó khăn khi giải quyết các vụ án dân sự có chủ thể sử dụng đất là hộ gia đình[5]. Việc khó khăn trong công tác phân chia tài sản là quyền sử dụng đất chung của hộ gia đình sẽ làm cho việc thi hành án dân sự rất khó khăn và kéo dài.

Những tác động đến đời sống xã hội của quy định mới về hộ gia đình trong Luật Đất đai năm 2024

Thứ nhất, tại khoản 2 Điều 27 Luật Đất đai năm 2024 quy định về việc hộ gia đình sử dụng đất được xác định theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày 01/8/2024 thì được tham gia quan hệ pháp luật về đất đai với tư cách nhóm người sử dụng đất mà có chung quyền sử dụng đất[6]. Theo đó, thành viên của hộ gia đình có quyền và nghĩa vụ như quyền và nghĩa vụ của cá nhân; trường hợp nhóm người sử dụng đất phân chia được theo phần cho từng thành viên trong nhóm, nếu từng thành viên của nhóm muốn thực hiện quyền đối với phần quyền sử dụng đất của mình thì phải thực hiện đăng ký biến động hoặc tách thửa theo quy định, làm thủ tục cấp GCNQSDĐ và được thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật này. Trường hợp quyền sử dụng đất của nhóm người sử dụng đất không phân chia được theo phần thì các thành viên cùng nhau thực hiện hoặc ủy quyền cho người đại diện để thực hiện quyền và nghĩa vụ của nhóm người sử dụng đất.

Hộ gia đình sử dụng đất đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/8/2024 thì có quyền và nghĩa vụ như quyền và nghĩa vụ của cá nhân sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024[7]. Đồng thời, khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình để thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt thì phải ghi cụ thể các cá nhân là thành viên hộ gia đình có quyền sử dụng đất vào quyết định giao đất, cho thuê đất[8]. Hộ gia đình được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trước ngày 01/8/2024 thì được tiếp tục sử dụng đất trong thời hạn sử dụng đất còn lại. Khi hết thời hạn sử dụng đất thì được gia hạn sử dụng đất theo hình thức giao đất, cho thuê đất cho các cá nhân là thành viên hộ gia đình đó theo quy định của Luật Đất đai năm 2024[9]. Như vậy, những quy định mới về hộ gia đình trong Luật Đất đai năm 2024 đã góp phần giải quyết những vướng mắc, bất cập trong thời gian qua.

Thứ hai, những quy định mới về hộ gia đình trong Luật Đất đai năm 2024 sẽ tác động tới thị trường bất động sản. Bởi lẽ, việc bỏ quy định về người sử dụng đất là hộ gia đình sẽ làm cho việc xác định người sử dụng đất trên GCNQSDĐ được đầy đủ, chính xác hơn. Công tác công chứng, chứng thực liên quan đến GCNQSDĐ sẽ dễ dàng hơn trong việc xác định người sử dụng đất nhằm tránh tình trạng bỏ sót người tham gia giao kết hợp đồng, giao dịch, góp phần hạn chế, ngăn ngừa tranh chấp, đảm bảo an toàn pháp lý cho văn bản công chứng, chứng thực. Đồng thời, giúp cho các giao dịch bất động sản liên quan đến quyền sử dụng đất trên thị trường được nhanh chóng, chính xác. Qua đó, giúp cho thị trường bất động sản được sôi động, lành mạnh và minh bạch hơn.

Thứ ba, những quy định mới về hộ gia đình trong Luật Đất đai năm 2024 sẽ tác động tới công tác quản lý hành chính. Bởi lẽ, việc quy định trên giúp cho công tác cấp GCNQSDĐ trở nên thuận lợi và đồng bộ hơn. Khi bỏ hộ gia đình thì nhóm cá nhân sử dụng đất đều phải

(4) Điều 212 Bộ luật Dân sự năm 2015.

(5) Nguyễn Thị Thu Trang, *Quy định về hộ gia đình trong Luật Đất đai sửa đổi năm 2024*, https://vksbacninh.gov.vn/kiem-sat-vien-viet/kiem-sat-vien-viet/quy-dinh-ve-ho-gia-dinh-trong-luat-dat-dai-sua-doi-nam-2024-23123.html, ngày 01/8/2024.

(6) Khoản 1 Điều 259 Luật Đất đai năm 2024.

(7) Khoản 1 Điều 259 Luật Đất đai năm 2024.

(8) Khoản 2 Điều 259 Luật Đất đai năm 2024.

(9) Khoản 3 Điều 259 Luật Đất đai năm 2024.

được ghi nhận đầy đủ thông tin cụ thể từng cá nhân trên GCNQSDĐ, cụ thể: trường hợp GCNQSDĐ đã cấp cho đại diện hộ gia đình trước ngày 01/8/2024, nếu các thành viên có chung quyền sử dụng đất của hộ gia đình có nhu cầu thì được cấp đổi sang GCNQSDĐ và ghi đầy đủ tên các thành viên có chung quyền sử dụng đất[10]. Mặt khác, theo quy định tại Điều 19 Luật Căn cước năm 2023, người được cấp thẻ căn cước bao gồm: "Người được cấp thẻ căn cước là công dân Việt Nam. Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên phải thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước. Công dân Việt Nam dưới 14 tuổi được cấp thẻ căn cước theo nhu cầu". Như vậy, cá nhân là công dân Việt Nam đều được cấp thẻ căn cước và khi cấp GCNQSDĐ sẽ thể hiện đầy đủ thông tin không phân biệt cá nhân đó bao nhiêu tuổi. Quy định này tạo ra sự đồng bộ giữa các luật với nhau nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập trước đây.

Như vậy, việc thông tin người sử dụng đất được thể hiện rõ trên GCNQSDĐ sẽ góp phần cho các cơ quan quản lý nhà nước có được đầy đủ thông tin của người sử dụng đất để phục vụ cho công tác xác định các nghĩa vụ tài chính đối với người sử dụng đất được chính xác, đầy đủ. Bên cạnh đó, sẽ giúp cho công tác quản lý, giám sát việc sử dụng đất được tốt hơn.

Thứ tư, những quy định mới về hộ gia đình trong Luật Đất đai năm 2024 sẽ tác động tới công tác xét xử và thi hành án, giảm thiểu thời gian giải quyết các tranh chấp liên quan đến đất đai. Tòa án sẽ thuận lợi trong việc giải quyết các tranh chấp liên quan đến đất đai; tiết kiệm thời gian hơn, vì các đương sự trong vụ việc đã rõ ràng; ý chí, thỏa thuận của các đương sự đã được ghi nhận trong GCNQSDĐ. Thực tiễn xét xử cho thấy, trước đây tòa án phải căn cứ vào nhiều loại chứng cứ khác nhau để xác định hộ gia đình, như sổ hộ khẩu, giấy khai sinh, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, xác nhận nhân khẩu vào thời điểm cấp giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền… và các giấy tờ liên quan khác. Khi phán quyết của tòa án có hiệu lực pháp luật, việc xác định tài sản để phục vụ công tác thi hành án cũng dễ dàng và chính xác hơn, tránh phát sinh các tranh chấp dẫn đến kéo dài việc thi hành án.

Kết luận

Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực từ ngày 01/8/2024 sẽ thay thế Luật Đất đai năm 2013. Một trong những thay đổi tích cực có tác động mạnh mẽ đến đời sống xã hội đó là sự thay đổi quy định về người sử dụng đất. Việc hộ gia đình không còn là người sử dụng đất sẽ giúp cho các giao dịch về quyền sử dụng đất được thuận lợi hơn, việc quản lý đất đai được tốt hơn, hạn chế phát sinh các tranh chấp, đồng thời giúp công tác xét xử và thi hành án dân sự được nhanh chóng hơn.

B.A.G

Tài liệu tham khảo

1. Luật Đất đai năm 2013.
2. Luật Đất đai năm 2024.
3. Bộ luật Dân sự năm 2015.
4. Luật Quốc tịch năm 2008 được sửa đổi, bổ sung ngày 26/6/2014.
5. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016.
6. Luật Đầu tư năm 2020.
7. Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014.
8. Đỗ Văn Nhân, *Giải quyết vướng mắc về công chứng, chứng thực liên quan đến người sử dụng đất là "hộ gia đình" theo Luật Đất đai năm 2024*, https://lsvn.vn/giai-quyet-vuong-mac-ve-cong-chung-chung-thuc-lien-quan-den-nguoi-su-dung-dat-la-ho-gia-dinh-theo-luat-dat-dai-nam-2024-1714363308.html
9. Trần Linh Huân, *Những điểm mới nổi bật của Luật Đất đai năm 2024*, https://tapchinganhang.gov.vn/nhung-diem-moi-noi-bat-cua-luat-dat-dai-nam-2024.htm;
10. Huỳnh Minh Khánh, *Vướng mắc trong việc xác định các thành viên đối với quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình*, https://tapchitoaan.vn/public/index.php/vuong-mac-trong-viec-xac-dinh-cac-thanh-vien-doi-voi-quyen-su-dung-dat-cap-cho-ho-gia-dinh
11. Quỳnh Linh, *Nhiều ý kiến ủng hộ bỏ đối tượng Hộ gia đình sử dụng đất*, https://plo.vn/nhieu-y-kien-ung-ho-bo-doi-tuong-ho-gia-dinh-su-dung-dat-post724557.html;
12. Nguyễn Thị Thu Trang, *Quy định về hộ gia đình trong Luật Đất đai sửa đổi năm 2024*, https://vksbacninh.gov.vn/kiem-sat-vien-viet/kiem-sat-vien-viet/quy-dinh-ve-ho-gia-dinh-trong-luat-dat-dai-sua-doi-nam-2024-23123.html;
13. Băng Tâm, *Ủng hộ bỏ quy định "Hộ gia đình sử dụng đất"*, https://baochinhphu.vn/ung-ho-bo-quy-dinh-ho-gia-dinh-su-dung-dat-102230216003604781.htm.

(10) Khoản 4 Điều 256 Luật Đất đai năm 2024.

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU LĨNH VỰC DU LỊCH BIỂN TỈNH QUẢNG NINH

TS HOÀNG QUỐC LÂM*
PGS.TS NGUYỄN AN THỊNH**

Tóm tắt: *Với nguồn tài nguyên và môi trường du lịch biển đảo đa dạng, độc đáo và phong phú, nền tảng để tỉnh Quảng Ninh xây dựng và phát triển du lịch biển đảo đặc thù, khác biệt có sức hút, vô cùng hấp dẫn đối với du khách trong nước và quốc tế không nơi nào có được. Tuy nhiên, ngành du lịch Quảng Ninh đang phải đối mặt trực tiếp với sự gia tăng những tổn thương bởi các rủi ro hiện hữu của biến đổi khí hậu bao gồm các hiện tượng thời tiết cực đoan nóng, ẩm, gió bão, lũ lụt cường độ mạnh tàn phá cảnh quan, gây hư hại các di tích lịch sử văn hóa, tài nguyên du lịch nổi tiếng tại Vịnh Hạ Long, Bái Tử Long, đảo Cô Tô, Vân Đồn,... làm gián đoạn môi trường du lịch, hoạt động lữ hành và mực nước biển dâng cao ở mức cảnh báo báo hiệu nguy cơ nhấn chìm các cơ sở hạ tầng du lịch ven biển của tỉnh. Bài viết nghiên cứu những tác động, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến du lịch Quảng Ninh trong những năm gần đây và đưa ra những giải pháp ứng phó, thích ứng hiệu quả để phát triển bền vững du lịch trong bối cảnh biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.*

Từ khóa: *Hạ tầng du lịch, biến đổi khí hậu, Quảng Ninh.*

Abstract: *With natural resources and a diverse, unique and rich sea and island tourism environments, the foundation for Quang Ninh province to build and develop sea and island tourism unique, different and attractive, extremely attractive to domestic and international tourists that cannot be found anywhere else. However, Quang Ninh's tourism industry is facing directly increased vulnerabilities due to existing risks of climate change including extreme weather events of heat, humidity, storms, strong floods destroys the landscape, causing damage to historical and cultural relics and famous tourist resources in Ha Long Bay, Bai Tu Long, Co To Island, Van Don,... interrupting the tourist environment, travel activities and rising sea levels at warning levels signal the risk of submerging the province's coastal tourism infrastructure. This article studies the impacts and effects of climate change on Quang Ninh tourism in recent years and proposes effective response and adaptation solutions to sustainably develop tourism in the context of climate change in province.*

Keywords: *Tourism infrastructure, climate change, Quang Ninh.*

Đặt vấn đề

Nằm nơi địa đầu Đông Bắc của Tổ quốc, Quảng Ninh được thiên nhiên ban tặng tài nguyên và môi trường du lịch biển đảo đa dạng, độc đáo và phong phú. Vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long, vịnh Lan Hạ với hàng ngàn các đảo lớn nhỏ chiếm hơn 2/3 số đảo cả nước (2.078/2.779), có những đảo rất lớn như đảo Cái Bầu, Bản Sen, Cô Tô, Tuần Châu, Quan Lạn…, lại có đảo chỉ như một hòn non bộ. Địa hình đáy biển có những dải đá ngầm làm nơi sinh trưởng các rặng san hô đa dạng; các bãi tắm biển Trà Cổ, Ti Tốp, Quan Lạn, Minh Châu, Ngọc Vừng... Danh thắng Yên Tử thuộc quần thể di tích - danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc. Các cảnh quan thiên nhiên, suối nước nóng, du lịch nghỉ dưỡng Quang Hanh (Cẩm Phả), Khe Lạc (Tiên Yên), Đồng Long (Bình Liêu),... Đặc biệt, vịnh Hạ Long - di sản, kỳ quan thiên nhiên thế giới và vịnh Bái Tử Long còn giữ nguyên vẹn những nét tinh khôi của một quần đảo hoang sơ với hàng trăm đảo đá, bãi cát tuyệt đẹp với Vườn Quốc gia Bái Tử Long đã được Hiệp hội các nước Đông Nam Á công nhận là Vườn Di sản ASEAN thứ 38, ẩn chứa nhiều giá trị đa dạng sinh học, cảnh quan, môi trường sinh thái đặc sắc hiếm có. Quảng Ninh cũng sở hữu hơn 600 di tích lịch sử - văn hóa các loại, trong đó có những di tích - danh lam thắng cảnh được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt có giá trị khai thác phục vụ phát triển du lịch như: di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh Yên Tử (Uông Bí và Đông Triều), di tích lịch sử Bạch Đằng (Uông Bí và Quảng Yên) và khu di tích lịch sử văn hóa nhà Trần (Đông Triều), Đền Cửa Ông (TP. Cẩm Phả và Vân Đồn), di tích lưu niệm Hồ Chủ tịch trên đảo Cô Tô... Có thể nói, đây là những báu vật thiên nhiên, những nhân tố thiết yếu, nền tảng để xây dựng và phát triển du lịch biển đặc thù, tạo ra sự khác biệt có ưu thế cạnh tranh, sức hút, điểm đến vô cùng hấp dẫn của du khách trong nước và quốc tế không nơi nào có được. Lợi thế đó đã đưa Quảng Ninh thành trung tâm du lịch hàng đầu Việt Nam, một ngành công nghiệp không khói ngày càng chiếm vị trí

* Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường.
** Trường Đại học kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

mũi nhọn quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

Thực tế cho thấy, du lịch là ngành kinh tế nhạy cảm với các điều kiện môi trường tự nhiên. Biến đổi khí hậu (BĐKH) đã và đang tác động mạnh mẽ đến các ngành kinh tế của cả nước, trong đó du lịch tại Quảng Ninh chịu ảnh hưởng khá nặng nề, làm giảm lượng khách và doanh thu du lịch sụt giảm. BĐKH làm gián đoạn hoặc mất đi các hoạt động kinh doanh, tác động trực tiếp tới tài nguyên du lịch, hạ tầng du lịch và hoạt động lữ hành. Các công trình dịch vụ du lịch bị hư hỏng hoặc xuống cấp dưới tác động của bão, lũ. Bão, mưa, gió, nắng gắt hay nhiệt độ tăng cao cũng làm cho vật liệu kiến trúc nhanh xuống cấp, hư hỏng gây ảnh hưởng đến hệ thống giao thông, cơ sở lưu trú, khu vui chơi giải trí. BĐKH còn tác động gián tiếp lên hoạt động du lịch qua các lĩnh vực khác như giao thông, năng lượng, quản lý nước, sử dụng đất cho dịch vụ du lịch… Đánh giá những tác động, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến ngành du lịch nói chung và du lịch tỉnh Quảng Ninh nói riêng để tìm ra giải pháp ứng phó, thích ứng hiệu quả là vô cùng cần thiết.

Tác động của biến đổi khí hậu đến du lịch ở Quảng Ninh

Theo kết quả nghiên cứu của Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia, Quảng Ninh là một trong những tỉnh ven biển thuộc khu vực nhạy cảm về BĐKH và có tính dễ tổn thương cao đối với nước biển dâng, bão, áp thấp nhiệt đới. Địa hình đồi núi cũng là điều kiện để nước lũ các sông, suối đột ngột tăng cao khi có mưa lớn, gây sạt lở đất.

Trong vòng một thập kỷ qua, nhiệt độ trung bình của tỉnh đã tăng khoảng 0,1 độ, trong đó nhiệt độ mùa hè tăng khoảng 0,1 - 0,3 độ. Nắng nóng có xu thế xuất hiện sớm và kết thúc muộn, số đợt nắng nóng nhiều hơn, xảy ra cục bộ và diễn biến phức tạp. Không khí lạnh cũng có biểu hiện thất thường, mùa lạnh đến muộn, xuất hiện rét đậm, rét hại kéo dài mang tính lịch sử. Đặc biệt, bão và mưa lớn thường hay gặp ở vùng bờ biển Quảng Ninh với tốc độ gió mạnh nhất có thể lên tới 40 - 50m/s (cấp 13-16). Trung bình: 1-5 cơn bão/năm đổ bộ vào vịnh Bắc Bộ và tác động trực tiếp đến vùng bờ biển Quảng Ninh. Số liệu thống kê về các cơn bão đổ bộ vào tỉnh Quảng Ninh từ năm 1945 đến tháng 9/2024 cho thấy Quảng Ninh là một tỉnh có tần suất bão rất cao so với các tỉnh khác trong cả nước. Các cơn bão đổ vào Quảng Ninh thường kèm theo mưa lớn, có cơn bão lượng mưa từ 100-200mm, có nơi 500mm. Đây là nguyên nhân chính gây mưa lớn, tạo ra lũ gây xói mòn, sạt lở đất, ngập lụt, nhiễm mặn ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế - xã hội của tỉnh trên mọi phương diện. Về mực nước biển dâng, theo kịch bản mới nhất của Bộ Tài nguyên và Môi trường (2016), nếu mực nước biển dâng 100cm, khoảng 4,79% diện tích của tỉnh Quảng Ninh có nguy cơ bị ngập, chủ yếu các địa phương ven biển, trong đó, Quảng Yên có nguy cơ ngập cao nhất (37,7 % diện tích). Điều này chứng minh sự hiện hữu của BĐKH tại Quảng Ninh.

Bão lũ, ngập úng gây cản trở, khó khăn, lo lắng cho người kinh doanh. Tại Kỳ quan thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long, khu bảo tồn vịnh Bái Tử Long, rừng đặc dụng Yên Tử tiếp đón hàng vạn du khách mỗi năm, các hiện tượng thời tiết cực đoan làm hư hại và phá hủy các địa điểm du lịch trên, ảnh hưởng đến số lượng du khách và hoạt động du lịch, kinh tế trên địa bàn. Đặc biệt là hiện tượng các cơn bão đổ bộ vào đất liền với cường độ mạnh hơn gấp nhiều lần, nhiều cơ sở hạ tầng phục vụ cho du lịch bị phá hỏng, hư hại, các hoạt động kinh doanh bị gián đoạn do việc khách du lịch hủy bỏ các tuyến, tour...

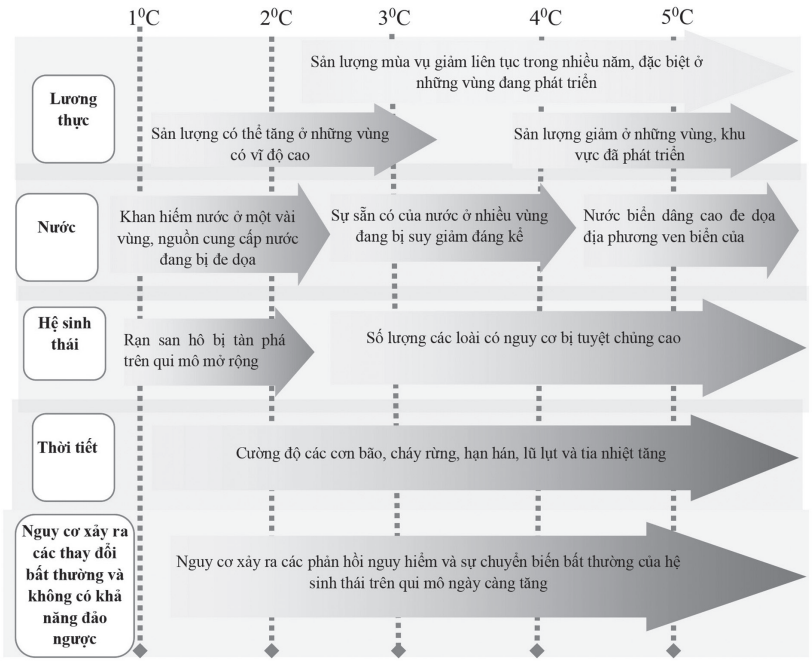

Kịch bản về tác động của biến đổi khí hậu tại Quảng Ninh.

Hạn hán, nước biển dâng: Thường xảy ra trên địa bàn huyện Vân Đồn, huyện đảo Cô Tô, đảo Quan Lạn, đảo Thanh Lâm đã làm cho công việc kinh doanh gặp khó khăn hơn rất nhiều, bên cạnh đó, diện tích các đảo đang bị thu hẹp do quá trình nước biển dâng làm cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng khó khăn.

Rét đậm, nắng nóng kéo dài: Cụ thể năm 2008 với sự thay đổi thời tiết rét đậm bất thường kéo dài (rét đậm, rét hại xảy ra kéo dài 42

ngày) đã làm giảm 30% số lượng khách đến với Quảng Ninh năm 2008; các cơn bão Hải Yến (11/2013), bão Mirinae (7/2016) xảy ra với cường độ lớn gây ra lũ quét và sạt lở đường sá, phá hoại các công trình phục vụ du lịch...

Theo kết quả thống kê của các cơ quan chức năng, ngành du lịch tỉnh Quảng Ninh trong 10 năm trở lại đây đang phải gánh chịu hậu quả từ các cơn bão, lốc, mưa lớn, áp thấp nhiệt đới,... gây thiệt hại về người, tài sản và cơ sở vật chất du lịch. Cơ sở vật chất, hạ tầng (đường giao thông, đường điện, nhà nghỉ, khách sạn, khu vui chơi...) là những khu vực rất nhạy cảm trên địa bàn TP. Hạ Long (cầu Bãy Cháy, các cây cầu nối giữa TP. Hạ Long và huyện Vân Đồn, nối với Đảo Tuần Châu…) là những công trình quan trọng, huyết mạnh cho du lịch của tỉnh Quảng Ninh rất dễ bị tác động của bão.

Không chỉ ảnh hưởng đến du lịch biển, BĐKH còn hiện hữu, tác động trực tiếp đến du lịch miền núi. Những dòng thác, con suối ở Tiên Yên, Ba Chẽ, Bình Liêu là điểm du lịch thu hút khách đến tham quan. Tuy nhiên, trong thời gian qua, sự biến đổi khí hậu đã khiến nguồn nước tại các địa điểm này suy giảm. Ngay tại thác Sông Mooc, xã Đồng Văn (Bình Liêu) vào giữa tháng 5 vừa qua do nắng nóng kéo dài khiến thác thiếu nước, bị thu hẹp, cả con suối trơ đá, chỉ có lác đác vài người dân quanh vùng đến tắm. Nếu nguồn nước tại các thác không được duy trì, khó có thể phát triển du lịch, xa hơn là ổn định sinh kế bền vững cho người dân...

Đặc biệt chỉ trong tháng 9/2024, cơn bão số 3 (Yagi) với nhiều đặc điểm chưa từng có tiền lệ với cường độ rất mạnh đã làm trung tâm du lịch Hạ Long, Bãi Cháy ngổn ngang những khung nhôm, biển hiệu quảng cáo bị xé nát, trên mặt đường la liệt những vụn kính vỡ, toàn bộ phần trang trí của các nhà hàng đều bị sập, phá hủy các khung thép, mái tôn…, nhiều cơ sở không còn khả năng sửa chữa lại để kinh doanh do bị hỏng hoàn toàn. Rất nhiều cơ sở lưu trú tại Quảng Ninh ghi nhận thiệt hại từ khách sạn cao cấp 4-5 sao đến các cơ sở quy mô nhỏ. Thiệt hại nặng nhất là địa bàn TP. Hạ Long và một số địa phương ven biển Vân Đồn, Cẩm Phả, Cô Tô...

Theo thống kê của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, cơn bão Yagi (tính đến ngày 15/9) đã làm 25 người chết, hơn 1.000 người bị thương, có hơn 102.000 nhà bị tốc mái, 251 nhà bị đổ sập, hơn 4.900 nhà bị ngập, sạt lở; có 27 tàu du lịch và 4 tàu chuyển tải bị đắm. Trong số 27 tàu đắm có 23 tàu du lịch tại cảng Tuần Châu, 2 tàu trên vịnh Hạ Long và 2 tàu du lịch bị đắm ở khu vực Ba Lan. Tài sản của người dân và doanh nghiệp trên vịnh tại các điểm dịch vụ như chèo đò, chèo thuyền Kayak ở Ba Hang, Cống Đỏ, Cửa Vạn, Hang Luồn, Vung Viêng bị thiệt hại nặng. Một số điểm du lịch trọng điểm thuộc TP. Hạ Long như Bảo tàng Quảng Ninh, Cung Quy hoạch và hội chợ triển lãm tỉnh, khu vui chơi giải trí Sunworld, khu du lịch Tuần Châu bị thiệt hại nặng nề về cơ sở vật chất...

Từ ảnh hưởng nặng nề của cơn bão số 3 (Yagi), có thể nhận thấy các trận bão, lũ quét, sạt lở, nhiệt độ thay đổi thất thường đã tác động rất lớn đến tài nguyên du lịch (tự nhiên và nhân văn), cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật, hoạt động lữ hành của ngành du lịch. Đặc biệt, theo nghiên cứu của các chuyên gia, tỷ lệ khách du lịch đồng ý hủy tour du lịch khi gặp thời tiết bất thường lên tới 57,2%, khiến doanh thu sụt giảm từ 50-70%. Chính vì vậy, việc xây dựng và thực hiện các giải pháp thích ứng BĐKH đối với ngành du lịch Quảng Ninh trong bối cảnh hiện nay là rất quan trọng và cần thiết.

Chủ trương và quy định pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu

Biến đổi khí hậu đã và đang trở thành một thách thức lớn đối với sự phát triển bền vững của Việt Nam, một trong những quốc gia dễ bị tổn thương nhất trước những tác động liên quan đến BĐKH. Nhận thức rõ những tác động nghiêm trọng của BĐKH đến sự phát triển bền vững của đất nước, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật về ứng phó với BĐKH, thúc đẩy phát triển nền kinh tế carbon thấp, phát triển bền vững: Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và nhiều quan điểm, chủ trương khác có liên quan.

Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra những định hướng lớn để phát triển đất nước, ứng phó với BĐKH với phương châm "Lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe của nhân dân là mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường". Đồng thời, Đại hội đã xác định nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ "bảo vệ, cải thiện môi trường; chủ động, tích cực triển khai các giải pháp thích ứng với BĐKH, thiên tai khắc nghiệt".

Thể chế hóa các chủ trương của Đảng và các cam kết quốc tế về BĐKH, Quốc hội đã thông qua Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 (Văn bản số 21/VBHN-

Minh họa.

VPQH ngày 15/7/2020) trong đó đã dành một chương quy định về giám sát BĐKH; Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 cũng có hẳn một chương về BĐKH quy định tương đối đồng bộ và đầy đủ các giải pháp nhằm thích ứng với BĐKH, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ôzôn. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ôzôn. Ngày 18/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH (COP26) (Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25/7/2022); Chiến lược quốc gia về BĐKH đến năm 2050 theo Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022; Đề án triển khai Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (Quyết định số 1009/QĐ-TTg ngày 31/8/2023). Trước đó, Chính phủ cũng đã ban hành Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017; Kế hoạch quốc gia thích ứng với BĐKH giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/7/2020). Tại Chiến lược quốc gia về BĐKH giai đoạn đến năm 2050, Việt Nam đã đề ra mục tiêu đến năm 2030, bảo đảm tổng lượng phát thải khí nhà kính quốc gia giảm 43,5% so với phát thải theo kịch bản phát triển thông thường (BAU), trong đó, lĩnh vực năng lượng giảm 32,6%, lượng phát thải không vượt quá 457 triệu tấn CO_2tđ. Đến năm 2050, bảo đảm tổng lượng phát thải khí nhà kính quốc gia đạt mức phát thải ròng bằng "0"; lượng phát thải đạt đỉnh vào năm 2035, sau đó giảm nhanh để đạt mục tiêu phát thải ròng bằng "0", trong đó, lĩnh vực năng lượng giảm 91,6%, lượng phát thải không vượt quá 101 triệu tấn CO_2tđ.

Cùng với cộng đồng quốc tế, Việt Nam đã sớm tham gia và phê chuẩn, triển khai thực hiện Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH và Nghị định thư Kyoto, Thỏa thuận Paris về BĐKH, đặc biệt trong khuôn khổ Hội nghị lần thứ 26 Liên hợp quốc về BĐKH (COP26) diễn ra ở thành phố Glát-xgâu, Anh (năm 2021), Thủ tướng Phạm Minh Chính đã công bố cam kết của Việt Nam đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, giảm 30% lượng phát thải khí metan gây hiệu ứng nhà kính vào năm 2030. Tại Hội nghị COP28 được tổ chức tại Dubai, Các tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất (UAE) từ ngày 30/11/2023 đến ngày 12/12/2023, Việt Nam tái khẳng định quyết tâm trong hợp tác quốc tế về chống BĐKH, là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Có thể nói, những cam kết và hành động của Việt Nam đã phát đi tín hiệu mạnh mẽ đến cộng đồng quốc tế về quyết tâm cao trong nỗ lực ứng phó với BĐKH, mở ra cơ hội tận dụng sự dịch chuyển nguồn tài chính toàn cầu cho phát triển ít phát thải vào Việt Nam, đồng thời tạo cơ hội hợp tác về tăng trưởng ít phát thải, thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, thích ứng hiệu quả với BĐKH. Các chính sách, pháp luật và các cam kết quốc tế ứng phó với BĐKH đóng vai trò quan trọng trong nỗ lực bảo vệ hệ thống khí hậu toàn cầu của Việt Nam.

Một số giải pháp phát triển du lịch bền vững tỉnh Quảng Ninh

Trước thực trạng bị ảnh hưởng bởi BĐKH của ngành du lịch tỉnh Quảng Ninh như đã phân tích ở trên, một số giải pháp ứng phó được khuyến nghị thực hiện như sau:

(1) Địa phương cần triển khai cụ thể hóa "Kế hoạch quốc gia thích ứng với BĐKH giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050" theo Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 về "Kế hoạch quốc gia về quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ôzôn, chất gây hiệu ứng nhà kính" với mục tiêu chung nhằm giảm thiểu tính dễ bị tổn thương

và rủi ro trước những tác động của BĐKH thông qua việc tăng cường khả năng chống chịu, năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái trong lĩnh vực du lịch địa phương.

(2) Quy hoạch các khu, điểm du lịch, hạ tầng và kỹ thuật phục vụ du lịch phải bảo đảm đối mặt được với lũ, lụt và nước biển dâng, tính tới yếu tố ổn định địa chất, địa mạo, phù hợp với quy hoạch hệ thống đê biển. Quy hoạch hệ thống bến đỗ, bến neo đậu các phương tiện vận chuyển khách tránh trú bão dọc ven biển và trên các đảo, có kế hoạch hộ đê, hệ thống đê biển cần thiết kế phù hợp và gắn kết hài hòa với không gian khu du lịch. Không cấp giấy phép xây dựng và di dời các công trình du lịch ở những đoạn bờ biển sung yếu có nguy cơ sạt lở cao… theo nội dung Thông tư số 06/2023/TT-BTNMT ngày 31/7/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn lồng ghép nội dung ứng phó với BĐKH vào chiến lược, quy hoạch.

(3) Xây dựng hạ tầng và kỹ thuật phục vụ du lịch gồm giao thông, cơ sở lưu trú, các khu vui chơi giải trí… cần tính đến thích ứng với BĐKH, thiết kế thích nghi với biến động của thời tiết, né tránh và bảo đảm an toàn trước bão, lũ và nước biển dâng. Các cơ sở lưu trú du lịch cao cấp hướng tới mô hình kiến trúc xanh, thân thiện và hài hòa với thiên nhiên; định mức cột nền xây mới phù hợp với dự báo mực nước biển dâng, đặc biệt với 3 khu vực đã dự báo trước theo kịch bản BĐKH: TP. Móng Cái, huyện Vân Đồn, thị xã Quảng Yên. Bên cạnh đó, các đơn vị kinh doanh cũng cần đầu tư phương tiện, trang thiết bị cũng như nhân lực phục vụ vận chuyển khách và cứu nạn khi có thiên tai, các biểu hiện cực đoan của khí hậu; đầu tư hệ thống cảnh báo sớm thiên tai, thông tin cứu nạn và các lực lượng ứng phó tại chỗ, kịp thời để bảo đảm an toàn cao nhất đối với khách du lịch.

(4) Về lâu dài, để du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu GDP của tỉnh, phát triển du lịch cần triển khai mạnh mẽ theo hướng du lịch bền vững, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm gắn với "giảm nhẹ" và "thích ứng" với BĐKH trong đó hoạt động "giảm nhẹ" hướng tới việc thay thế các thiết bị làm lạnh có sử dụng CFC tại các cơ sở lưu trú và hạn chế khí thải CO_2 từ các phương tiện vận chuyển, đồng thời triển khai áp dụng mô hình "giảm thiểu - tái sử dụng - tái chế" chất thải trong hoạt động du lịch; quản lý "sức chứa" đối với các khu điểm du lịch biển, đảo nhằm hạn chế được tác động của hoạt động du lịch đến tài nguyên và môi trường tự nhiên.

(5) Các đơn vị chức năng cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm ứng phó với BĐKH, kỹ năng khai thác du lịch biển, đảo; hỗ trợ hộ gia đình, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác du lịch biển đảo về tài chính để bổ sung trang thiết bị cần thiết phục vụ hoạt động này trong điều kiện điều kiện thời tiết thay đổi một cách bất thường (mưa, bão, nước biển dâng…).

(6) Nâng cao khả năng dự báo sớm, dự báo chính xác địa điểm, diễn biến của mưa, bão, áp thấp… Bổ sung thêm các trạm quan trắc khí tượng ven biển hiện đại, dự báo có độ chính xác cao. Hệ thống cảnh báo, thông tin, truyền thông tới cộng đồng, doanh nghiệp cũng cần được chú trọng để thông tin về dự báo được truyền đi một cách liên tục, không bị gián đoạn, kể cả trong điều kiện khí hậu và thời tiết cực đoan.

Dưới tác động của BĐKH, du lịch tỉnh Quảng Ninh đã và đang đứng trước những khó khăn, thách thức đối với mục tiêu phát triển bền vững rất cần triển khai mạnh mẽ hơn nữa các giải pháp giảm nhẹ và thích ứng với BĐKH để tiếp tục đưa du lịch Quảng Ninh cất cánh, khẳng định vị thế hơn nữa là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường, *Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam*, Nxb Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 2016.

2. Ngô, H. N, *Nghiên cứu phát triển du lịch bền vững tại tỉnh Quảng Ninh trong bối cảnh biến đổi khí hậu*, Luận án tiến sỹ, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, 2014, *Đề án phát triển sản phẩm du lịch tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.*

4. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, 2020, *Đề án tổng thể về quản lý, phát triển sản phẩm du lịch biển đảo vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô.*

5. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, *Đề án phát triển du lịch cộng đồng bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh*, số 4839/QĐ-UBND ngày 29/12/2020.

6. Viện Khí tượng thủy văn và môi trường, *Tài liệu hướng dẫn đánh giá tác động của BĐKH và xác định các giải pháp thích ứng*, Nxb Tài nguyên môi trường và bản đồ, Hà Nội, 2011.

7. https://lyluanchinhtri.vn/chinh-sach-ung-pho-voi-bien-doi-khi-hau-huong-toi-phat-trien-ben-vung--vung-duyen-hai-mien-trung-viet-nam-42.html.

KỶ NIỆM 35 NĂM THÀNH LẬP ĐOÀN LUẬT SƯ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGỌN CỜ ĐẦU CỦA NGHỀ LUẬT SƯ Ở VIỆT NAM

TRẦN VĂN DUẨN

Ngày 27/12/2024 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh đã long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 35 năm ngày thành lập (24/10/1989 - 24/10/2024). TS.LS Đỗ Ngọc Thịnh, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam, đã tham dự và có bài phát biểu ý nghĩa. Tạp chí Luật sư Việt Nam xin trích giới thiệu nội dung bài phát biểu của Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam tại sự kiện quan trọng này.

Tiến sĩ, Luật sư Đỗ Ngọc Thịnh trao tặng Bằng khen của Liên đoàn Luật sư Việt Nam cho các tổ chức hành nghề luật sư, luật sư vì đã có thành tích xây dựng và phát triển Đoàn Luật sư và hành nghề luật sư năm 2024.

Mở đầu bài phát biểu, nhân những ngày đầu năm mới 2025, chuẩn bị đón Tết cổ truyền xuân Ất Tỵ, thay mặt Thường trực Liên đoàn Luật sư Việt Nam, TS.LS Đỗ Ngọc Thịnh đã ghi nhận và chúc mừng những thành tích mà Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, đội ngũ luật sư Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được trong 35 năm qua.

Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam nhận định: Nhìn lại chặng đường 35 năm ra đời và phát triển của Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có thể thấy được dòng chảy của nghề luật sư ở Thành phố Hồ Chí Minh và ở Việt Nam. Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh đã tiếp nối truyền thống vẻ vang và hào hùng của bao thế hệ luật sư trong thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ, họ đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp chống giặc ngoại xâm, bảo vệ đất nước. Đó là những tấm gương sáng ngời, đặt nền móng và soi đường cho việc xây dựng đội ngũ luật sư và nghề luật sư ở Thành phố Hồ Chí Minh và ở Việt Nam như: Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Luật sư Trịnh Đình Thảo, Luật sư Phạm Văn Bạch, Luật sư Phan Anh, Luật sư Nguyễn Mạnh Tường, Luật sư Vũ Trọng Khánh, Luật sư Nguyễn Thành Vĩnh...

Theo TS.LS Đỗ Ngọc Thịnh, nghề luật sư cũng giống bao nghề khác trong xã hội, cũng trải qua những bước thăng trầm, đồng hành cùng dân tộc trong xây dựng và bảo vệ đất nước. Trong thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ, các thế hệ luật sư theo tiếng gọi của Hồ Chủ tịch và của Đảng đã gác lại việc hành nghề luật sư tham gia vào hàng ngũ kháng chiến bảo vệ Tổ quốc. Sau ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975, Thành phố Hồ Chí Minh mới chỉ có Đoàn bào chữa viên nhân dân, là những cán bộ công chức nhà nước với 28 người), cho đến ngày 24/10/1989, sau khi Pháp lệnh Tổ chức luật sư 1987 được ban hành, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định 633, 634 và 635/QĐ-UB thành lập Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh gồm 68 thành viên (trong đó có 28 luật sư và 40 luật sư tập sự). Trải qua 35 năm với 7 nhiệm kỳ, đến nay, số lượng thành viên Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh đã tăng lên 8.229 luật sư. Đó là con số không ai có thể mường tượng được vào 35 năm trước. Điều đó cũng nói lên rằng trong cơ chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung bao cấp, nghề luật sư chưa có đủ điều kiện phát triển mạnh mẽ và chỉ cho đến khi đất nước đổi mới, chuyển từ nền kinh tế kế hoạch tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, nghề luật sư mới "có đất dụng võ". Bởi, thực tiễn cho thấy kinh tế càng phát triển thì mâu thuẫn tranh chấp kinh tế là không thể tránh khỏi và có thể ngày càng gia tăng. Đây là cơ hội vàng cho nghề luật sư cung cấp dịch vụ pháp lý cho các chủ thể xã hội để giúp họ có cơ hội ứng xử đúng quy định pháp luật. Qua đó, đội ngũ luật sư Thành phố Hồ Chí Minh đã có cơ hội trưởng thành và phát triển ngoạn mục. Nghề luật sư trong thời kỳ đổi mới của đất nước là một nghề đang trỗi dậy, có những đóng góp tích cực vào công cuộc cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN và góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước. Cũng theo Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam, đội ngũ

luật sư và nghề luật sư ở Thành phố Hồ Chí Minh phát triển được như ngày hôm nay, trước tiên là nhờ có sự lãnh đạo của Đảng, sự quan tâm hỗ trợ của Nhà nước và chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, ông cũng biểu dương sự nỗ lực phấn đấu rèn luyện của cả đội ngũ luật sư, sự đóng góp tích cực của Ban Chủ nhiệm, Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật Đoàn Luật sư Thành phố qua các nhiệm kỳ trong suốt 35 năm vừa qua.

Sau khi nêu ra một số thông tin, đánh giá về hoạt động của nghề luật sư ở một số quốc gia phát triển hiện nay, ông đánh giá: Sở dĩ các nước có được số lượng luật sư đông đảo như vậy với đội ngũ luật sư có được uy tín với chính quyền, với xã hội như ngày nay, họ cũng phải mất hàng trăm năm. Hơn nữa, nghề luật sư được coi là cao quý, được xã hội tôn vinh là vì những đóng góp của đội ngũ luật sư trong việc bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và các chủ thể khác trong xã hội. "Nghề luật sư ở Việt Nam muốn có được danh hiệu đó, thì đội ngũ luật sư cũng phải xây dựng được niềm tin vững chắc với Đảng, Nhà nước, chính quyền và nhân dân" - ông nói.

TS.LS Đỗ Ngọc Thịnh cho rằng, đất nước ta đang bước sang một một giai đoạn phát triển mới, với kỷ nguyên vươn mình để sánh vai với các cường quốc năm châu, như điều Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn và mong đợi. Đồng thời, để phần nào giải đáp cho câu hỏi: Về sự phát triển của đội ngũ luật sư Thành phố Hồ Chí Minh trước những tác động của thời cuộc trong thời gian tới, ông nhấn mạnh: "Nghề luật sư là một nghề luôn gắn với những vấn đề chính trị - pháp lý của đất nước và chịu sự tác động của những yếu tố quốc tế. Thế giới luôn chuyển động nhưng cũng đầy biến động và chứa đựng nhiều yếu tố rủi ro, có thể còn không chắc chắn và khó đoán định. Những yếu tố đó tác động đến kinh tế - xã hội, đòi hỏi luật sư và nghề luật sư cũng luôn phải thích ứng. Cuộc cách mạng 4.0 với những thành quả của khoa học công nghệ, của trí tuệ nhân tạo (AI), chatGPT, những thành tựu của khoa học sinh học và những lĩnh vực khoa học thực nghiệm khác đang tác động mạnh mẽ chưa từng có đến những thay đổi của thế giới. Thời gian tới, có thể việc quản trị đất nước của mỗi nước cũng sẽ thay đổi do những thành quả của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ 4.0. Nếu vậy, thì sẽ kéo theo những thay đổi nhanh chóng của các quan hệ xã hội. Trong bối cảnh đó, nghề luật sư sẽ không thể không thay đổi, vì nghề luật sư không nằm ngoài ngoại lệ đó".

Theo ông, năm 2024, Đảng, Nhà nước ta tiến hành cuộc cách mạng về tinh giản bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước và toàn bộ hệ thống chính trị. Việc triển khai tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" đang được coi là cuộc cách mạng có tầm vóc như là cuộc đổi mới đất nước và nếu cuộc đổi mới đất nước năm 1986 đã thành công thì ý nghĩa của cuộc cách mạng lần này cũng hết sức to lớn. Những tác động đó, đội ngũ luật sư và nghề luật sư sẽ đón bắt như thế nào? Vì đó vừa là thời cơ và cũng là thách thức để đội ngũ luật sư sẽ góp phần vào sự phát triển chung của đất nước. Khi bộ máy nhà nước được tinh gọn, hoạt động hiệu quả thì chất lượng tranh tụng của cơ quan buộc tội và gỡ tội của luật sư sẽ khác, việc tư vấn hỗ trợ pháp lý của luật sư cho doanh nghiệp và các chủ thể xã hội sẽ phải được nâng lên để theo kịp cùng với sự phát triển của nhà nước và xã hội. Từ đó, luật sư sẽ luôn bảo đảm cung cấp dịch vụ pháp lý có chất lượng cho khách hàng và cộng đồng xã hội. cũng như cần tiếp tục xây dựng niềm tin vững chắc với Đảng, Nhà nước, chính quyền và nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước.

Từ việc phân tích thực trạng, mục đích hướng tới của nghề luật sư, ông khẳng định: Trải qua 35 năm phát triển của Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh và 79 năm truyền thống luật sư Việt Nam, có thể thấy luật sư Thành phố Hồ Chí Minh và đội ngũ luật sư Việt Nam luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước. Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện tốt chế độ tự quản kết hợp với quản lý nhà nước về nghề luật sư, tập hợp đoàn kết đội ngũ luật sư cùng nhau bảo vệ công lý, bảo vệ pháp chế, góp phần vào công cuộc cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Nhân dịp này, ông đồng thời gửi lời cảm ơn của Liên đoàn Luật sư Việt Nam tới Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan ban ngành của Thành phố Hồ Chí Minh đã luôn quan tâm, tạo điều kiện, hỗ trợ để Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh phát triển mạnh mẽ như ngày nay. Trước khi kết thúc bài phát biểu, Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam một lần nữa bày tỏ vui mừng về những nỗ lực, vươn lên và kết quả đã đạt được của đội ngũ luật sư ở thành phố mang tên Bác và mong rằng "Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh sẽ luôn là ngọn cờ đầu của nghề luật sư ở Việt Nam".

T.V.D

Đoàn Luật sư Thành Hồ Chí Minh thành lập ngày 24/10/1989 theo Quyết định số 633, 634 và 635/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân Thành Hồ Chí Minh với 68 thành viên ban đầu (trong đó có 28 luật sư và 40 luật sư tập sự). Đến nay, Đoàn Luật sư Thành Hồ Chí Minh có 8.299 luật sư và hơn 4.000 người tập sự hành nghề luật sư, hoạt động tại hơn 2.000 tổ chức hành nghề luật sư và 650 luật sư hành nghề với tư cách cá nhân.

Minh họa.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

THS TRẦN THỊ THU THỦY*

Hiện nay, hoạt động rửa tiền trở thành một vấn nạn nguy hiểm đối với tất cả các quốc gia trên toàn thế giới và là vấn đề được cả cộng đồng quốc tế quan tâm. Hoạt động rửa tiền gây ra mức độ tổn thương đến nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng của tất cả các quốc gia ở nhiều mức độ khác nhau và ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đối với những quốc gia đang phát triển trong đó có Việt Nam. Khi tình hình kinh tế - xã hội phát triển ngày càng mạnh mẽ thì đi đôi với nó là tình hình tội phạm ngày càng gia tăng với mức độ nguy hiểm và tinh vi hơn rất nhiều, trong đó tội phạm rửa tiền dần trở nên phổ biến, diễn biến phức tạp hơn, quy mô lớn hơn, gây thiệt hại nghiêm trọng hơn đến nền kinh tế.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc đối phó với loại tội phạm này, Quốc hội và Chính phủ Việt Nam đã rất nỗ lực để triển khai ngày càng có hiệu quả cơ chế phòng, chống rửa tiền thông qua việc ban hành và triển khai các quy phạm pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống rửa tiền. Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 được thông qua tại Kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa XV. Ngay sau đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 19/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 09/2023/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền. Để đạt mục tiêu đẩy mạnh hiệu quả phòng, chống rửa tiền, bên cạnh giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật còn cần có các giải pháp nâng cao việc thực thi quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền. Cụ thể:

Nâng cao hiệu quả trong công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng

Tội phạm rửa tiền thực chất là phái sinh của các loại tội phạm khác, do đó, việc phòng, chống loại tội phạm này cần phải có sự phối hợp đồng bộ giữa rất nhiều ban ngành từ trung ương đến địa phương như: Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường... Tuy nhiên, để thiết lập một cơ chế phối hợp đồng bộ và hiệu quả giữa các bộ, ngành là một điều không dễ dàng. Để có sự phối hợp hiệu quả trong việc thực hiện

* Vụ Pháp chế - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

công tác phòng, chống rửa tiền, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Cục Phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (với vai trò là đơn vị đầu mối thực hiện nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền theo quy định của pháp luật và cam kết quốc tế về phòng, chống rửa tiền mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia) cần thường xuyên cung cấp thông tin, tài liệu cho các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước liên quan đến các giao dịch lớn, giao dịch đáng ngờ để kịp thời phát hiện các hành vi rửa tiền và dấu vết của tội phạm rửa tiền.

Phối hợp trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin

- Tiếp nhận, tổng hợp, phân tích, xử tiếp nhận báo cáo khác như giao dịch chuyển tiền điện tử, giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo theo quy định của pháp luật phòng, chống rửa tiền. Thúc đẩy nhanh việc xử lý các STR[1], nâng cao chất lượng xử lý thông tin tiếp nhận/chuyển giao/trao đổi cung cấp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Chuyển giao kịp thời thông tin hoặc hồ sơ vụ việc liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố và tội phạm khác liên quan đến rửa tiền cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Cảnh báo kịp thời tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân những vấn đề nảy sinh liên quan đến rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố và tội phạm khác liên quan đến rửa tiền.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng khác trong việc giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố; phối hợp trao đổi thông tin với cơ quan điều tra, truy tố, xét xử.

Phối hợp trong công tác nghiên cứu

Cục Phòng, chống rửa tiền cần phối hợp với Bộ Công An và các cơ quan khác có liên quan thường xuyên trao đổi, hợp tác, nghiên cứu các phương thức tội phạm mới, loại hình, phương thức rửa tiền mới, đặc biệt trong giai đoạn bùng nổ các loại tội phạm công nghệ cao như hiện nay, qua đó cải tiến, chia sẻ phương pháp phát hiện sớm các dấu hiệu, hành vi rửa tiền để kịp thời có biện pháp ngăn chặn.

Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các nội dung liên quan đến phòng, chống rửa tiền, tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành có sự tham gia của các cơ quan chức năng khác nhau để kịp thời phát hiện các vi phạm pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về pháp luật phòng, chống rửa tiền

Đối với đại bộ phận người dân Việt Nam, tội phạm rửa tiền dường như vẫn là một loại tội phạm rất mới, việc nhận thức về "hành vi rửa tiền" còn hạn chế, dẫn đến tình trạng đôi khi phạm tội mà không biết mình phạm tội. Việc tuyên truyền chưa đầy đủ dẫn đến người dân hạn chế kiến thức về phòng, chống rửa tiền, gây tâm lý lo lắng khi phải thực hiện cung cấp các thông tin phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền theo quy định, việc này ảnh hưởng rất lớn đến công tác phòng, chống rửa tiền nói chung. Hai nội dung quan trọng cần tuyên truyền để người dân nhận biết rõ là: về hành vi "rửa tiền" và các quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền

(1) Về hành vi "rửa tiền"

Theo quy định tại Luật Phòng, chống rửa tiền thì "rửa tiền là hành vi của tổ chức, cá nhân nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc của tài sản do phạm tội mà có" và "tài sản do phạm tội mà có là tài sản có được trực tiếp hoặc gián tiếp từ hành vi phạm tội; phần thu nhập, hoa lợi, lợi tức, lợi nhuận sinh ra từ tài sản có được từ hành vi phạm tội". Như vậy, rửa tiền là hành vi nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tài sản thu được từ các hoạt động phạm tội.

Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022 và Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định các hành vi rửa tiền bao gồm:

- Tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào giao dịch tài chính, ngân hàng hoặc giao dịch khác nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có;

- Sử dụng tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác thực hiện hành vi phạm tội mà có vào việc tiến hành các hoạt động kinh doanh hoặc hoạt động khác;

- Che giấu thông tin về nguồn gốc, bản chất thực sự, vị trí, quá trình di chuyển hoặc quyền sở hữu đối với tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có hoặc cản trở việc xác minh các thông tin đó;

- Thực hiện một trong các hành vi quy định tại các điểm a, b và c khoản này đối với tiền, tài sản biết là có được từ việc chuyển dịch, chuyển nhượng, chuyển đổi tiền, tài sản do người khác thực hiện hành vi phạm tội mà có;

- Trợ giúp cho tổ chức, cá nhân có liên quan đến tội phạm nhằm trốn tránh trách nhiệm pháp lý bằng việc hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có;

- Chiếm hữu tài sản nếu tại thời điểm nhận tài sản đã biết rõ tài sản đó do phạm tội mà có, nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản.

Ngoài ra, Bộ luật Hình sự còn có quy định cụ thể trách nhiệm hình sự về tội rửa tiền đối với pháp nhân và cá nhân, đặc biệt, người chuẩn bị phạm tội rửa tiền có thể bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

(2) Pháp luật về phòng, chống rửa tiền

- Tuyên truyền, phổ biến việc cung cấp các thông tin về nhận biết khách hàng là việc làm theo quy định của pháp luật, việc thu thập thông tin về nhận biết khách hàng

(1) Báo cáo giao dịch đáng ngờ.

Minh họa.

nhằm bảo đảm lợi ích quốc gia; bảo đảm hoạt động bình thường về kinh tế, đầu tư; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, chống lạm quyền, lợi dụng việc phòng, chống rửa tiền để xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Việc thực hiện các giao dịch phải báo cáo, giao dịch đáng ngờ là việc các đối tượng báo cáo ghi lại và báo cáo về các giao dịch như là một nghiệp vụ nội bộ theo quy định của pháp luật nhằm sàng lọc, phát hiện các giao dịch có dấu hiệu hoặc liên quan đến hành vi phạm tội của một số nhóm đối tượng thuộc "danh sách đen" hoặc "diện cảnh báo", không liên quan gì đến khách hàng. Các thông tin này nằm trong nội bộ và trong vòng bí mật, chỉ được các đối tượng báo cáo cung cấp theo quy định của pháp luật.

- Cần tăng cường mở các lớp đào tạo về kỹ năng phòng, chống rửa tiền để hướng dẫn các cơ quan chức năng, các tổ chức, cá nhân có liên quan, các đối tượng báo cáo thực hiện quy định của pháp luật phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố mới được ban hành. Tổ chức các buổi đào tạo, hội thảo nhằm quán triệt, nâng cao nhận thức của các tổ chức báo cáo, các đơn vị liên quan về Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022 và các văn bản hướng dẫn.

Đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin

Đẩy mạnh việc trang bị giải pháp công nghệ phòng, chống rửa tiền sử dụng cho Ngân hàng Nhà nước, nhằm nâng cao hiệu quả phân tích, xử lý dữ liệu và chuyển giao thông tin. Hiện đại hóa hệ thống cơ sở dữ liệu của Cục Phòng, chống rửa tiền.

Đẩy mạnh việc triển khai đề án kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về phòng, chống rửa tiền; tham gia triển khai nền tảng chia sẻ thông tin, tin học hóa nghiệp vụ báo cáo giao dịch đáng ngờ, mở rộng các đối tượng báo cáo, nghiên cứu các phần mềm, ứng dụng phục vụ công tác nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác phòng, chống rửa tiền.

Nâng cao quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống rửa tiền

Để thực hiện giải pháp này, cần tiếp tục nâng cao chất lượng báo cáo để thể hiện đầy đủ, thuyết phục hơn các tiến triển của Việt Nam trong việc triển khai thực hiện kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố; thực hiện các nhiệm vụ sau đánh giá đa phương đối với cơ chế phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố của Việt Nam, đồng thời đẩy mạnh triển khai, thực hiện các thủ tục về ký kết MOU[2] giữa Việt Nam với các nước, tích cực thực hiện trao đổi thông tin với các FIU[3] nước ngoài góp phần ngăn chặn kịp thời các tội phạm rửa tiền và tội phạm xuyên quốc gia. Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân Việt Nam mở rộng quan hệ kinh doanh, hợp tác với các đối tác nước ngoài, tạo ra một môi trường kinh doanh lành mạnh, hợp pháp, minh bạch thu hút vốn đầu tư.

T.T.T.T

(2) Bản ghi nhớ, thỏa thuận.
(3) Đơn vị tình báo tài chính quốc gia.

THÀNH PHỐ CẦN THƠ

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU LUÔN THỰC HIỆN TỐT QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN

Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ Trần Việt Trường (ngồi giữa) tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân của thành phố.

Công tác tiếp công dân là một cầu nối quan trọng giữa chính quyền và nhân dân, đóng vai trò thiết yếu trong việc xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng và minh bạch. Việc thực hiện tốt công tác này không chỉ là trách nhiệm của các cơ quan nhà nước mà còn là quyền lợi của mỗi công dân. Phóng viên Tạp chí Luật sư Việt Nam đã có cuộc trao đổi với ông Trần Việt Trường - Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ về công tác tiếp công dân của thành phố này thời gian qua.

Phóng viên: *Được biết thành phố Cần Thơ vừa tổng kết 10 năm thực hiện Luật Tiếp công dân, xin ông cho biết kết quả đạt được và những thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện Luật này trên địa bàn thành phố Cần Thơ?*

Ông Trần Việt Trường: Qua báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật Tiếp công dân, cũng như qua quá trình theo dõi, chỉ đạo công tác tiếp công dân của Thành phố, tôi nhận thấy trong thời gian qua Thành phố đã đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

Thứ nhất, công tác triển khai văn bản của cấp trên cũng như ban hành các văn bản chỉ đạo, tăng cường về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện kịp thời, đúng quy định. Công tác triển khai, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm thực hiện nghiêm túc, với nhiều hình thức đa dạng phù hợp với đội ngũ cán bộ tiếp công dân và các tầng lớp nhân dân, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức về quyền công dân nói chung.

Thứ hai, quy trình tiếp công dân cơ bản thực hiện đúng theo quy định pháp luật như: các cơ quan, đơn vị có bố trí nơi tiếp công dân thuận tiện, bảo đảm đầy đủ trang thiết bị; ban hành nội quy, thông báo lịch tiếp công dân và niêm yết theo quy định; có mở sổ tiếp công dân và sổ theo dõi việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo trình tự, thủ tục quy định…

Thứ ba, quan tâm phân công cán bộ, công chức thực hiện tiếp công dân thường xuyên và tiếp công dân định kỳ bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn; chế độ chi bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân thực hiện cơ bản theo tiêu chuẩn, định mức quy định; tạo điều kiện thuận lợi để công chức tiếp công dân được tập huấn kỹ năng, kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn tại nơi tiếp công dân; công tác phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tiếp công dân được thực hiện chặt chẽ.

Thứ tư, người đứng đầu đơn vị thực hiện trách nhiệm tiếp công dân định kỳ và đột xuất đúng quy định; thường xuyên quan tâm kiểm tra, đôn đốc người đứng đầu các

đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện trách nhiệm pháp luật về tiếp công dân theo quy định; tổ chức trả lời công dân và thực hiện chế độ thông tin báo cáo kịp thời.

Nhìn chung, các cấp, các ngành trên địa bàn Thành phố đã thực hiện tốt quy định pháp luật về tiếp công dân, nhất là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong công tác tiếp công dân, kịp thời giải quyết các yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của người dân. Hạn chế thấp nhất tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp, phức tạp, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự ở địa phương và trên địa bàn Thành phố, thể hiện được vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo, điều hành và triển khai tổ chức thực hiện.

Phóng viên: *Luật Tiếp công dân năm 2013 quy định chủ tịch UBND cấp tỉnh phải trực tiếp tiếp công nhân tại trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh ít nhất 01 ngày trong 01 tháng. Là Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ, ông đã thực hiện việc tiếp công dân như thế nào trong năm 2024?*

Ông Trần Việt Trường: Công tác tiếp công dân của chủ tịch UBND cấp tỉnh là một hoạt động quan trọng nhằm tạo điều kiện cho công dân trực tiếp bày tỏ ý kiến, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo với người đứng đầu chính quyền địa phương. Với cương vị là Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ, bên cạnh trách nhiệm quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động bộ máy chính quyền, tôi cũng phải thực hiện trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu theo quy định pháp luật. Khoản 5 Điều 12 Luật Tiếp công dân quy định "Chủ tịch UBND cấp tỉnh trực tiếp tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh ít nhất 01 ngày trong 01 tháng và thực hiện việc tiếp công dân đột xuất trong các trường hợp quy định". Trong năm 2024, với vai trò là Chủ tịch UBND Thành phố, tôi đã bố trí lịch tiếp công dân định kỳ là 12 kỳ (trong đó, Chủ tịch UBND thành phố trực tiếp 10 kỳ, ủy quyền Phó Chủ tịch UBND thành phố tiếp 02 kỳ), kết quả đã tiếp được 02 lượt với 03 công dân. Qua tiếp công dân, Chủ tịch UBND Thành phố đã trực tiếp giải đáp những thắc mắc liên quan đến các lĩnh vực hành chính, tư pháp, văn hóa xã hội, về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội, về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tranh chấp đất đai, nhà ở, đất ở, tranh chấp tài sản, phản ánh, kiến nghị về ô nhiễm môi trường... Đối với các nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền, Chủ tịch UBND Thành phố đã ban hành 02 văn bản giao cơ quan chuyên môn tham mưu thụ lý giải quyết và trả lời công dân theo quy định và 01 trường hợp trả lời trực tiếp tại buổi tiếp công dân. Đồng thời, hướng dẫn, chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, đôn đốc giải quyết theo quy định đối với nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không thuộc thẩm quyền.

Để tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp công dân trong thời gian tới, tôi đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, các tầng lớp nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt việc hòa giải tại cơ sở khi có tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh trong nội bộ nhân dân.

Hai là, người đứng đầu cấp ủy, người đứng đầu chính quyền phải thực hiện nghiêm túc quy định về tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân.

Ba là, tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức tiếp công dân theo Luật Tiếp công dân và pháp luật liên quan; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; xây dựng cơ sở dữ liệu từ tỉnh đến cơ sở. Quan tâm đạo đức nghề nghiệp, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho công chức. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức tiếp công dân đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, trong xử lý công việc cần phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động phải quyết liệt, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; đồng thời, thường xuyên quản lý, giám sát, kiểm tra, nâng cao kỷ luật, kỷ cương, chất lượng thực thi công vụ.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động tiếp công dân; đôn đốc cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có trách nhiệm thuộc quyền quản lý tăng cường thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về tiếp công dân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cấp cơ sở.

Năm là, thường xuyên rà soát, kịp thời phát hiện những vướng mắc, bất cập trong các chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo để kiến nghị, đề xuất với cơ quan, người có thẩm quyền tháo gỡ, điều chỉnh. Chủ động nắm chắc tình hình, tổ chức tiếp, đối thoại với dân, giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền mới phát sinh, nhằm hạn chế khiếu nại, khiếu kiện đông người, vượt cấp.

Với tinh thần nỗ lực, quyết tâm chính trị cao của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp của các cấp, các ngành, tôi tin tưởng rằng công tác tiếp công dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ thời gian tới sẽ đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần thực hiện thắng lợi phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Phóng viên: *Cảm ơn ông đã dành thời gian trả lời phỏng vấn của Tạp chí Luật sư Việt Nam!*

HỒNG THỦY *(thực hiện)*

PHÁP LUẬT VỀ KIỆN PHÁI SINH CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆC HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM

NGUYỄN LÂM PHƯƠNG & PHẠM TRUNG AN*

Tóm tắt: *Hiện nay, nhiều quốc gia trên thế giới đã thiết lập cơ chế kiện phái sinh để đáp ứng sự phát triển của nền tố tụng hiện đại. Trước xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng, pháp luật tố tụng dân sự của Việt Nam cũng cần được nghiên cứu để có thể sớm xây dựng cơ chế kiện phái sinh. Bài viết đi sâu phân tích, đánh giá những ưu điểm và hạn chế của cơ chế kiện phái sinh tại một số quốc gia trên thế giới để đưa ra những đề xuất cụ thể nhằm hoàn thiện cơ chế kiện phái sinh phù hợp với thực tiễn tại Việt Nam.*

Từ khóa: *Kiện phái sinh, tố tụng dân sự, giải quyết tranh chấp.*

Abstract: *Currently, many countries around the world have established derivative suit mechanisms to meet the development of modern procedure. Facing the trend of deep international integration, Vietnam's civil procedure law also needs to be studied to be able to soon build a derivative suit mechanism. The article deeply analyzes and evaluates the advantages and limitations of the derivative suit mechanism in a number of countries around the world to make specific proposals to improve the derivative suit mechanism in accordance with practice in Vietnam.*

Keywords: *Derivative suit, civil procedure, dispute resolution.*

Minh họa.

Đặt vấn đề

Khởi nguồn của kiện phái sinh xuất phát từ vụ án Foss v. Harbottle (1843) là một trong những vụ kiện quan trọng trong luật công ty Anh quốc, thiết lập nguyên tắc "trong nội bộ công ty"(1). Vụ việc bắt đầu khi Richard Foss và Edward Harbottle, hai cổ đông nhỏ lẻ của Công ty Victoria Park Company, kiện ban quản lý công ty vì cho rằng họ đã vi phạm quyền lợi của công ty, bao gồm việc chuyển nhượng tài sản trái phép và quản lý sai trái. Tòa án phán quyết rằng chỉ có công ty, với tư cách là một thực thể pháp lý độc lập, mới có quyền khởi kiện ban quản lý. Nguyên tắc này nhằm ngăn chặn các vụ kiện tụng không cần thiết và bảo vệ quyền lợi của đa số cổ đông, bảo đảm rằng các tranh chấp nội bộ phải được giải quyết bởi chính công ty và cổ đông của nó, chứ không phải qua hành động

* Trường Đại học Luật Hà Nội. Bài viết được thực hiện trong khuôn khổ nghiên cứu khoa học sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội: "Kiện phái sinh - phương thức bảo vệ quyền lợi của công ty trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế tại Việt Nam".

(1) Richard Foss và Edward Starkie Turtuon là hai cổ đông thiểu số trong Công ty Victoria Park đã kiện năm giám đốc của Công ty do việc sử dụng sai tài sản của công ty và gây thiệt hại cho công ty. Sau cùng, Wigram VC, thẩm phán trong vụ kiện đã ra phán quyết có lợi cho các bị đơn và bác bỏ các yêu cầu của hai cổ đông, Tòa án cho rằng chỉ có công ty được khởi kiện vì việc các giám đốc của công ty vi phạm nghĩa vụ là hành vi sai trái với công ty nên nguyên đơn phù hợp ở vụ kiện này là công ty chứ không phải là cổ đông, https://lawbhoomi.com/foss-vs-harbottle-case/?form=MG0AV3, ngày 15/10/2024.

cá nhân của các cổ đông nhỏ lẻ. Phán quyết này giúp tránh việc một số ít cổ đông lợi dụng hệ thống tòa án để ép buộc các quyết định quản lý, tạo ra một cơ chế bảo vệ quyền lợi của đa số cổ đông trong công ty.

Kiện phái sinh là một hình thức khởi kiện do các cổ đông tiến hành với mục đích bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty trước những hành vi thờ ơ, vô trách nhiệm của ban lãnh đạo. Khi ban lãnh đạo thể hiện sự yếu kém trong quản lý hoặc không hành động kịp thời để ngăn chặn các sai phạm từ bên thứ ba gây tổn thất cho công ty, tranh chấp giữa công ty và ban lãnh đạo sẽ phát sinh. Để giải quyết những tranh chấp này, một số quốc gia trên thế giới như Trung Quốc, Hoa Kỳ và Anh đã ban hành các quy định pháp luật về cơ chế kiện phái sinh nhằm bảo vệ quyền lợi cho công ty. Tại Việt Nam, các quy định pháp luật hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về kiện phái sinh, gây khó khăn và nhầm lẫn cho tòa án khi xác định tính chất tranh chấp của các vụ án dân sự. Do đó, việc phân tích, nghiên cứu và tham khảo cơ chế kiện phái sinh của một số quốc gia trên thế giới là cần thiết, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp với thực tế tại Việt Nam.

Pháp luật về kiện phái sinh của một số quốc gia trên thế giới

Về điều kiện kiện phái sinh

Tại Trung Quốc, căn cứ theo Điều 49 Quy định của Tòa án nhân dân tối cao về một số vấn đề liên quan đến việc áp dụng Luật Công ty của Trung Quốc (IV)[2], trong vụ kiện phái sinh, giám đốc, kiểm soát viên, quản lý cấp cao hoặc những người khác sẽ là bị đơn. Nguyên đơn phải là cổ đông trong công ty. Điều 189 Luật Công ty năm 2023 của Trung Quốc quy định đối tượng khởi kiện trong vụ kiện phái sinh là cổ đông trong công ty. Trong phương thức kiện này, pháp luật Trung Quốc không đặt ra những điều kiện về tư cách khởi kiện đối với thành viên góp vốn của công ty trách nhiệm hữu hạn. Tuy nhiên, cổ đông của công ty cổ phần cần phải đáp ứng những điều kiện về thời hạn sở hữu cổ phần và số lượng cổ phần nắm giữ. Cụ thể, cổ đông của công ty cổ phần có thể khởi kiện nếu họ nắm giữ riêng lẻ hoặc tập thể hơn 01% cổ phần của công ty trong hơn 180 ngày liên tục (sáu tháng). Đồng thời, theo Điều 4 Quy định của Tòa án nhân dân tối cao về một số vấn đề liên quan đến việc áp dụng Luật Công ty của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (I), thời gian sở hữu cổ phần liên tục trên 180 ngày phải là thời gian đã hoàn thành khi cổ đông khởi kiện lên tòa án nhân dân. Một điều rất đặc biệt nữa là Trung Quốc không đặt ra điều kiện về thời điểm trở thành cổ đông của nguyên đơn. Căn cứ theo Điều 24 Biên bản Hội nghị xét xử dân sự và thương mại của Tòa án quốc gia (được gọi là Chín Biên bản nhân dân)[3], bất kể thiệt hại cho công ty xảy ra trước hay sau khi nguyên đơn đạt được tư cách cổ đông, đều không ảnh hưởng đến quyền nộp đơn kiện của cổ đông miễn là cổ đông đó đáp ứng được các điều kiện cần thiết khác như thời gian sở hữu cổ phần hay số lượng cổ phần.

Tại Hoa Kỳ, bị đơn trong vụ kiện phái sinh có thể là bất cứ đối tượng nào, chỉ cần có hành vi (hành động hoặc không hành động) xâm phạm đến quyền lợi của công ty[4]. Đó có thể là ban lãnh đạo nếu họ không thực hiện nghĩa vụ bảo vệ quyền lợi công ty hoặc có những hành vi gây thiệt hại cho công ty (lạm dụng quyền lực, tham nhũng). Ngoài ra, cổ đông cũng có thể nhân danh công ty khởi kiện khi có sai phạm đến từ bên thứ ba, tuy nhiên cổ đông chỉ có thể khởi kiện bên thứ ba nếu ban lãnh đạo công ty không có bất cứ một hành động nào để ngăn chặn sai phạm. Về điều kiện của cổ đông, theo quy định tại Điều 7.41 Đạo luật Công ty kinh doanh Hoa Kỳ (Model Business Corporation Act viết tắt là MBCA), cổ đông có thể khởi kiện thay mặt công ty khi và chỉ khi đáp ứng được đồng thời cả hai điều kiện[5]: *Thứ nhất*, cổ đông phải là cổ đông tại thời điểm có hành vi vi phạm hoặc thông qua chuyển nhượng hợp pháp. Khác với một vụ kiện tại Trung Quốc, nguyên đơn tại Hòa Kỳ phải chứng minh rằng họ là cổ đông tại thời điểm khởi kiện và là cổ đông tại thời điểm xảy ra. *Thứ hai*, cổ đông phải đại diện công bằng và đầy đủ cho lợi ích của công ty trong việc khởi kiện tại điểm a Quy tắc 23.1 của Quy tắc tố tụng dân sự Liên bang về điều kiện tiên quyết.

(2) Điều 49 quy định của Tòa án nhân dân tối cao về một số vấn đề liên quan đến việc áp dụng Luật Công ty của Trung Quốc (IV) quy định: "(Nguyên đơn và bị đơn) Đơn khởi kiện của đại diện cổ đông theo quy định tại Điều 152 Luật Công ty, cho rằng giám đốc và quản lý cấp cao của công ty phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại gây ra cho công ty sẽ được liệt kê trong giám đốc công ty và người quản lý cấp cao là bị đơn; nếu cho rằng người khác đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công ty thì những người khác được coi là bị đơn nếu giám đốc công ty, người quản lý cấp cao và những người khác cùng xâm phạm quyền lợi hợp pháp của công ty; và lợi ích, giám đốc công ty, quản lý cấp cao và những người khác nên được liệt kê là đồng bị cáo".

(3) Điều 24 Biên bản Hội nghị xét xử dân sự và thương mại Tòa án quốc gia quy định về một cổ đông trở thành cổ đông tại thời điểm nào không ảnh hưởng đến quyền khởi kiện của họ: "Thời điểm trở thành cổ đông không ảnh hưởng đến việc khởi kiện: Khi cổ đông khởi kiện đại diện cổ đông, nếu bị đơn đưa ra lý do rằng nguyên đơn không phải là cổ đông của công ty vào thời điểm hành vi xảy ra để phản biện rằng cổ đông này không phải là nguyên đơn thích hợp, thì tòa án nhân dân không chấp nhận".

(4) Ann M. Scarlett, Jury trial disparities between class actions and shareholder derivative actions in state courts (2019), Saint Louis University School of Law, https://scholarship.law.slu.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1326&context=faculty, ngày 02/11/2024.

(5) Điều 7.41 Đạo luật Công ty kinh doanh Hoa Kỳ quy định về quyền khởi kiện phái sinh: (1) Là cổ đông của công ty tại thời điểm hành vi hoặc sự bỏ sót bị khiếu nại hoặc trở thành cổ đông thông qua chuyển nhượng theo quy định của pháp luật từ người đã là cổ đông tại thời điểm đó; (2) Đại diện công bằng và đầy đủ cho lợi ích của công ty trong việc thực thi quyền của công ty.

Tại Anh, giống với Trung Quốc và Hoa Kỳ, bị đơn của một vụ kiện phái sinh bao gồm cả ban lãnh đạo và bên thứ ba. Nguyên đơn của vụ kiện là cổ đông trong công ty. Điều kiện của cổ đông trong vụ kiện phái sinh được quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 260 Đạo luật Công ty 2006[6]. Tương tự như pháp luật Hoa Kỳ, pháp luật Anh không đặt ra những giới hạn về số lượng hay thời gian của cổ phần mà cổ đông chiếm giữ để theo đuổi vụ kiện. Hơn thế, pháp luật Anh còn cho phép cổ đông được quyền khởi kiện ban lãnh đạo vào bất kỳ thời điểm nào dù hành vi sai phạm xảy ra trước khi cổ đông tham gia vào công ty hoặc ngay sau khi tham gia vào công ty nhằm bảo đảm rằng mọi hành vi sai trái của ban giám đốc dù xảy ra ở thời điểm nào đều không trót lọt.

Thủ tục về kiện phái sinh

Theo quy định của pháp luật Trung Quốc, để có thể thực hiện vụ kiện phái sinh, cổ đông trong công ty phải thực hiện một thủ tục mang tính bắt buộc với tên gọi là *"thủ tục sơ bộ"*. Điều 189 Luật Công ty năm 2023 của Trung Quốc quy định cổ đông đại diện khởi kiện phải hoàn tất các thủ tục pháp lý tiên quyết, tức là có văn bản yêu cầu gửi đến ban kiểm soát hoặc giám sát viên của công ty trách nhiệm hữu hạn không có ban kiểm soát, cơ quan giám sát, hội đồng quản trị, giám đốc điều hành của công ty trách nhiệm hữu hạn không có hội đồng quản trị, để những đối tượng này khởi kiện. Chỉ khi những đối tượng nêu trên từ chối khởi kiện hoặc không khởi kiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu thì cổ đông mới có quyền khởi kiện phái sinh.

Các trường hợp ngoại lệ được miễn thủ tục sơ bộ theo luật định:

Thứ nhất,"tình thế cấp bách". Đây là một yêu cầu về mặt thời gian, bản chất của nó nằm ở tính cấp thiết trong việc ngăn chặn hành vi vi phạm. Sự cấp bách này thể hiện sự tồn tại của một mối nguy hiểm cận kề và nếu không giải quyết kịp thời, công ty sẽ phải chịu thiệt hại trong tương lai gần chứ không chỉ dừng lại ở suy đoán. *Thứ hai*, "không có khả năng thực hiện". Trường hợp này được hiểu là không có khả năng thực hiện các thủ tục sơ bộ về mặt khách quan. Điều 25 Biên bản Hội nghị xét xử dân sự và thương mại của Tòa án quốc gia làm rõ hơn việc áp dụng "thủ tục sơ bộ theo luật định". Tuy nhiên, trong một số trường hợp, nếu từ các bằng chứng liên quan có thể chứng minh được khả năng này hoàn toàn không tồn tại thì tòa án nhân dân không bác bỏ vụ kiện với lý do nguyên đơn không làm thủ tục sơ thẩm.

Trái với sự nghiêm ngặt của pháp luật Trung Quốc, thủ tục kiện phái sinh của Hoa Kỳ có phần "nới lỏng" hơn. Về yêu cầu trước khi khởi kiện, pháp luật Hoa Kỳ yêu cầu công ty phải thực hiện các hành động pháp lý truy cứu trách nhiệm của những người mắc sai phạm thay vì yêu cầu công ty đứng ra khởi kiện tại tòa án như Trung Quốc. Thủ tục về kiện phái sinh được căn cứ theo quy định tại Điều 7.42 Đạo luật Công ty kinh doanh Hoa Kỳ, cổ đông cần phải gửi một yêu cầu bằng văn bản đến hội đồng quản trị và yêu cầu thực hiện hành động thích hợp để giải quyết vấn đề mà họ đang khiếu nại

Tuy nhiên, không phải mọi trường hợp cổ đông đều phải đợi 90 ngày để có thể bắt đầu các thủ tục của vụ kiện phái sinh. Các trường hợp ngoại lệ cho phép cổ đông được đệ đơn trực tiếp lên tòa án để bắt đầu theo đuổi vụ kiện phái sinh bao gồm: cổ đông nhận được thông báo yêu cầu của họ đã bị công ty từ chối hoặc việc chờ đợi hết 90 ngày sẽ gây thiệt hại không thể khắc phục được cho công ty[7].

Còn tại Anh, thủ tục kiện phái sinh theo Đạo luật Công ty 2006, không quy định trước khi khởi kiện, cổ đông cần phải đưa ra yêu cầu cho công ty như Hoa Kỳ nhưng tương tự như pháp luật tại Trung Quốc, thủ tục này được quy định một cách nghiêm ngặt. Cổ đông muốn thực hiện một vụ kiện phái sinh phải thông qua hai giai đoạn dưới sự kiểm soát chặt chẽ của tòa án[8].

Giai đoạn đầu tiên: Khi cổ đông có nhu cầu khởi kiện ban lãnh đạo công ty vì những hành vi sai trái, họ phải tuân thủ một quy trình phức tạp trước khi tiến hành vụ kiện phái sinh. Trước hết, cổ đông (nguyên đơn) phải nộp đơn xin phép để bắt đầu một vụ khởi kiện phái sinh lên tòa án để mở đầu các thủ tục tố tụng sau này. Trong đơn xin phép, nguyên đơn cần trình bày rõ ràng về lý do và kèm theo các bằng chứng cụ thể nhằm chứng minh khiếu nại của mình là hoàn toàn hợp lý. Yêu cầu nộp đơn xin phép này là bắt buộc vì nó giúp tòa án có thể kiểm soát và quản lý quá trình kiện tụng một cách hợp lý, tránh các trường hợp lạm dụng kiện phái sinh nhằm mục đích cá nhân[9].

(6) Khoản 3 và Khoản 4 Điều 260 Đạo luật Công ty 2006 của Anh quy định về điều kiện kiện phái sinh, "chỉ có thể được tiến hành đối với nguyên nhân của hành động phát sinh từ một hành động hoặc sự cố ý thực tế hoặc đề xuất liên quan đến sự sơ suất, vi phạm nghĩa vụ hoặc vi phạm tín nhiệm của một giám đốc của công ty; nguyên nhân của hành động có thể chống lại giám đốc hoặc chống lại bên thứ ba, hoặc cả hai. Các vụ kiện phái sinh chống lại bên thứ ba chỉ được phép trong những trường hợp rất hạn chế, nơi thiệt hại mà công ty phải chịu phát sinh từ một hành động liên quan đến vi phạm nghĩa vụ của giám đốc" và " một vụ kiện phái sinh có thể được một thành viên tiến hành đối với những sai trái được thực hiện trước khi trở thành thành viên. Điều này phản ánh thực tế rằng các quyền đang được thực thi là quyền của công ty chứ không phải quyền của thành viên và là vị trí tại luật chung", https://www.legislation.gov.uk/ukpga/2006/46/notes/division/9/2/1/1, ngày 15/11/2024.

(7) David P. Curtin, Demand on directors in a shareholder derivative suit when the board has approved the wrong, https://bclawreview.bc.edu/articles/1570/files/63c7a69525515.pdf, ngày 10/11/2024.

(8) Điều 260 Đạo luật Công ty Anh năm 2006, https://www.legislation.gov.uk/ukpga/2006/46/notes/division/9/2/1/1, ngày 15/10/2024.

(9) *"Litigation and Dispute Resolution"*, https://www.georgegreen.co.uk/site/our-services/litigation-dispute-resolution-solicitors/shareholder-disputes/derivative-claims/, ngày 10/11/2024.

Song song với việc nộp đơn xin phép, cổ đông phải đồng thời thông báo cho ban lãnh đạo về đơn khiếu nại đã nộp cho tòa án. Khi nhận được thông báo, ban lãnh đạo cần chuẩn bị các tuyên bố, lý lẽ và các bằng chứng để bác bỏ yêu cầu của cổ đông. Pháp luật nước Anh quy định về trách nhiệm thông báo của nguyên đơn là hợp lý, bởi lẽ thông báo này giúp người quản lý công ty có thời gian chuẩn bị nhằm bảo vệ quyền lợi của mình trước tòa án[10].

Giai đoạn thứ hai: Tại giai đoạn này, tòa án mở phiên xét xử điều trần đặc biệt nhằm xem xét có cho phép vụ kiện được tiếp tục hay không. Tại phiên điều trần, thẩm phán lắng nghe các bằng chứng và lập luận từ cả hai bên cổ đông và ban lãnh đạo công ty trước khi đưa ra quyết định.

Ngoài ra, tòa án còn xem xét đến yếu tố liệu cổ đông có thể tự mình khởi kiện nhân danh chính mình thay vì khởi kiện nhân danh công ty hay không nhằm bảo đảm rằng sự đánh giá của tòa án là toàn diện và công bằng, đồng thời phản ánh ý kiến của những cổ đông có quan tâm đến lợi ích chung của công ty[11].

Về nghĩa vụ chứng minh kiện phái sinh

Pháp luật Trung Quốc xác định nguyên tắc về nghĩa vụ chứng minh dựa trên nguyên tắc "ai yêu cầu thì phải cung cấp chứng cứ". Khoản 1 Điều 64 Luật Tố tụng dân sự của Trung Quốc quy định "các bên liên quan có trách nhiệm cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình". Từ quy định này có thể thấy, để theo đuổi một vụ kiện phái sinh, nguyên đơn trong vụ kiện hay nói cách khác là cổ đông, phải có nghĩa vụ thu thập và cung cấp chứng cứ để chứng minh cho hành vi vi phạm của bị đơn và các thiệt hại của công ty cũng như mối liên hệ nhân quả của chúng. Ngược lại, nếu bị đơn có yêu cầu tòa án bác bỏ yêu cầu của nguyên đơn, cần giao nộp chứng cứ để thuyết phục tòa án chấp nhận yêu cầu của mình.

Tại Hoa Kỳ, nguyên đơn trong vụ kiện kiện phái sinh cần nộp đơn khiếu nại giống như nguyên đơn trong các vụ kiện dân sự thông thường khác, trong đó bao gồm bằng chứng và các sự kiện pháp lý của vụ việc. Như vậy, nghĩa vụ chứng minh trong các vụ kiện dân sự thông thường thuộc về nguyên đơn, hay nói cách khác nguyên đơn phải thuyết phục tòa án tin vào bằng chứng đã cung cấp trong đơn khiếu nại cho vụ kiện có khả năng là đúng. Tương tự như các vụ kiện dân sự thông thường, nghĩa vụ chứng minh trong các vụ kiện phái sinh tại Hoa Kỳ thuộc về nguyên đơn (cổ đông). Tuy nhiên, trong một số trường hợp, bị đơn có thể đưa ra *biện hộ khẳng định* (affirmative defense - hình thức "đảo ngược gánh nặng chứng minh") để phủ nhận trách nhiệm dân sự của mình.

Tương tự như Trung Quốc và Hoa Kỳ, tại Anh, trách nhiệm chứng minh trong các khiếu nại phái sinh chủ yếu thuộc về cổ đông đưa ra khiếu nại. Nguyên đơn phải lập một vụ án sơ bộ (tiếng la tinh là prima facie) để được tòa án cho phép tiến hành yêu cầu bồi thường phái sinh. Bên khởi kiện (thường là nguyên đơn trong vụ án dân sự hoặc bên công tố trong vụ án hình sự) có nghĩa vụ chứng minh. Họ phải thiết lập một trường hợp sơ bộ bằng cách cung cấp đủ bằng chứng cho từng yếu tố trong yêu cầu bồi thường của họ. Như vậy, đối chiếu vào kiện phái sinh, cổ đông phải đưa ra đủ bằng chứng cho thấy có cơ sở hợp pháp cho khiếu nại chống lại giám đốc hoặc các bên liên quan khác[12].

Về chi phí tố tụng trong các vụ kiện phái sinh

Tại Trung Quốc, chi phí của vụ kiện phái sinh được quy định trong "Measures for the Payment of Litigation Fees" (tạm dịch là Các biện pháp thanh toán tố tụng)[13]. Theo Điều 29 của văn bản này, Trung Quốc áp dụng nguyên tắc "bên thua trả tiền". Theo quyết định của tòa án, bên thua kiện sẽ phải chịu phí kiện tụng, trừ khi bên thắng kiện tình nguyện thanh toán.

Tại Hoa Kỳ, chi phí trong các vụ kiện phái sinh được quy định cụ thể tại Điều 7.46 Đạo luật Công ty kinh doanh Hoa Kỳ và Quy tắc Hoa Kỳ[14]. Theo đó, có thể chia nghĩa vụ chi phí trong các vụ kiện phái sinh thành hai trường hợp như sau: *Trường hợp thứ nhất*, nguyên đơn thắng kiện, trong trường hợp này, nguyên đơn sẽ được công ty trả chi phí. Nếu hành động phái sinh mang lại lợi ích cho công ty, tòa án yêu cầu công ty phải trả các chi phí hợp lý cho nguyên đơn, bao gồm cả phí luật sư. *Trường hợp thứ hai*, nguyên đơn thua kiện, đồng nghĩa cổ đông phải chịu chi phí (bao gồm cả phí luật sư). Nếu hành động phái sinh không có cơ sở hợp lý hoặc mục đích không vì lợi ích của công ty, nguyên đơn có thể phải chịu trách nhiệm về các chi phí hợp lý của bị đơn. Ngoài ra, theo Quy tắc Hoa Kỳ, mỗi bên phải tự chịu chi phí luật sư của mình, kể cả khi thua kiện. Tuy nhiên, quy tắc này có thể bị thay đổi trong một số trường hợp đặc biệt, chẳng hạn như khi hành vi của một bên là cố ý gây hại làm ảnh

(10) Expert Ian Carson, "A Guide to Derivative Claims", https://harperjames.co.uk/article/derivative-claims/, ngày 15/10/2024.

(11) *"Common law derivative claim-the procedure"*, https://www.lexisnexis.co.uk/legal/guidance/common-law-derivative-claim-the-procedure, ngày 5/12/2024

(12) Julia Tang, "Shareholder Remedies: Demise of the Derivative Claim?", https://discovery.ucl.ac.uk/id/eprint/1470675/1/1(2)UCLJLJ178%20-%20Shareholder%20Remedies.pdf, ngày 9/12/2024.

(13) "Measures for the Payment of Litigation Fees" là thuật ngữ để quy định các thức và điều kiện thanh toán các chi phi phát sinh trong quá trình kiện tụng. Đây là biện pháp được nhiều các quốc gia trên thế giới áp dụng và Trung Quốc không phải ngoại lệ. Biện pháp này được Hội đồng Nhà nước Trung Quốc thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/4/2007.

(14) Contingent fee, US Law, Legal Information Institute, https://www.law.cornell.edu/wex/contingent_fee, ngày 10/11/2024

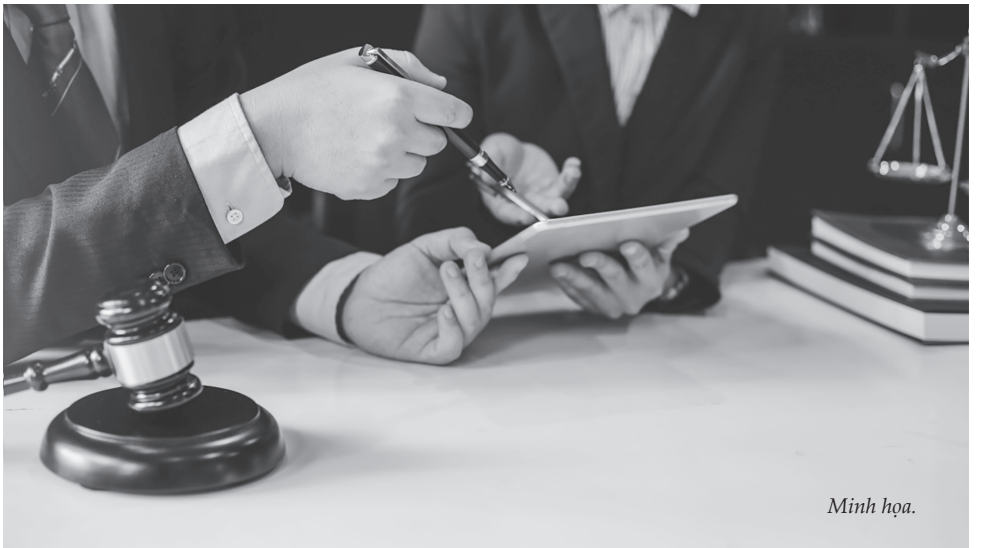

Minh họa.

hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên còn lại[15].

Tại Anh, quy định về "các lệnh chi phí bồi thường" (Order for payment of damages costs) liên quan đến việc tòa án chỉ đạo một bên (thường là bên thua kiện) trả một số tiền cụ thể cho bên kia (bên thắng kiện) để trang trải các thiệt hại được bồi thường và chi phí pháp lý phát sinh trong quá trình tố tụng[16]. Trong tố tụng dân sự, nguyên tắc chung là "chi phí theo sự kiện", nghĩa là bên thua kiện thường phải trả chi phí cho bên thắng kiện. Điều này được quy định trong Phần 44.2 của Quy tắc tố tụng dân sự (Civil Procedure Rule), cho phép tòa án có toàn quyền quyết định các khoản chi phí, bao gồm cả việc có nên thanh toán chi phí hay không và số tiền phải trả là bao nhiêu. Và "lệnh chi trả chi phí bồi thường" được xem là cách để cung cấp động lực tài chính cho cổ đông. Tuy nhiên, các lệnh chi trả chi phí bồi thường không phải là quyền tự động và không được cấp một cách hào phóng. Điều này có nghĩa là cổ đông không thể chắc chắn rằng họ sẽ nhận được lệnh này từ tòa án, và do đó, họ có thể phải đối mặt với chi phí tố tụng đáng kể.

Một số ưu điểm và hạn chế về pháp luật kiện phái sinh của một số quốc gia trên thế giới

Với Trung Quốc, ưu điểm của quy định kiện phái sinh tại Trung Quốc được thể hiện nổi bật ở tư cách khởi kiện. Quy định tư cách khởi kiện phái sinh của Trung Quốc, đối với cổ đông công ty cổ phần, nguyên đơn cần đạt được tư cách cổ đông theo quy định của pháp luật và thỏa mãn yêu cầu về thời gian sở hữu cổ phần và số lượng cổ phần. Cổ đông có quyền nộp đơn khởi kiện phái sinh bất kể thời gian thiệt hại của công ty xảy ra trước hay sau khi đạt được tư cách cổ đông. Yêu cầu khắt khe này đã bảo đảm lợi ích của công ty, tránh tình trạng lợi dụng kiện phái sinh vì mục đích cá nhân hoặc gây thiệt hại cho công ty. Tuy nhiên, hạn chế về pháp luật kiện phái sinh tại Trung Quốc là thiếu cơ chế khuyến khích cổ đông tham gia vào các vụ kiện phái sinh. Kiện phái sinh là vụ kiện do cổ đông theo đuổi, tuy nhiên lợi ích hoàn toàn thuộc về công ty. Chính vì vậy, kết quả thu được sau khi thắng kiện cũng thuộc về công ty. Thế nhưng, quyền lợi của cổ đông trong vụ kiện phái sinh lại rất hạn chế. Chẳng hạn như chi phí kiện tụng đã được trình bày ở trên. Hơn nữa, nếu nguyên đơn thắng kiện nghĩa là lợi ích hợp pháp của công ty đã thực sự bị tổn hại do hành vi vi phạm pháp luật của bị đơn. Lợi ích của công ty sẽ được khôi phục theo việc thi hành án.

Với Hoa Kỳ, ưu điểm của quy định kiện phái sinh được thể hiện nổi bật tại quy định về điều kiện khởi kiện. Khi kiện phái sinh được kích hoạt dựa trên cơ sở quyền của công ty bị xâm phạm, chứ không hoàn toàn dựa vào tổn hại thực tế. Nhờ quy định này, công ty có thể nhanh chóng khởi động sự kiện phái sinh để ngăn chặn các tổn hại có thể xảy ra và giải quyết các vấn đề sớm hơn, trước khi thiệt hại thực sự phát sinh. Mặt hạn chế về pháp luật kiện phái sinh tại Hoa Kỳ là những quy định liên quan thủ tục, gánh nặng chứng minh của nguyên đơn. Về mặt thủ tục tiền tố tụng, trước khi thực hiện một vụ kiện phái sinh tại Hoa Kỳ, cổ đông phải gửi yêu cầu bằng văn bản đến hội đồng quản trị và yêu cầu họ giải quyết vấn đề khiếu nại. Mặc dù quy định này giúp ngăn ngừa các vụ kiện không cần thiết nếu công ty có thể giải quyết nội bộ, nhưng điều này vô tình làm hạn chế quyền của cổ đông cá nhân. Theo nguyên tắc cơ bản của luật công ty, quyền quản lý và quyết định kiện tụng thuộc về hội đồng quản trị chứ không phải cổ đông cá nhân. Thêm vào đó, lý do cho các vụ kiện phái sinh thường xuất phát từ việc hội đồng quản trị không thể ngăn chặn hành vi sai trái bị cáo buộc, điều này dẫn đến việc họ có thể từ chối yêu cầu của cổ đông để tránh thừa nhận sự thất bại của mình.

Ở Anh, ưu điểm của kiện phái sinh được thể hiện nổi bật tại quy định bảo vệ quyền lợi của công ty, cổ đông. Pháp luật Anh cho phép cổ đông khởi kiện ban lãnh đạo vào bất kỳ thời điểm nào, không giới hạn về thời gian, nhằm bảo đảm

(15) Michael Stover, Esq, "*The Surety and Attorney's Fees - The American Rule*" (2022), https://www.wcslaw.com/accolades/the-surety-and-attorneys-fees-the-american-rule/, ngày 15/10/2024.

(16) Khi tòa án ban hành lệnh thanh toán chi phí bồi thường thiệt hại, nó thường liên quan đến những quyết định về chi phí khiếu nại pháp lý hoặc bào chữa.

mọi hành vi sai trái của ban giám đốc đều bị truy cứu trách nhiệm, duy trì tính liên tục trong việc bảo vệ quyền lợi của công ty và cổ đông. Cổ đông cũng có thể kiện cả bên thứ ba liên quan đến hành vi vi phạm của giám đốc, việc mở rộng đối tượng khởi kiện đã tạo ra một cơ chế pháp lý toàn diện và nghiêm ngặt, bảo đảm quyền lợi của công ty và cổ đông. Hạn chế về pháp luật kiện phái sinh tại Anh được thể hiện qua chi phí tố tụng quá cao. Nguyên tắc "chi phí bên thua trả" cũng là nguyên nhân khiến những cổ đông thiểu số mất động lực để theo đuổi một vụ kiện phái sinh. Mặc dù tòa án có thể yêu cầu công ty bồi hoàn chi phí tố tụng cho cổ đông nhưng điều này lại phải phụ thuộc vào quan điểm của từng tòa và vào tính chất cụ thể của từng vụ việc, cho nên không hề có quy định chung nào về chi phí tố tụng. Chi phí kiện tụng cao có thể khiến cho các cổ đông, đặc biệt là những cổ đông nhỏ, không có nhiều cơ hội để khởi kiện vì họ phải bỏ ra một số tiền khá lớn mà không chắc chắn sẽ được hoàn trả, dẫn đến việc các cổ đông e ngại khởi kiện để bảo vệ quyền lợi cho công ty kể cả khi có bằng chứng rõ ràng.

Nhận định về pháp luật kiện phái sinh tại Việt Nam và kiến nghị hoàn thiện

Tại Việt Nam, kiện phái sinh lần đầu tiên được quy định một cách cụ thể tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp (Nghị định số 102/2010/NĐ-CP). Đây có thể coi là nền móng cho sự phát triển của kiện phái sinh tại Việt Nam khi bước đầu ghi nhận nội dung quyền "kiện phái sinh" của thành viên góp vốn trong công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và bổ sung thêm quyền này đối với cổ đông trong công ty cổ phần[17].

Không chỉ vậy, Nghị định số 102/2010/NĐ-CP còn có một điểm rất đặc biệt khi bổ sung thêm quy định về thủ tục bắt buộc trước khi cổ đông, nhóm cổ đông có quyền khởi kiện đối với thành viên hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc) tương tự như pháp luật Trung Quốc; đó là, thủ tục yêu cầu ban kiểm soát khởi kiện thành viên hội đồng quản trị, giám đốc/tổng giám đốc. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu khởi kiện của cổ đông, nhóm cổ đông, ban kiểm soát phải trả lời bằng văn bản xác nhận đã nhận được yêu cầu khởi kiện và tiến hành các thủ tục khởi kiện theo yêu cầu. Nếu hết thời hạn trên mà ban kiểm soát không thực hiện các yêu cầu đó, cổ đông, nhóm cổ đông có quyền khởi kiện đối với thành viên hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc). Nếu công ty không có ban kiểm soát thì cổ đông, nhóm cổ đông có thể thực hiện ngay quyền khởi kiện mà không cần thông qua thủ tục trên. Tuy nhiên, Luật Doanh nghiệp năm 2014 đã loại bỏ thủ tục được quy định tại Nghị định số 102/2010/NĐ-CP. Bên cạnh đó, Điều 72 và Điều 161 Luật Doanh nghiệp năm 2014 đã bổ sung thêm cụm từ "quyền tự mình hoặc nhân danh công ty" để làm rõ thêm về quyền kiện phái sinh và bổ sung thêm nội dung về chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông khởi kiện nhân danh công ty.

Hiện tại, nội dung về quyền kiện phái sinh của cổ đông được pháp luật Việt Nam ghi nhận tại Điều 72 Luật Doanh nghiệp năm 2020 đối với hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và Điều 166 đối với hình thức công ty cổ phần. Đây đều là quy định về kiện phái sinh nhưng quyền "kiện phái sinh" với mỗi loại hình công ty lại có sự khác nhau nhất định: Thứ nhất, không có hạn chế đối với quyền "kiện phái sinh" của thành viên góp vốn trong công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên nhưng cổ đông của công ty cổ phần muốn thực hiện quyền này phải đáp ứng được những điều kiện quy định cụ thể tại Điều 166 Luật Doanh nghiệp năm 2020. Cổ đông của công ty cổ phần chỉ được quyền "kiện phái sinh" nếu cổ đông, nhóm cổ đông đó sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông của công ty. Thứ hai, cổ đông, nhóm cổ đông trong công ty cổ phần chỉ có quyền khởi kiện đối với thành viên hội đồng quản trị, giám đốc, tổng giám đốc mà không bao gồm người đại diện theo pháp luật và người quản lý khác như đối với thành viên góp vốn trong công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

Thông qua góc nhìn khái quát về kiện phái sinh trong pháp luật của một số quốc gia trên thế giới, nhóm tác giả đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện hơn các quy định pháp luật về kiện phái sinh tại Việt Nam như sau:

Thứ nhất, mở rộng phạm vi áp dụng đối với vụ kiện phái sinh, cho phép cổ đông sử dụng quyền kiện phái sinh đối với chủ thể khác. Có thể thấy, khi theo đuổi một vụ kiện phái sinh, cổ đông đang muốn giành lại những lợi ích mà công ty bị thiệt hại do hành vi vi phạm. Trong thực tiễn, hành vi vi phạm này có thể xuất phát từ chính những người quản lý, điều hành công ty nhưng cũng có thể xuất phát từ những chủ thể khác ngoài những người này khiến công ty bị thiệt hại (có thể là cổ đông, công ty khác, nhà nước...). Vì vậy, Luật Doanh nghiệp năm 2020 nên mở rộng phạm vi áp dụng đối với hình thức kiện phái sinh, bổ sung thêm "quyền khởi kiện của cổ đông đối với chủ thể khác". Trường hợp này xảy ra khi chủ thể khác có hành vi vi phạm tới công ty nhưng người đại diện của công ty lại không thực hiện việc khởi kiện để bảo vệ quyền lợi của công ty. Việc bổ sung thêm quy định này sẽ giúp cổ đông trong công ty có thể đứng ra bảo vệ lợi ích cho công ty và cũng chính là bảo vệ lợi

(17) Khoản 1 Điều 19 và khoản 1 Điều 25 Nghị định số 102/2010/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

ích cho chính mình.

Thứ hai, xác định rõ thời điểm và thời hạn nắm giữ cổ phần/phần vốn góp để theo đuổi một vụ kiện phái sinh. Nhóm tác giả cho rằng, theo đuổi một vụ kiện phái sinh nghĩa là cổ đông đang cố gắng khôi phục lại những lợi ích của công ty bị thiệt hại do hành vi vi phạm. Với mục đích thiện chí như vậy, việc xác lập tư cách cổ đông trước hay sau thời điểm thiệt hại đều không quan trọng để có thể đòi lại lợi ích hợp pháp. Từ đó, nhóm tác giả kiến nghị giải thích Điều 72 và Điều 166 Luật Doanh nghiệp năm 2020 tương tự như pháp luật Anh và Trung Quốc.

Thứ ba, xây dựng một cơ chế kiềm chế đối với cổ đông trong vụ kiện phái sinh. Có thể thấy, việc trao cho cổ đông phương thức bảo vệ những lợi ích hợp pháp chỉ có ý nghĩa khi nó được sử dụng đúng cách. Tuy nhiên, không thể tránh khỏi việc cổ đông lợi dụng quyền khởi kiện phái sinh của mình với mục đích ác ý như đã trình bày phía trên. Bởi lẽ đó, việc xây dựng nên một cơ chế nhằm giảm thiểu tình trạng này là vô cùng cần thiết. Cơ chế này được Trung Quốc quy định tại khoản 1, 2 Điều 189 Luật Công ty năm 2023, theo đó, trước khi nộp đơn khởi kiện lên tòa án, cổ đông phải hoàn tất các thủ tục pháp lý tiên quyết, tức là có văn bản yêu cầu gửi đến ban kiểm soát hoặc giám sát viên. Điều này giúp cho công ty có thời gian đủ để đánh giá về hành vi vi phạm và đưa ra quyết định có hay không khởi kiện chủ thể vi phạm.

Thứ tư, cần xây dựng một cơ chế khuyến khích về lệ phí, án phí đối với hình thức kiện phái sinh. Xét về bản chất, khi theo đuổi một vụ kiện phái sinh, mục đích của cổ đông rất thiện chí để khôi phục lợi ích cho công ty. Và để thực hiện được điều đó, cổ đông thiểu số trong công ty thực sự phải bỏ rất nhiều công sức và tiền bạc. Hiện tại, chi phí pháp lý ở hầu hết các quốc gia trên thế giới đều là một gánh nặng khiến cho nguyên đơn mất đi động lực để theo đuổi một vụ kiện phái sinh. Chính vì vậy, việc áp dụng hệ thống tính án phí, tạm ứng án phí như pháp luật Việt Nam hiện tại khiến cho cổ đông cảm thấy lo sợ và không dám theo đuổi để đòi lợi ích hợp pháp cho công ty và gián tiếp là cho chính những cổ đông này.

Thứ năm, cần quy định một cách cân bằng nghĩa vụ chứng minh của nguyên đơn và bị đơn. Tại Hoa Kỳ, gánh nặng cung cấp và chứng minh tính hợp pháp của bằng chứng được đặt lên vai nguyên đơn (các cổ đông), còn bị đơn chỉ cần chỉ ra những lỗ hổng trong lập luận để phản bác. Tuy nhiên, Việt Nam có thể xem xét một quy định khác, đó là chia sẻ gánh nặng chứng minh giữa hai bên. Cụ thể, không chỉ cổ đông mà cả ban giám đốc, người quản lý cũng phải có trách nhiệm cung cấp bằng chứng để chứng minh sự vô tội của mình trước những cáo buộc của cổ đông. Điều này giúp bảo đảm sự công bằng cho cả hai bên, đồng thời khuyến khích cả nguyên đơn và bị đơn chuẩn bị kỹ lưỡng hơn cho quá trình tố tụng. Cổ đông cần đưa ra những bằng chứng thuyết phục để chứng minh sự tồn tại của sai phạm, trong khi đó, ban lãnh đạo cần cung cấp những bằng chứng rõ ràng để bác bỏ cáo buộc.

Kết luận

Trong xu hướng đầu tư toàn cầu hóa, các nhà đầu tư yêu cầu quản trị doanh nghiệp cao hơn và tính minh bạch trong các thủ tục kiện tụng phái sinh. Điều này kêu gọi mạnh mẽ sự minh bạch hơn nữa, giúp cổ đông bảo vệ quyền lợi và tránh lạm dụng quyền khởi kiện. Nhóm tác giả hy vọng rằng việc kiến nghị các quy định pháp luật cụ thể sẽ giúp hoàn thiện thủ tục tố tụng kiện tụng phái sinh, tạo điều kiện cho các cổ đông nhỏ tham gia bảo vệ quyền lợi của mình. Điều này sẽ ngăn chặn việc lạm dụng quyền lực và duy trì hoạt động bình thường của công ty, biến kiện phái sinh thành một phương thức bảo vệ thực sự trong thực tiễn.

N. L.P - P.T.A

Tài liệu tham khảo

1. Luật Doanh nghiệp năm 2014.
2. Luật Doanh nghiệp năm 2020.
3. Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.
4. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm. thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.
5. https://law.pkulaw.com/chinalaw/e54c465cca59c137bdfb.html, ngày 21/10/2024.
6. http://www.jcy.gansu.gov.cn/info/1227/28473.htm, ngày 24/10/2024.
7. http://gongbao.court.gov.cn/Details/e4df8df2acb4c325dfdb6f489576a8.html, ngày 22/10/2024.
8. https://hxqfy.tjcourt.gov.cn/article/detail/2018/08/id/3445699.shtml, ngày 27/10/2024.
9. Đạo luật Kinh doanh công ty Hoa Kỳ.
10. Quy tắc tố tụng dân sự liên bang Hoa Kỳ.
11. Đạo luật công ty Anh 2006.
12. Quy tắc tố tụng dân sự Anh.

Minh họa.

HÌNH TƯỢNG RẮN TRONG VĂN HÓA VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

QUÝ THÍCH (*tổng hợp*)

Các nhà động vật học đã xếp rắn là loài động vật máu lạnh không chân, không lông mao, lông vũ ở điểm khởi đầu của nỗ lực phát triển lâu dài thành người. Tổ tiên xa xưa của nó là loài bò sát cổ ra đời từ 250 triệu năm trước, rồi trước những biến đổi mạnh mẽ của môi trường sinh thái, cách đây 70 đến 90 triệu năm thời tiết lạnh đột ngột, chỉ loài bò sát nhỏ trong đó có rắn là còn lại đến ngày nay.

Trong nền văn hóa Việt Nam, rắn là một hình tượng khá phổ biến và có sức ảnh hưởng lớn. Hình ảnh rắn xuất hiện khá nhiều trong chuyện dân gian (thậm chí cả văn học bác học sau này), trò chơi của con trẻ và trong tín ngưỡng dân gian của người Việt Nam…

Với kho tàng văn học dân gian, hình tượng rắn thường xuyên xuất hiện với nhiều biến thể khác nhau, lúc là rắn, giao long, khi là thuồng luồng, rồng. Chúng ta có thể kể đến những câu chuyện huyền thoại của người Việt như: sự tích thánh Linh Lang, sự tích Hồ Ba Bể, Thạch Sanh, Rắn báo oán, ông Dài, ông Cộc… hay lấy chồng rắn trong truyện cổ Chăm.

Trong bộ Kho tàng cổ tích Việt Nam của Nguyễn Đổng Chi, trong tổng số 200 câu chuyện (không kể dị bản) thì đã có 11 truyện đề cập đến hình tượng rắn, hoặc là giao long, thuồng luồng, chằn tinh… Trong đó, phần lớn là những truyện ca ngợi sự giúp đỡ của rắn đối với đời sống của con người.

Trong đời sống hàng ngày, nhân dân đã sử dụng rất nhiều hình ảnh của rắn để ví von, so sánh, thậm chí là để dự báo thời tiết. Trước hết, rắn tượng trưng cho sự sống lâu, trường thọ và sự tái sinh. Trong quan niệm dân gian thì rắn là con vật bất tử, trẻ mãi không già, vì cứ già là nó lại lột xác thành trẻ, cuộc đời nó cứ tuần hoàn như vậy và không bao giờ chết.

Trong cuộc sống, đôi khi người ta lại lấy rắn để tượng trưng cho sự may rủi. Nằm trong mạch nguồn của truyền thống văn hóa phương Đông, trong đời sống hàng ngày, người Việt Nam có rất nhiều kiêng kỵ trong đó có kiêng kỵ khi xuất hành, đặc biệt là đầu năm (hoặc mỗi khi có việc quan trọng như cưới hỏi, đi buôn, đi thi…). Chính vì vậy mỗi khi có việc đến, người ta thường chọn người đón ngõ. Theo quan niệm dân gian, nếu đi đâu lo giải quyết công chuyện mà gặp được rắn là rất may mắn, thế nào công việc cũng được thành công toại nguyện. Dân gian cho rằng rắn đi, quy (rùa) về, nghĩa là ra ngõ mà gặp rắn thì tiếp tục đi còn gặp rùa thì nên quay về, vì có đi tiếp công việc cũng không thành, hoặc "Khi đi gặp rắn thì may/Khi về gặp rắn thì hay ăn đòn".

Theo kinh nghiệm dân gian, rắn cũng là loài động vật biết "dự báo thời tiết". Ở một số vùng của châu thổ Bắc Bộ, căn cứ vào sự quan sát của người dân, mùa hè khoảng tháng 4, tháng 5, nếu trời đang nóng bức, oi nồng mà thấy rắn ráo bò ra thì hôm sau nhất định sẽ có mưa, và ngược lại, nếu trời đang mưa thì sẽ tạnh ráo.

Theo lịch pháp Phương Đông, rắn đã vinh dự được người xưa chọn làm một trong 12 con giáp đại diện cho các tháng trong năm được gọi là tỵ. Tỵ là một trong số 12 chi của địa chi, được coi là chi thứ 6, đứng trước nó là thìn (rồng), đứng sau nó là ngọ (ngựa). Theo nông lịch hiện nay, tháng giêng kiến dần nên tháng tỵ là tháng 4 âm lịch, về thời gian thì giờ tỵ tương ứng với khoảng thời gian từ 9h-11h trong 24h mỗi ngày. Về phương hướng, tỵ thuộc hướng đông nam, theo ngũ hành thuộc hỏa, theo thuyết âm dương thì thuộc âm. Tỵ mang ý nghĩa ngừng lại, đình chỉ, chỉ trạng thái đã phát triển đến cực đại của thực vật sống trong vùng khí hậu nhiệt đới và ôn đới. Có lẽ dân gian xưa cũng đã phát hiện rắn là loài có thân biến nhiệt nên lựa chọn và đặt nó vào vị trí giao thời trong lịch pháp (tháng 4 chuyển từ xuân sang hạ, thực chất là chuyển từ lạnh, rét

sang nóng, oi; 9h-11h là giao thời của trưa - chiều).

Tử vi phương Đông cho rằng người tuổi tỵ bí ẩn, khôn ngoan, hấp dẫn và lãng mạn, có nghệ thuật tìm được chỗ đứng vào thời điểm đúng lúc, đúng thời. Là người biết tính toán, kiên định, biết kìm mình và dấu giếm tình cảm thật của bản thân… song cũng tương đối bướng bỉnh và đôi khi bảo thủ.

Trong văn hóa dân gian Việt Nam, rắn là một trong những hình tượng phổ biến nhất của người Việt ở đồng bằng sông Hồng. Có thể thấy tục thờ rắn ở các đền dọc theo sông Hồng, sông Cầu, sông Đuống... và qua các di tích, lễ hội. Trong quan niệm dân gian của người Việt, rắn là con vật hiểm ác, tinh quái và có phần gian xảo. Cứ nhắc tới rắn, bao giờ người ta cũng kèm theo những điều xấu; ví dụ "miệng hùm nọc rắn', "khẩu Phật tâm xà"... Nhưng cũng chính vì những đặc tính đó mà con người thần thánh hóa loài rắn, thờ cúng rắn để cầu thân, mong rắn không làm hại người.

Rắn có mặt khắp trên thế giới với nhiều loài khác nhau và mỗi nơi lại có quan niệm về rắn rất khác nhau. Ở châu Úc, các thổ dân tôn sùng và thờ rắn khổng lồ - rắn cầu vồng. Sự đồng nhất hình tượng cầu vồng với rắn xuất phát từ quan niệm liên quan đến nước và đời sống nông nghiệp. Vùng bắc Australia, hình tượng rắn ngũ sắc lại được gắn với các nghi lễ trưởng thành. Ở đó, người ta dựng lại hình thức chị em Vauvaluk (tổ tiên của bộ tộc Dua) với một người bị rắn ngũ sắc nuốt, sau đó rắn khạc ra đứa trẻ - tượng trưng cho cái chết tạm thời của người lên bậc trưởng thành.

Ở châu Âu, tại Hy Lạp, thần Apollo lần đầu tiên được thờ ở Delphi dưới biểu tượng rắn. Trong tôn giáo của người Hy Lạp, rắn luôn được xem là một biểu tượng thiêng liêng. Rắn không chỉ tượng trưng cho sự khôn ngoan mà còn là biểu hiện về khả năng sinh sản trong tín ngưỡng phồn thực.

Theo truyền thuyết cổ Hy Lạp, con trai của thần Apollo được xem là ông tổ của ngành y dược. Một ngày nọ, Esculape trên đường đi thăm bạn gặp một con rắn, ông đã đưa cây gậy ra và con rắn liền bám lấy rồi bò lên quấn quanh cây gậy. Esculape thấy vậy nên cầm cây gậy đập xuống đất để giết chết con rắn. Sau đó, ông lại thấy một con rắn khác bò tới, miệng ngậm một loại thảo dược để cứu con rắn đã chết. Từ đó ông để tâm tìm kiếm các loại cây cỏ trong núi để chữa bệnh cho con người. Esculape được xem như thần bảo hộ của các thầy thuốc. Để khắc họa thần Esculape, người ta thường để thần cầm một chiếc gậy làm bằng gỗ cây nguyệt quế và một con rắn quấn xung quanh. Ngoài ra, rắn thường lột da để lớn và để loại bỏ các ký sinh trùng trên da nên rắn cũng là biểu trưng của sự tái sinh, hồi phục, tuần hoàn luân hồi và bất tử.

Khi người Pháp mô tả ai với cái lưỡi chẻ đôi tức là muốn nói người ấy mồm miệng toàn nói điều độc địa như rắn độc. Ở châu Mỹ, một số bộ lạc thổ dân tôn kính loài rắn chuông như ông vua của loài rắn, là vị thần có khả năng cung cấp nguồn năng lượng gió hoặc gây ra cơn bão lớn. Rắn chuông được thờ trong đền Natchez thờ thần mặt trời và các vị thần của Aztec.

Con rắn thần Quetzalcoátl (hay rắn lông chim) chiếm một vị trí cực kỳ quan trọng trong các thần điện của người Aztec. Thần rắn lông chim xuất hiện trên các cấu trúc trong thành phố cổ Teotihuacan tại Mexico. Rắn trở thành một đối tượng thờ cúng và biểu trưng ý niệm về thời gian của người Mexico cổ. Ở Mexico cũng có một ngôi đền dành riêng cho thần của không khí và cửa đền giống như miệng một con rắn. Người ta tìm thấy rất nhiều hình rắn lớn được trang trí trong các đền thờ, trong đó tiêu biểu là rắn chuông.

Ở châu Phi, hình tượng rắn được thờ phụng ở rất nhiều quốc gia, dưới nhiều hình thức biểu hiện khác nhau. Tại Congo, uy lực tối cao của trời là con rắn Điămbô. Người ta tin rắn là con vật lâu đời nhất, là tổ tiên sáng tạo. Họ thờ rắn như thờ vị thần tối cao của dân tộc. Ở miền nam Nigeria, mãng xà là đối tượng đứng đầu của niềm tin về tiên tổ. Được biết đến dưới cái tên Ogidia, nó đại diện cho cuộc chiến tranh bộ lạc. Người dân quan niệm, mỗi con mãng xà có một linh hồn con người bên trong. Linh hồn được giải phóng bằng nghi lễ sau cái chết của những loài bò sát. Bất cứ hành vi nào chống lại rắn là một tội phạm đối với tổ tiên.

Thời cổ xưa, trên các vương miện của các pharaoh Ai Cập đều có chạm trổ hình rắn Naja bằng vàng hay bằng ngọc vì rắn tượng trưng cho nữ thần hiền lành, có khả năng phù hộ cho nhà vua. Trước Công nguyên, các sứ giả của các quốc gia ở châu Âu đều tay cầm cây trượng, trên đầu trượng có khắc hình rắn, với hàm ý là dấu ấn trong quốc thư của các sứ giả ngoại quốc.

Ở châu Á, tại Iran, người ta đã tìm thấy dấu vết của tín ngưỡng thờ rắn thiêng qua các hình vẽ, vòng tròn được chạm khắc trên vách các hang động. Người Ba Tư cổ thờ rắn rất thành tâm ở các đền, nơi diễn ra các lễ hiến tế và lễ hội bằng sự kính trọng đối với những vị thần vĩ đại nhất của họ. Trong thần thoại của người Ba Tư, sự đấu tranh giữa hai vị thần thiện - ác, Ormuzd và Ahriman, được hình dung là hai con rắn đang tranh nhau quả trứng vũ trụ.

Đối với người Hindustan, rắn như một biểu tượng của thần thánh và đi sâu vào tôn giáo của người Balamon với lễ hội của rắn. Trong lễ hội, người ta chia phần gạo của mình cho các con rắn với hy vọng điều này sẽ giảm bớt những rủi ro và mang lại những điều tốt đẹp.

Tại Trung Quốc, ngày 12/4 âm lịch là ngày sinh của xà vương, người dân đi cúng tế tấp nập, nhộn nhịp. Dân gian thường cúng thần rắn bằng ếch nhái.

Q.T

Bài thơ Rắn của Lê Quý Đôn

ANH HÙNG

Ở hầu hết các thời kỳ lịch sử, trong nền văn hóa Việt Nam đều hiện hữu những tác phẩm đặc sắc và những con người tài hoa. Nhưng điển hình và ấn tượng bậc nhất có lẽ là bài thơ Rắn rất độc đáo của thần đồng Lê Quý Đôn.

Minh họa.

Lê Quý Đôn (1726-1784) là nhà bác học xuất chúng trong lịch sử phong kiến Việt Nam. Bằng bộ óc cực kỳ thông minh, năng lực sáng tạo cao cùng sức nhớ mãnh liệt (cường ký), ông nghiên cứu cả khoa học tự nhiên và khoa học xã hội lẫn khoa học tư duy, đi tiên phong trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, để lại hàng trăm bộ sách đồ sộ với những thành quả vượt thời gian. Trí tuệ uyên bác của ông từng được người đương thời đánh giá qua câu: "Thiên hạ vô tri vấn bảng Đôn" (Trong thiên hạ, có gì không biết, xin cứ đến hỏi ông Bảng nhãn Lê Quý Đôn). Ông cũng là một vị quan rất mực yêu nước thương dân, dũng cảm và năng động với các dự án cải cách táo bạo, được triều đình Lê - Trịnh trọng dụng, phong tới chức Hành Tham tụng (Quyền Tể tướng). Ông còn là một nhà văn hóa lớn, một nhà văn độc đáo, một nhà thơ tài hoa.

Thuở nhỏ, Lê Quý Đôn sáng dạ nhưng khá nghịch ngợm. Có lần, đang cùng lũ trẻ tắm sông thì một viên quan thượng thư đi qua hỏi thăm đường. Thấy khách hỏi đúng nhà mình, cậu bé Đôn liền trần truồng chạy lên, đứng giạng hai chân dang thẳng hai tay ra, lém lỉnh: "Đố ông chữ gì đây, nếu ông đoán được cháu sẽ chỉ nhà cho". Bực vì đứa trẻ ngỗ ngược, khách định im lặng bỏ đi, nhưng bọn dưới sông reo ầm: "Ê! Ông quan to thế kia mà không biết chữ!". Ông ta tức quá, dướn cổ làu bàu: "Chữ đại (大) chứ gì!". Chẳng ngờ, Đôn thích chí, trỏ tay rồi cười lớn: "Ông bỏ sót "cái chấm" bên dưới rồi! Đây là chữ thái (太) chứ?!".

Ngạc nhiên trước sự thông minh, tinh tường của cậu bé ngộ nghĩnh, hỏi ra mới biết nó chính là con của bạn mình, khách vui lắm, vào nhà đem chuyện thuật lại. Đôn bị bố gọi mắng: "Mày chỉ quen thói lếu láo, cha mẹ răn dạy chẳng nghe. Thật không biết hổ thẹn với truyền thống gia đình… Bây giờ nằm sấp xuống đây chịu roi!". Cậu bé ngập ngừng chuẩn bị nằm xuống thì ông khách liền xin cho và bảo nếu có thể, hãy làm thơ ứng khẩu tạ lỗi. Đôn mừng rỡ, chắp tay xin khách ra đầu đề. Ông khách cười hóm hỉnh: "Cháu cứ lấy lời trách rắn đầu biếng học của cha mà làm đề cho một bài thơ răn học vậy!".

Đôn ứng tác đọc luôn một mạch:

Chẳng phải ***liu điu*** cũng giống nhà
Rắn đầu biếng học ắt không tha
Thẹn đèn ***hổ lửa*** đau lòng mẹ
Nay thét ***mai gầm*** rát cổ cha
Ráo mép chỉ quen lời lếu láo
Lằn lưng cam chịu vệt năm ba
Từ nay ***trâu lỗ*** xin siêng học
Kẻo ***hổ mang*** danh tiếng thế gia.

Bài thơ thật hợp cảnh hợp thời vì tuy ngắn nhưng nó đã gói ghém trọn vẹn mọi yếu tố liên quan đến trạng thái hiện thực của tác giả: môi trường gia đình, sự lười học hành ham nghịch ngợm, thái độ và phương thức giáo dục của cha mẹ, lời hứa sửa chữa khuyết điểm. Bài thơ khắc họa tài tình hình ảnh đặc trưng xưa nay của nhà có trẻ ham chơi nhác học: mẹ buồn, cha giận, con bị đánh…

Về nghệ thuật, bài thơ nhuần nhị với ý tứ chặt chẽ, khúc chiết. Tám câu thơ đôi một làm thành 4 cặp đối rất chuẩn. Lời thơ dung dị mà sâu sắc, lại dễ thuộc, dễ nhớ bởi tác giả khéo dùng hàng loạt thành ngữ thông dụng: cũng giống nhà, thẹn đèn hổ lửa, nay thét mai gầm, lời lếu láo, năm ba, tiếng thế gia… Đặc biệt, có cả một hệ 5 thành ngữ ngắn trong 5 câu liền nhau, mỗi thành ngữ chỉ gồm 2 âm tiết mà âm tiết đứng trước diễn tả cảm giác, âm tiết đứng sau mang tên một bộ phận cơ thể: *rắn đầu - đau lòng - rát cổ - ráo mép - lằn lưng*.

Nhưng cái tuyệt diệu của bài thơ là ở chỗ mỗi trong 8 câu thơ đều có tên một loài rắn (với cũng chỉ 2 âm tiết): *liu điu, rắn đầu, hổ lửa, mai gầm (tức rắn cạp nong), ráo mép (tức rắn ráo), lằn lưng (tức rắn sọc dưa), trâu lỗ (tức rắn hổ trâu), hổ mang*. Trong lịch sử nước ta, chưa ai có thể đưa vào một bài thơ ngắn nhiều con vật cùng loại đến vậy, tự nhiên đến vậy! Càng đáng phục hơn vì nội dung cả bài thơ rắn lại không hề nói về rắn và tác giả ứng khẩu là một cậu bé chỉ mới 7 tuổi!

Bài thơ rắn trở thành thi phẩm độc đáo bậc nhất trong kho tàng văn học Việt Nam. Nó còn là ánh sáng báo hiệu và khẳng định tài năng kiệt xuất của nhà bác học, nhà chính trị, nhà văn hóa, nhà thơ Lê Quý Đôn.

A.H

Nhà thờ gỗ nhìn chính diện.

Bình yên THÁNH ĐƯỜNG LÀNG KONTUM KƠNÂM

NGUYỄN PHAN KHIÊM

Xin nói ngay rằng, đây là Nhà thờ Chánh tòa Kon Tum, một kiệt tác kiến trúc Công giáo bằng gỗ ở Việt Nam và Đông Nam Á, xây dựng từ năm 1913. Tham quan và nhìn ngắm ngôi thánh đường, đọc lại lịch sử truyền giáo nơi đây mới thấy sự thay đổi lớn lao đối với cộng đồng các dân tộc bản địa hơn 100 năm qua…

Nhà thờ bằng gỗ quý

Trên một xe ô tô khá tốt, chúng tôi khởi hành từ buổi sáng ở Đà Nẵng, qua đèo Vi Ô Lăk, thong thả ăn trưa, uống cà phê ở Măng Đen, đến Nhà thờ gỗ vào lúc chiều tà, khi ánh nắng Tây Nguyên trở nên vàng rực. Nhà thờ quá đẹp! Chúng tôi thốt lên sau khi đỗ xe ở góc sân.

Nhà thờ được xây dựng bằng gỗ sến đỏ (cà chít) với lớp sơn màu nâu xen lẫn những hoa văn, đường nét trang trí màu vàng, tạo nên một vẻ đẹp khác hẳn so với các nhà thờ Công giáo xây dựng bằng gạch, đá, xi măng. Trước nhà thờ là một thềm lát đá trắng rộng rãi với tám bậc, khiến cho nhà thờ được tôn cao một cách thanh thoát. Mặt tiền nhà thờ gồm bốn hàng cột chính, các cột nối kết thành những vòm tròn. Tháp nhà thờ gồm bốn tầng, cao 24 mét. Lưng chừng tháp có một ô cửa sổ vòng tròn với nhiều thanh gỗ cong đồng tâm, tạo nên cửa sổ kính màu tuyệt đẹp, trên đó có tượng Chúa Giê su đứng trong một khám thờ. Trên đỉnh tháp có thánh giá bằng gỗ quý vươn lên trời xanh.

Hai bên nhà thờ là hành lang rộng rãi với hệ thống năm mái ngói vuông góc với mái chính, nhìn từ trên cao và từ bề ngang của nhà thờ, các lớp mái gợi hình ảnh những dãy núi. Những hành lang này có bóng dáng nhà sàn của đồng bào Tây Nguyên. Có thể nói đây là công trình kết hợp hài hòa, hoàn hảo giữa kiến trúc Công giáo phương Tây với nhà sàn của đồng bào bản địa, cả về hình thức lẫn vật liệu.

Nhà thờ kiểu nhà cổ lầu với hai tầng mái, ở giữa cao và hai mái ngói phía ngoài thấp hơn. Cổ lầu khá cao, có những cửa kính chiều cao hơn một mét, rộng khoảng bốn mươi phân lắp tranh kính nhiều màu sắc, khiến không gian bên trong thánh đường tràn ngập ánh sáng lộng lẫy, lung linh, như thực như hư, dường như tách biệt với thế tục bên ngoài khung cửa.

Điều thú vị là các bức tranh kính ở đây không chỉ là các thánh tích mà có cả hình ảnh đời sống người dân Tây Nguyên với nhà rông, nhà sàn, con voi kéo gỗ… rất sống động.

Dù vật liệu bằng gỗ, nhưng nhà thờ vẫn mang phong cách dáng dấp Romantic, nhờ hai hàng cột gỗ giữa cao đến mười hai mét, với các liên kết tạo hình vòm, vòng cung, phần

mái sơn màu trắng. Sàn nhà thờ cách mặt đất tám tấc, lát bằng các tấm ván gỗ ghép khít vào nhau. Mặt sàn cung thánh ghép ván theo hình hoa văn vuông trông rất đẹp mắt.

Các cửa lớn, cửa sổ được chạm trổ tinh xảo. Các hàng cột lớn được nối với nhau bằng các vòng cung gỗ giữ vững chắc phần cổ lầu nhà thờ. Ngoài phần khung gỗ và mái ngói, tất cả những phần còn lại của công trình được làm bằng đất trộn với rơm.

Khi đó nhiều thiếu niên, học sinh đang chơi đùa ở hành lang và nói chuyện với nhóm khách du lịch nước ngoài khá thân thiện, cởi mở. Tôi hỏi chuyện mấy bé gái chừng 13 -14 tuổi, mặc áo trắng đồng phục và váy của dân tộc mình, các cô bé vui vẻ nói: Chúng cháu là người dân tộc Xê Đăng, hàng ngày gia đình bọn cháu đi lễ tại nhà thờ này.

- Nhà thờ có dàn cồng chiêng, hát Thánh ca đệm bằng cồng chiêng hay lắm đó bác. Khi có lễ tết, trước sân nhà thờ còn trồng cây nêu truyền thống nữa bác ạ - Một cô bé nhanh nhảu nói.

Nhà thờ ngày nay không chỉ là nơi thực hành tôn giáo của giáo dân mà còn là biểu tượng của Kon Tum, là một điểm đến du lịch hàng đầu của du khách khi đến với Tây Nguyên, đến với đại ngàn.

Lai lịch tên gọi

Người có công đầu trong kiến trúc và xây dựng thánh đường này là cha Joseph Décrouille, tên Việt là Đệ, ông được gửi đến Địa phận Tông tòa Đông Đàng Trong (Quy Nhơn) và lên đường đến Địa phận Tông tòa vào năm 1905.

Vào năm 1908, ông được bổ nhiệm phụ trách tại Kon Nngo (Phương Quý ngày nay) trong một thời gian và năm sau được thuyên chuyển về phụ trách chánh xứ địa sở gồm nửa người Kinh, nửa dân tộc thiểu số này.

Theo tư liệu từ Giáo phận Kontum, một vài tháng ở tại nhiệm sở mới, ông đã phải chứng kiến ngôi nhà thờ bằng tranh tre bị một trận hỏa hoạn thiêu rụi. Trong cảnh buồn bã này, như một phép màu, ông nhận được lá thư từ Pháp báo cho biết em của ông là cha Jean Baptiste Décrouille sắp tới vùng truyền giáo Ba Na và sẽ mang đến cho ông một khoản tài trợ của Bá tước De Kergolay để xây dựng một nhà thờ vững chắc, kiên cố tại Kon Tum.

Để lên bản thiết kế cho ngôi nhà thờ mới, ông đã tham khảo kinh nghiệm và hỏi ý kiến cha Kemlin là một kiến trúc sư tài ba. Sau khi hoàn thiện bản thiết kế, ông thuê thợ giỏi đốn những cây gỗ thích hợp, cho voi kéo từ rừng về, để ở những nơi thuận tiện thi công, rồi về Quy Nhơn, Quảng Ngãi tìm thợ mộc và những nghệ nhân điêu khắc, chạm trổ giỏi. Các tay thợ được phân công theo từng bộ phận xẻ gỗ, cưa ván, đục mộng, xây lò nung gạch ngói… Công tác chuẩn bị kéo dài đến ba năm.

Vì Chiến tranh Thế giới thứ nhất bùng nổ, tiến trình thi công ngôi thánh đường Kon Tum chậm lại nên mất 5 năm mới hoàn thành. Ngày 6 tháng 01 năm 1918, công trình được khánh thành, trở thành Nhà thờ Chánh tòa giáo phận Kon Tum. Khi đó tỉnh Kon Tum gồm có 5 quận thị, 38 phường xã, 978 làng Thượng, dân số 210.000 người, trong đó khoảng 15.000 người Công giáo, 153 cộng đoàn Kitô hữu được phân thành 19 địa sở, 1 trường đào tạo giáo lý viên, 1 dòng nữ với 11 tu sĩ, 1 nhà in.

Khi bắt đầu xây dựng, công trình được gọi là Nhà thờ làng Kon Tum, vì nằm trong Plei Kontum Konâm (làng Kontum Konâm), sau đó là Nhà thờ địa sở Kontum, vì nhà thờ chính của nhiều làng hợp thành một địa sở ("địa sở" tiếng Ba Na là "Toring"). Người ta gọi ngắn gọn là Nhà thờ Kon Tum.

Năm 1932, khi vùng truyền giáo Kon Tum tách khỏi Địa phận Quy Nhơn và được nâng lên thành Địa phận Tông tòa Kon Tum, nhà thờ được mang tên và tước hiệu là Nhà thờ Chính tòa Kon Tum, vì nhà thờ trực thuộc quyền Giám mục, trung tâm phụng vụ và nơi thực thi quyền giáo huấn của giám mục cho toàn thể địa phận.

Với khách du lịch, Nhà thờ Chính tòa Kon Tum được gọi là "Nhà thờ gỗ", vì vật liệu xây dựng bằng gỗ quý hiếm, đẹp mắt, gây ấn tượng mạnh với du khách.

Ngược dòng lịch sử thì địa danh Kon Tum xem ra cũng mới xuất hiện trên 100 năm trước. Theo các thông tin chính thống của địa phương, tên gọi "Kon Tum" theo tiếng Ba Na, "Kon" là làng, "Tum" là hồ nước, do đó "Kon Tum" có nghĩa là Làng Hồ. Khoảng trước năm 1800 thì chưa có tên gọi Kon Tum, vì làng đó chưa xuất hiện.

Người Ba Na kể rằng: Bấy giờ trong vùng người Ba Na có làng Kon Trang Or rất thịnh vượng, dân số rất đông. Giữa các làng thường có sự gây chiến đánh nhau. Vì thế, những người có thế lực trong làng Kon Trang Or thường hay đem dân làng mình đi đánh phá dân các làng khác để cướp của và bắt người làm nô lệ hoặc đem bán cho nơi khác. Trong số những người có thế lực ấy, có một người tên là Jaxi, vốn tính tình hiền lành, chân chất không muốn đi đánh nhau với thiên hạ nên bị bọn người kia thường xuyên uy hiếp. Hai người con trai của Jaxi tên là Jơ Rông và Uông đã đi khỏi Kon Trang Or và làm nhà ở riêng gần chỗ có những hồ nước cạnh sông Đăk Bla. Vùng đất nơi đây rất phì nhiêu và thuận lợi, nên dần dần có nhiều người theo chân đến cư ngụ và lập nên một làng mới có tên gọi là Kon Tum. Từ đó Kon Tum trở thành tên gọi của một làng mới của người Ba Na.

Tương tự như vậy nhưng ghi chép của Giáo phận Kon Tum cho biết, cha Nguyễn Do đặc trách Trung tâm Truyền giáo Rơ Hai (Tân Hương ngày nay) cho xây dựng nhiều nông trại và gửi thầy Thám là em ngài đến khai khẩn vùng đất bồi gọi là Tum, cách vài cây số ở phía đông Rơ Hai. Khi cơ sở do thầy Thám xây dựng bên bờ hồ Đăk Tum đã hình thành, có nhà ở, có rẫy lúa, có dân cư, cha Hòa từ

Các giáo dân dự lễ ở Nhà thờ gỗ. Ảnh: GPKT.

vùng người dân tộc Mnong (vùng Đăk Lăk ngày nay), vì không thể tiếp tục ở đó đã dẫn một số gia đình người dân tộc Mnong theo đạo và người giúp việc, kẻ ăn người ở cũng như một số thầy giảng về Trung tâm Truyền giáo Rơ Hai. Cha Hòa làm phó của cha Do, phụ trách khu vực mới khai khẩn Đăk Tum vào năm 1856.

Cha Hòa được đồng bào Kinh và dân tộc thiểu số rất mến phục nên làng Môer chuyển về đó, dần dần dân làng Kon Trang Or không chịu được thái độ hung hãn của các tên đầu sỏ trong làng cũng kéo về sáp nhập với xóm Đăk Tum, làm thành một làng lớn. Từ đó, Đăk Tum được đổi thành Kon Tum.

Dần dần, vài năm sau đó, số người xin gia nhập ngày một đông thêm, nhất là sau khi hình thành được làng Kon Tum, một nhà nguyện nhỏ cho những người khai khẩn vùng đất này bằng tranh nứa được xây dựng đáp ứng nhu cầu tôn giáo. Sau hai lần cháy, thì năm 1913, công trình nhà thờ gỗ mới được xây dựng.

Kon Tum - Làng Hồ nhiều lần thay đổi địa giới, có lúc Kon Tum bao gồm cả Pleiku và Đăk Lăk ngày nay.

Tây Nguyên cuối thế kỷ XIX

Trong cuốn sách *Dân làng Hồ* của Linh mục P.Dourisbune (1825-1890), giáo dân gọi là Cố Ân, một trong những vị thừa sai tiên phong lên Tây Nguyên truyền giáo, viết trong các năm 1865-1870, cho biết nhiều thông tin thú vị không chỉ về truyền giáo mà còn nhiều mặt của đời sống người dân Tây Nguyên cách đây trên 150 năm[1].

Trong cuốn sách có một bức thư đề ngày 29 tháng 9 năm 1853 của cha Combes gửi về Chủng viện Hội Thừa sai, chia sẻ nhiều quan sát của ông về đời sống xã hội, phong tục tập quán của bộ tộc Ba Na khi đó. Ông viết: "Thổ nhưỡng nơi bộ tộc người Ba Na xem ra khá màu mỡ… Nhiều làng có thể gieo một gặt một trăm…, tuy nhiên, cũng hiếm khi họ có đủ gạo để có thể dùng đến vụ mùa kế tiếp". Nguyên nhân là do trình độ canh tác của người dân ở đây còn quá thô sơ. "Tất cả những gì họ làm và có thể làm được là dùng một cây gậy nhọn chọt lỗ trỉa hạt vào lòng đất, rồi tốn công vô ích dãy cỏ bằng chiếc cuốc nhỏ, kích thước bằng ba ngón chân cái. Họ không cày xới đất, hay đúng hơn là họ không có phương tiện cũng như sức lực để làm điều đó; cho nên đất dần bạc màu và chỉ sau ba vụ thu hoạch nó đã bị bỏ hoang và người ta lại đi tìm khai hoang mảnh đất khác trong rừng". Khi thiếu lúa gạo, họ chỉ biết ăn lá và rễ cây rừng, nhiều người xanh xao và không thoát được nanh vuốt tử thần.

Về chăn nuôi, người ta chỉ nuôi chó, gà, dê và heo để làm vật cúng tế cho các lễ nghi mê tín dị đoan. Họ có thể nuôi đàn trâu cả trăm con, nhưng khi có sự kiện gì trong làng, họ không ngần ngại sát tế con vật, để lấy lòng các thần linh hoặc để thiết đãi vong hồn của tổ tiên.

Ở một khía cạnh khác, khi có sự nghi ngờ, tranh cãi, người ta cho bên nguyên và bên bị lặn xuống sông, mỗi người nắm vào cái cây cho khỏi trôi, lẽ phải thuộc về kẻ nào lặn được lâu hơn. Kẻ tình nghi ngoi lên trước thì anh ta đích thị là thủ phạm…

Cuộc sống của người dân phụ thuộc rất nhiều vào Bơ Dâu, một dạng phù thủy chuyên lừa bịp dân làng, nhưng người dân tin tưởng gần như tuyệt đối.

Một trong những tai họa gây đau khổ cho người dân nơi đây là rất nhiều cuộc chiến xảy ra giữa các làng. "Nếu có thể phá được chiến lũy mà không bị phát hiện, họ sẽ nhanh chóng xông vào từng nhà, cắt cổ hết những kẻ nào kháng cự, kể cả người già… Còn phụ nữ và trẻ con thì họ bắt làm tù binh. Họ cướp phá mọi thứ rồi nhanh chóng rút lui… Khi cuộc xâm lược thắng lợi, các chiến binh trở về làng mình, vừa đi vừa reo hò ầm ĩ, nhảy múa điên cuồng, tay vung cao lưỡi gươm một cách ngạo nghễ. Ngay lập tức họ giết dê để tạ thần linh. Nhiều ghè rượu được mang ra thết đãi, tất cả say sưa trong tiếng trống giục, tiếng phèng la inh ỏi". Những tù binh bị bắt sau đó sẽ bị bán hoặc cho bên thua chuộc về.

Chữ viết hoàn toàn xa lạ với người dân nơi đây, nên khi thấy các vị thừa sai đọc sách họ thắc mắc một cách ngộ nghĩnh: Giấy nói gì với cha? Khó hiểu quá, thật huyền bí… Họ nghĩ rằng các cha nghe

(1) Nguyên văn tiếng Pháp là *Les Sauvages Bahnars*, Nxb Đà Nẵng, 2023.

được giấy nói nên nhiều lần họ đến nhờ các cha tham vấn tờ giấy như hỏi ý kiến của một thầy bói. Tác giả kể một lần ông nhờ người đi giao một bức thư, trong đó ông viết: "Đừng đưa gì cho người đưa thư, anh ta đã nhận tiền công rồi". Người Ba Na này đưa thư lại đòi thêm tiền, người nhận thư nói: "Ông Cố đã trả tiền anh rồi, chính giấy nói đây này". Người Ba Na đó rút lui trong bấn loạn và đi kể về nỗi thất vọng của mình với dân làng, ai nghe xong cũng sửng sốt về sức mạnh kỳ diệu của giấy.

Linh mục Dourisbune cũng ghi nhận, các thành viên Ba Na có tính cộng đồng rất cao. Không nhà nào uống rượu mà không mời nhà khác, miễn là ghè rượu không quá nhỏ. Đôi khi người nào đó giết con heo, dê hay trâu, họ chia phần đến từng nhà trong làng, "phần dành cho chính chủ nhân cũng không lớn hơn phần dành cho người khác". Không ai bị lãng quên trong lúc chia phần, từ cụ già đáng kính đến em bé còn đang bú mẹ, tất cả đều lĩnh một phần bằng nhau. Trừ khi thịt chia sau khi đi săn thì có chăng những người đi săn được thêm một chút gọi là phần thưởng cho những khó nhọc của họ. Quả thật những người dân nơi đây đã có sẵn tấm lòng bác ái, có tình huynh đệ với cộng đồng của mình.

Một điều đáng quý nữa là các cặp vợ chồng rất chung thủy với nhau, các linh mục ghi nhận rằng họ chưa thấy một cuộc ly hôn nào.

Với một xã hội thô sơ như thế, các nhà truyền giáo làm gì để cảm hóa, thuyết phục được những người anh em ấy theo đạo, thật sự là vô cùng nan giải.

Hành trình truyền giáo

Sau nhiều lần các vị thừa sai tìm cách lên Tây Nguyên qua Phú Yên, qua Quảng Ngãi không thành công, nhiều vị thừa sai bị bắt vì triều đình cấm đạo gay gắt, năm 1848, thầy Sáu Phanxico Xavie Nguyễn Do đã tìm được đường qua An Sơn và dẫn các vị thừa sai lên truyền giáo ở Tây Nguyên. Cha Combes và cha Fontaine là hai vị thừa sai đầu tiên lên truyền giáo cho người dân tộc Ba Na và lần lượt có thêm các vị thừa sai khác. Họ tìm cách tiếp cận với người dân nhưng luôn luôn phải trốn tránh, để không gặp các lái buôn người Kinh và quan quân triều đình đi lùng bắt. Có lúc ở một căn lều tồi tàn giữa rừng Kơ Lang, xa dân chúng, bốn vị thừa sai phải sống chung trong đói rét và bệnh tật. Năm 1851, các thừa sai lập được bốn trung tâm truyền giáo tại Kon Kơ Xâm, Rơ Hai, Kon Trang và Plei Chữ.

Ở đây thiếu thực phẩm, người bản địa ăn gì các vị thừa sai châu Âu ăn cái đó. Tác giả kể: Một người dân làng Đăk Rô Ting quen biết tôi, đã gọi tôi từ xa và lịch sự mời tôi dùng bữa tối với anh. Anh muốn thiết đãi tôi một bữa tiệc, theo như lời anh nói. Tôi quay lại và đến gần anh. Anh đang nấu thức ăn trong một ống lồ ô đặt trên đống lửa. Món gì vậy? Anh chàng này đã may mắn vớ được một phần còn lại của một con nai đã thối rữa. Anh cẩn thận lượm từng con giòi đang lúc nhúc trong đống thịt thối bỏ đầy vào ống lồ ô để làm một bữa tiệc, mà theo khẩu vị của anh, đây phải là một bữa yến tiệc đãi các vị quyền quý.

Bên cạnh đó là thiếu thuốc men, dịch bệnh, nhất là bệnh sốt rét rình rập và quật ngã họ. Nhiều vị thừa sai khỏe mạnh, trẻ trung đã bỏ mạng trên con đường truyền giáo của mình, cha Combes, cha Desgout, cha Verdier, cha Besombes, cha Suchet đều chết khi mới trên dưới 30 tuổi.

Đây là một hành trình vô cùng nguy hiểm và gian khổ. Họ phải vượt qua tất cả những khó khăn để học tiếng Ba Na, Xê Đăng… để giao tiếp và soạn những cuốn giáo lý bằng tiếng dân tộc, thuyết phục để có được sự tin tưởng của người dân rồi khiến họ từ bỏ các niềm tin vạn vật hữu linh truyền kiếp. Khi mới đến làng Kon Kơ Lang, cha Combes từng nói: "Nếu trước khi chết, tôi có diễm phúc rửa tội cho năm người lớn, hoặc ít nữa là giúp chuẩn bị rửa tội cho năm dự tòng, thì tôi sẽ vui mừng đọc kinh Muôn lạy Cha".

Cuối cùng, sự tận tụy với niềm tin tôn giáo mãnh liệt của mình, họ đã được đền đáp, ngày 16 tháng 10 năm 1853 hai dự tòng người Xê Đăng đầu tiên đã được rửa tội, mở ra một thời kỳ Công giáo bén rễ vào Kon Tum, vào đại ngàn Tây Nguyên xa xôi và hùng vĩ. Tính từ người rửa tội đầu tiên đến năm 1870, khi cuốn sách *Dân làng Hồ* được viết xong, Tây Nguyên đã có 700 tín đồ.

Trong thời gian đó, song song với nhiệm vụ truyền giáo, các vị thừa sai còn lập những làng mới, mua nông cụ, dạy người dân trồng cấy…, thay đổi nhiều tập tục lạc hậu, mang đến đời sống ấm no cho các tín đồ và cư dân xung quanh.

***

Cách Nhà thờ gỗ không xa là Tòa giám mục Kon Tum, có tên gọi đầy đủ là Chủng viện thừa sai Kon Tum, cũng là một công trình kiến trúc tuyệt đẹp. Tòa giám mục được xây dựng năm 1935, kết hợp giữa kiến trúc phương Tây và kiến trúc nhà sàn bản địa. Hàng trụ dưới sàn làm bằng bê tông cốt thép, còn lại toàn bộ phần kiến trúc phía trên làm bằng gỗ quý. Nơi đây cũng được coi như một bảo tàng nhỏ về các vật dụng sinh hoạt, vật thể văn hóa của cư dân bản địa Tây Nguyên.

Quả thật, các nhà truyền giáo và Công giáo đã trở thành một phần lịch sử đa chiều, nhiều màu sắc của Tây Nguyên nói chung và Kon Tum nói riêng. Từ một làng Ba Na nhỏ xinh bên dòng sông Đăk Bla, cộng đồng các dân tộc Xơ Đăng, Ba Na, Giẻ Triêng, Brâu… đã tụ cư và cùng với thời gian, trải qua những thăng trầm của lịch sử, họ đã chung tay xây dựng nên một Kon Tum no ấm hôm nay. Đất lành chim đậu, nhiều đợt di dân đã đưa bà con người Kinh và các dân tộc khác đến đây an cư lạc nghiệp.

Nhìn những khách du lịch say sưa check in và trò chuyện vui vẻ với thanh thiếu niên dưới bóng thánh đường, tôi thấy không gian này quá đỗi bình yên…

N.P.K

Cây duối ở mảnh vườn cũ

Truyện ngắn của **CAO CHIẾN**

Cây duối mọc dưới bụi tre um tùm ở cuối mảnh vườn sát bờ sông. Mặc dù cớm nắng nhưng cây duối vẫn xanh mướt, những cái lá răng cưa căng nhựa đâm ra tua tủa. Trưa hè nắng gắt cháy da cháy thịt, tôi ôm manh chiếu cói ra đấy, bữa nào không đem chiếu thì nhặt một cái mo tre lót xuống đất, thế là có buổi trưa mát mẻ, thanh bình.

Một bữa đi học về tôi thấy ông Hanh nhà ở trong khu Bãi Bay ghé chơi. Thầy tôi và ông Hanh đang uống trà, nói chuyện khá vui vẻ. Thầy tôi hỏi ông cái vó bè có cất được nhiều cá không, ông Hanh cười, bảo cũng tàm tạm. Sông Cầu, ở khúc chảy qua Đồng Bẩm, có mấy chỗ nước lặng dân bản địa gọi là "hòm", rất tiện để đặt vó bè. Nhiều đêm ông Hanh ngủ lại bè không về nhà. Ngần ngừ giây lát, ông cất tiếng hỏi thầy tôi:

- Mấy bữa nay vợ chồng chú có chuyện gì không?

- Vợ chồng nhà em bình thường, chẳng có chuyện gì cả! - Thầy tôi tỏ vẻ ngạc nhiên, nhưng vẫn đáp.

- Vậy là con cái nhà ai nhỉ - ông Hanh lẩm bẩm như tự lục vấn mình - rõ ràng tôi nghe có tiếng đàn bà khóc, ba hôm nay rồi.

- Ở đâu? - Thầy tôi hỏi, giọng thảng thốt.

- Ở chỗ cái cây duối ấy. Tôi hỏi thì tiếng khóc im bặt, lát sau lại khóc nên tưởng vợ chồng nhà chú có chuyện gì!

Mấy hôm sau đến lượt bà Cá xông nhà. Cũng lại là chuyện nghe tiếng người khóc ở chỗ cây duối. Bà Cá thêm chi tiết người khóc là đàn bà mặc áo trắng nên nghi là mẹ tôi. Đúng là mẹ tôi có sở thích mặc áo cánh trắng. Có vẻ bà hợp với tông màu này.

- Mày làm gì phật ý con vợ phải không, thôi mau mau tìm cách làm lành đi, đừng để nó đêm hôm ra cây duối khóc lóc nữa phải tội! - Bà Cá bảo thầy tôi.

- Vợ chồng em có gì đâu, em nói sai em chết! - Thầy tôi bảo bà Cá.

- Tao đánh mày bây giờ, chết chóc cái gì! - Bà Cá mắng át đi.

Cặp mắt to, rất lanh lợi của người đàn bà chớp chớp, giờ thì bao nhiêu sự ngạc nhiên đã chuyển hết từ thầy tôi qua cho bà. Bất giác bà Cá rùng mình, cảm thấy tay chân ớn lạnh. Tiếng khóc ấy chẳng phải của người thì chỉ có thể là ma. Đêm ấy và những đêm sau bà Cá không giăng câu ở khúc sông mé sau nhà tôi nữa mà bơi thuyền xuống Ba-Đa-Tắc-Kun, cách đó chừng mười mấy hai chục cây số. Ông Hanh thì vẫn thả vó bè ở chỗ cũ, chỉ có một chút thay đổi là tối ông không ngủ bè mà về với vợ con.

Để tôi nói thêm một tí về bà Cá. Người đàn bà này tên gì tôi không biết nhưng ở Đồng Bẩm mọi người đều gọi là bà Cá. Bà sát cá kinh khủng. Tôi đã từng chứng kiến bà câu cá bống cát, là loài cá tinh khôn bậc nhất sông Cầu. Chả mồi mốc gì cả, bà thả cái dây câu xuống nước và giật. Cứ thế, cá bay lên và rơi vào lòng thuyền của bà. Mẹ tôi bảo tài câu của bà Cá ở Đồng Bẩm chẳng có người thứ hai. Sau này tôi nghe người lớn nói bà ấy chết trong một tai nạn sông nước. Người làm nghề sông nước chết vì sông nước, chẳng biết có phải là sinh nghề tử nghiệp hay không.

Hình như thầy tôi cũng nghe thấy tiếng khóc ở gốc cây duối.

- Mình nghe thấy không? - Người đàn ông hỏi vợ. Nghe chồng hỏi, người đàn bà hơi nghiêng đầu, nhưng rốt cuộc chỉ nghe thấy tiếng cọt kẹt đều đều của mọt đang gặm chân giường.

- Ông hoang đường vừa thôi! - Người đàn bà bảo chồng, giọng hơi gắt.

Một ngày, thầy tôi xách dao ra chặt cây duối. Chặt xong, bỗng dưng không đi lại được. Quanh cổ chân có một vệt thâm như sợi dây thít lại. Thầy đã chỉ cho tôi coi cái vệt thâm ấy.

- Mình đau nhiều không? - Người đàn bà hỏi chồng, giọng vô cùng lo lắng. Mà không lo lắng cũng không được. Thầy tôi là lao động chính trong nhà. Ông đau, không đi làm được, thì lập tức nồi cơm gia đình bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

- Chỉ là không đi lại được thôi! - Thầy tôi nói, tự nhiên mắt ngân ngấn như muốn khóc. Ông bảo từ bữa chặt cây duối, đêm nào ngủ cũng thấy một người đàn bà tầm tuổi trung niên đến đòi nhà. Ông hỏi nhà nào thì bà ta bảo là cái cây duối ông mới chặt đi ấy, rồi khóc.

- Ông chặt cái cây chứ nhà cửa gì, hơn nữa đất của nhà mình chứ có phải của ai mà bảo đòi, để tôi mắng cho bà ta một trận! - Mẹ tôi nói cứng.

Chẳng biết mẹ có mắng người đàn bà ấy không. Đêm ấy, khi tất cả đã chìm vào yên lặng, tôi giật mình thức giấc vì bị lạnh đột ngột. Thầy tôi đã tuột khỏi giường, mở cửa đi lần ra sau vườn. Trong ánh sáng le te của những hạt sao trời, tôi thấy một con đom đóm rất to, tựa hồ như có bóng người, từ bờ sông bay về phía thầy. Thật sự là lúc ấy tôi đã rất sợ. Nhưng thầy tôi vẫn thể hiện sự bình tĩnh.

- Nếu ông muốn tôi chết thì cho chết luôn chứ đừng bắt tội thế này, tôi còn phải đi làm nuôi vợ con! - Tiếng thầy tôi nghe vẳng trong gió. Con đom đóm bay đi. Cái bóng cũng biến mất.

Hôm sau thầy bảo tôi con đom đóm tối hôm qua là ông thần đất. Thầy đã xin với ông bảo người đàn bà đi tìm cho mình chỗ khác thay vì cây duối thầy tôi đã chặt rồi.

Một thời gian sau, từ cái cây bị chặt những chồi mới lại đâm lên. Bụi duối bây giờ vẫn còn, thầy mẹ tôi thì đã đi xa. Mỗi khi trở lại mảnh vườn cũ, nhìn thấy bụi duối là tôi lại thấy hình ảnh thầy mẹ mình năm xưa, lại nghe đâu đây giọng nói, tiếng cười ấm áp của họ.

C.C

Bên chùm ảnh Tết

ĐÀO NGỌC LÝ

LS Đào Ngọc Lý.

Ngày xuân vui ngập tràn
Ấm áp tình đồng nghiệp
Các luật sư chúc Tết
Lâng lâng niềm hân hoan

Một phòng nhỏ khang trang
Một tòa nhà tráng lệ
Một nhóm toàn bạn trẻ
Một nhóm nhiều cao niên

Tay nắm tay rạng ngời
Chụp tấm hình kỷ niệm
Nào thầy trò, nào bạn
Đồng nghiệp cùng bên nhau

Có người nhớ, người quên
Có người quen, người lạ
Cứ nồng nàn nghiêng ngả
Liêng biêng cả đất trời

Quất trĩu quả trên cao
Đào ngập ngừng hé nụ
Kìa chồi non mới nhú
Đã tưng bừng lung linh.

Khai Xuân Giáp Thìn tại Công ty luật TNHH Đào Ngọc Lý.

CHÙM THƠ CỦA NGUYỄN TRƯỜNG THÀNH

Dịch tiếng Anh: **DAISY**

HUẾ CÀ PHÊ

Bên chân cầu Tràng Tiền
Dưới giàn hoa Thiên Lý
Nhâm nhi ly cà phê
Ngắm bình minh thức dậy.

Bên chân cầu Tràng Tiền
Ly cà phê bốc khói
Ngược xuôi tà áo tím
Dòng sông Hương lững lờ trôi.

Bên chân cầu Tràng Tiền
Đò ai đang đứng đợi
Hoàng hôn vừa buông xuống
Xuôi về phá Tam Giang.
Bên chân cầu Tràng Tiền
Nón bài thơ trao gửi
Nụ hôn dù vội vã
Mãi theo suốt dặm dài.

Bên chân cầu Tràng Tiền
Ly cà phê nói hộ
Dù có xa xứ Huế
Nhớ trở về nghe Anh .

Huế,
ngày 16 tháng 9 năm 2024

LS Nguyễn Trường Thành

HUE COFFEE

By the foot of Trang Tien Bridge,
Beneath the heavenly wreath of flowers,
I sip a cup of coffee,
Watching the sunrise awaken.

By the foot of Trang Tien Bridge,
The steaming coffee cup in hand,
Purple ao dai drift to and fro,
As the Perfume River flows gently by.

By the foot of Trang Tien Bridge,
A boat awaits in silence.
As dusk quietly descends,
It sails toward Tam Giang Lagoon.
By the foot of Trang Tien Bridge,
A poem hat softly exchanged,
A fleeting kiss, though hurried,
Lasts forever through the miles.

By the foot of Trang Tien Bridge,
This coffee speaks for me:
Though far from Hue,
Remember to return, my love.

Hue, September 16, 2024

KHE SANH CÀ PHÊ

Em mời đến Khe Sanh
Thưởng thức ly cà phê
Mỗi sáng
Trên đỉnh núi
Sương mù lãng đãng
Vẳng nghe tiếng đàn
Người ơi, người ở đừng về.

Giọt cà phê
Thánh thót rơi
Là tình Em trong đó.
Đến thôi, Anh còn chờ gì nữa.
Để hương cà phê
Khe Sanh
Lan tỏa muôn nơi.

Khe Sanh,
ngày 09 tháng 12 năm 2024

KHE SANH COFFEE

I invite you to Khe Sanh
To savor a cup of coffee
Each morning.
Atop the mountain
With mist gently drifting,
Echoes of the lute linger:
“Stay, my dear, please don't leave.”

The coffee drops,
Dripping sweetly,
Carry my love within.
Come now, what are you waiting for?
Let the aroma of coffee
Khe Sanh
Spread far and wide.

Khe Sanh,
December 9, 2024

CHIỀU QUÊ

Có một chiều quê, chiều bảng lảng
Em đứng nhìn hàng dâm bụt nở hoa.
Có một chiều quê nhiều sắc tím
Gợi nhớ tuổi thơ, trang sách học trò.

Có một chiều quê đầy nắng nhẹ
In dáng hình Em trên bến sông xanh
Có một chiều quê đầy khát vọng
Kỷ nguyên vươn mình, có phải không Em?

Có một chiều quê, Anh đứng đợi
Chờ đón hoàng hôn chầm chậm tắt dần.
Có một chiều quê chim về tổ
Mớm chút thức ăn, con nhỏ mong chờ.

Có một chiều quê, chiều như thế
Ngước nhìn trời bát ngát xanh trong.
Có một chiều quê không hẹn trước
Trọn vẹn nụ hôn ngọt lịm đầu môi.

Sài Gòn, ngày 26 tháng 11 năm 2024

AN AFTERNOON IN THE COUNTRYSIDE

An afternoon in the countryside, soft and hazy.
She stood, gazing at hibiscus flowers in bloom.
An afternoon in the countryside painted in purple hues,
Evoking memories of childhood and school days.

An afternoon in the countryside, bathed in gentle sunlight,
Her silhouette etched upon the emerald riverside.
An afternoon in the countryside, full of aspirations,
A new era unfolding—isn't that right, my love?

An afternoon in the countryside where I stood waiting,
Watching the sunset fade slowly into twilight.
An afternoon in the countryside, as birds returned home,
Feeding their little ones who eagerly awaited.

An afternoon in the countryside, one like this,
Where I gazed at the vast, clear blue sky.
An afternoon in the countryside, unforeseen,
Sealed with a sweet, tender kiss upon our lips.

Saigon, November 26, 2024

MÌ GÓI VÀ TRĂNG

Bên kia cầu Nhật Lệ
Điện thắp sáng lung linh
Ly mì gói Cung Đình
Ngắm trăng treo cửa sổ.

Bên kia cầu Nhật Lệ
Vút lên tận trời cao
Là tiếng sóng lao xao
Gọi Anh về với biển.

Bên kia cầu Nhật Lệ
Giờ Em ở nơi nào?
Để Anh gửi lời chào
Mãi đẹp xinh Em nhé.

Bên này cầu Nhật Lệ
Vẳng nghe tiếng hò khoan
Cùng nhau ta kéo lưới
Tôm, cá nhiều đầy khoang.
Bên này cầu Nhật Lệ
Dòng sông lững lờ trôi
Đôi mắt chớp liên hồi
Ô kìa, Em đã đến!

Đồng Hới, ngày 14 tháng 11 năm 2024

INSTANT NOODLES AND THE MOON

Across Nhat Le Bridge,
The lights shimmer brightly.
A cup of Cung Dinh instant noodles,
Watching the moon hang by the window.

Across Nhat Le Bridge,
Reaching up to the skies,
Is the murmuring sound of waves,
Calling me back to the sea.

Across Nhat Le Bridge,
Where are you now, my dear?
Let me send you my greetings,
Wishing you beauty forevermore.

On this side of Nhat Le Bridge,
I hear faint echoes of folk songs.
Together, we haul the nets,
Shrimp and fish fill the boats.

On this side of Nhat Le Bridge,
The river drifts quietly by.
Eyes blinking with delight
Oh, look! You've arrived!

Dong Hoi, November 14, 2024

LTS: *Trong giới luật sư, có nhiều người làm thơ. Thơ về nghề nghiệp và thơ về cuộc đời. Nhân dịp Xuân Ất Tỵ 2025, Tạp chí Luật sư Việt Nam giới thiệu chùm thơ nhỏ của Luật sư Nguyễn Xuân Bình.*

ĐỢI TẾT

Tết về đợi bông hoa nở.
Cây đào sau bão còn bông?
Ai đó còn đi qua ngõ
Phập phồng trong ngực còn trông?
Mặt hồ đợi tia nắng quái.
Sâm cầm xao xác mùa đông!
Mẹ nhận cho tờ báo Tết.
Bài đăng, câu chữ thơm nồng.
Mùa sang mầm cây sự sống.
Tự mình làm én chao sông!

MẸ

Đầu Xuân đưa mẹ đi chùa,
Bậc cao con dắt, lựa vừa bước chân.
Nắng vàng đọng giọt chuông ngân,
Cả đời mẹ để phúc phần cho con.
Mẹ ơi, con ước mãi còn,
Tháng năm bên mẹ, cho con cậy nhờ.
Đãi dầu nhuộm tóc bạc phơ,
Chắt chiu muôn nẫi, để giờ cho con!
Hướng tâm, một tấm lòng son,
Ngày Xuân, thập thững bên con lên chùa!

Luật sư NGUYỄN XUÂN BÌNH

CẢNG CHÂN MÂY
CHAN MAY PORT
AN TOÀN - NĂNG SUẤT - CẦU THỊ
SAFETY - EFFICIENCY - INNOVATION
HAPPY new year 2025
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP TÀU THỦY
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY
ĐC: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, Thành phố Huế

HÒA PHÁT
HÒA HỢP CÙNG PHÁT TRIỂN
THỊ PHẦN SỐ 1 VIỆT NAM *
THÉP HÒA PHÁT
CHỌN THÉP CHUẨN
XÂY NHÀ VỮNG
(*) Theo thống kê của Hiệp hội Thép Việt Nam

BIDV

2025 Ất Tỵ

Xuân AN KHANG ĐẾN Tết PHÚ QUÝ VỀ

Năm mới Ất Tỵ 2025 đang đến, mang theo sức sống mãnh liệt của mùa Xuân cùng niềm tin vững chắc vào sự khởi đầu của kỷ nguyên vươn mình thịnh vượng, BIDV xin trân trọng gửi đến Quý khách hàng lời chúc mừng năm mới tốt đẹp nhất!

Chúng tôi mong rằng, mỗi ngày trong năm Ất Tỵ 2025 sẽ là một ngày tràn đầy an khang, phú quý ngập tràn và thành công rực rõ đến với Quý khách hàng. BIDV trân trọng từng cơ hội được cùng Quý khách hàng vun đắp niềm tin, tiên phong kiến tạo những giá trị vững bền, đồng hành trên hành trình chinh phục ước mơ, phụng sự vì sự phát triển của xã hội và đất nước.

Kính chúc Quý khách hàng năm mới mạnh khỏe, an vui và thịnh vượng!

Vững bước Tiên phong - Đồng hành Phát triển

1900 9247 bidv.com.vn BIDVbankvietnam

SUNSHINE GROUP
TẬP ĐOÀN KINH TẾ ĐA NGÀNH
CHÚC MỪNG NĂM MỚI
2025

30 NĂM
TẠO GIÁ TRỊ - NIỀM TIN - YÊU THƯƠNG
PHỤNG SỰ XÃ HỘI
Number 1

Trân trọng cảm ơn Quý đối tác
đã đồng hành cùng tạo giá trị và phụng sự
xã hội trong 30 năm qua.

KH NGUYỄN TRẦN KH KIM THẮM KH TƯ TÂN PHÚ KH NGUYỄN THANH HÙNG KH HƯNG PHÚ
KH TRẦN THANH TOÀN KH KHÁNH LY KH NGỌC THĂNG LONG KH THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU KH PHÚ AN
KH BẢO LINH KH NGỌC TRINH KH NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC KH NGUYỄN THỊ MỸ LIÊN KH PHAN THỊ LỆ
KH DUY LONG KH PHƯƠNG NGUYÊN ANH KH TÙNG BÍCH KH PHƯƠNG UYÊN KH AN LỘC KH LÂM THỊNH
KH NHƠN HÒA KH QUỐC KHANH KH TRUNG VINH KH LAN ANH KH TÍN AN KH PHẠM THỊ XUÂN DIỆU
KH TẠP HÓA THẢO SANG KH PHƯƠNG HẰNG KH NGUYỄN THỊ TÂM KH ĐẠI THÀNH PHÁT
KH ÚT HẰNG KH VŨ LINH KH NGUYỄN TẤN LUẬT KH THẢO VINH GÒ CÔNG KH TƯ RỎ
KH HÀ THỊ PHƯỢNG KH NGUYỄN VĂN HẢI KH TRẦN THANH KIỂM KH HOA HƯỚNG DƯƠNG
KH LƯƠNG THỊ MAI HẠNH KH VẤN DUYÊN KH NPP 098 CÙ LAO DUNG KH KHD QUYẾN KH GIẢI KHÁT DUY
KH TRẦN VĂN ĐO KH VẠN THANH BÌNH KH GIÀU PHÁT KH TUYẾT NHUẦN KH TẤN KHIÊM
KH SƠN HẢI KH VĨNH THỚI KH NGỌC PHÁT KH KIM XUÂN PH KH NGỌC ẨN KH LÊ VĂN NHÂN
KH BẢY HÒA KH TUẤN ANH KH DUYÊN HÀ KH QUANG THẢO KH VŨ VIỆT HÙNG KH AN LỘC PHÁT
KH NGUYỄN THU HÀ KH ỨNG QUANG TÙNG KH PHẠM NGỌC HÙNG KH ĐỨC OANH KH LÊ ĐẮC HƯNG
KH HOÀNG VÂN KH THU DŨNG KH BẰNG PHẤN KH ĐỖ THỊ SINH KH THUẬN HƯNG KH NAM CƯỜNG
KH PHÚ AN BÌNH KH TRUNG DŨNG KH CÔNG TY ĐỨC TÀI - LAI CHÂU KH HẢI HẠ ĐIỆN BIÊN
KH BÙI DUY THỊNH MẠNH KH HƯỜNG QUYẾT KH NGUYỄN THỊ NGỌC THÙY KH VIỆT TRUNG KH DŨNG TIẾN
KH NGUYỄN VĂN BIÊN KH HẰNG HIỂN KH ĐẶNG THỊ VUI KH HẠNH HỒNG KH NAM XUÂN TRƯỜNG
KH TOÀN PHƯỢNG KH VŨ XUÂN THẮNG KH MTG VIỆT NAM KH MINH NGUYỆT TN KH LÊ VĂN QUYẾT
KH QUANG MINH VP KH NGUYỄN THỊ VÂN KH TRẦN VĂN TUYÊN KH TẠ HỮU TẤN KH THẮNG LY
KH SANG HÒA KH BÌNH YẾN KH VIỆT HOÀNG LONG

Vinamilk
EST 1976
TỰ TAY LỰA QUẢ
QUÀ TẾT NHƯ Ý
TẾT ĐẾN RỒI VUI THẬT VUI
QUẢ ĐẦY TÚI
QUÀ ĐẦY TIM
Vinamilk
EST 1976
Vinamilk
DỪA NGỌT NƯỚC
3,0 TRÁI
NƯỚC DỪA TƯƠI
COCONUT WATER
1 lít
Vinamilk
CAM MONG NƯỚC
2,6
NƯỚC ÉP CAM
ORANGE JUICE
1 lít
TẾT ĐẾN RỒI VUI THẬT VUI
QUẢ ĐẦY TÚI
QUÀ ĐẦY TIM
Vinamilk
EST 1976
LỰA QUẢ TẠI ĐÂY

DẤU ẤN VIETTEL 2024

CƯỜNG SƠN

Viettel đón nhiều lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước

Năm 2024, Viettel được đón nhiều đoàn lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước Việt Nam và nhiều quốc gia trên thế giới.

Chủ tịch nước Tô Lâm (hiện nay là Tổng Bí thư) đã thăm trụ sở Viettel tại Lào và Campuchia. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính thăm, làm việc với Unitel. Chủ tịch nước Lương Cường thăm và động viên CBNV Viettel tại Peru, trao danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang cho Viện Hàng không vũ trụ Viettel. Đại tướng Phan Văn Giang, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì cho Unitel, Metfone.

Viettel tiếp tục được tin tưởng giao nhiều nhiệm vụ lớn của đất nước như triển khai dự án chuyển đổi số cho Văn phòng Trung ương Đảng, là thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Quốc hội.

Viettel cũng vinh dự đón tiếp Tổng thống Timor Leste, Tổng thống Mozambique, Tổng Thư ký Đảng cầm quyền Burundi… đến thăm, làm việc tại Tập đoàn.

Những sự kiện nêu trên thể hiện vị thế chiến lược, tầm quan trọng và đóng góp to lớn của Viettel trong công cuộc phát triển kinh tế, quốc phòng và ngoại giao quốc tế. Điều này cũng góp phần truyền cảm hứng, động lực cho CBNV về vai trò của Tập đoàn trong sứ mệnh phát triển đất nước.

Bổ sung trụ cột chiến lược mới

Tập đoàn thực hiện tốt đề án tái cơ cấu, thành lập Ban Công nghệ bán dẫn, Công ty Dịch vụ khách hàng, Trung tâm CNTT, Trung tâm Dịch vụ dùng chung và chuyển đổi một số đơn vị khác theo mô hình mới giúp Viettel thích ứng nhanh chóng với các xu hướng công nghệ và thị trường toàn cầu.

Năm 2024, Viettel đưa AI (trí tuệ nhân tạo) trở thành trụ cột chiến lược quan trọng của Tập đoàn với mục tiêu dẫn dắt về hạ tầng, con người và nền tảng ứng dụng, đưa AI vào mọi hoạt động trong nội bộ và rộng khắp trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Tăng trưởng 2 con số sau 7 năm

Doanh thu hợp nhất của Viettel năm 2024 là 190 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 103% kế hoạch, tăng trưởng 10,3% - mức tăng cao nhất ngành và đạt 2 con số sau 7 năm.

Lợi nhuận trước thuế 51 nghìn tỷ đồng, đạt 111% kế hoạch, tăng trưởng 11,3%. Tập đoàn nộp ngân sách nhà nước 44,3 nghìn tỷ đồng, tăng 17%. Thu nhập bình quân của CBNV trong toàn Tập đoàn tăng 6%. Viettel tiếp tục giữ vững vị thế là một trong những doanh nghiệp nhà nước hiệu quả nhất.

Hoàn thành xuất sắc chương trình chuyển đổi 2G lên 4G

Viettel đã chuyển đổi thành công 6,5 triệu thuê bao 2G lên 4G trước thời điểm dừng cung cấp dịch vụ 2G Only, đồng thời lắp đặt thêm hơn 6.000 trạm BTS giúp mở rộng vùng phủ 4G tới 98% dân số.

Dù thị phần chiếm tới 53%, sở hữu nhiều thuê bao 2G nhất, Viettel vẫn về đích với kết quả tốt nhất với thời gian 10 tháng, trong khi các nhà mạng khác trên thế giới làm trong 3 năm.

Đây là quyết tâm lớn của Viettel để không người dân nào bị gián đoạn liên lạc.

Chính thức kinh doanh 5G đầu tiên tại nhiều quốc gia

Viettel là doanh nghiệp đầu tiên chính thức cung cấp dịch vụ 5G tại Việt Nam, với vùng phủ rộng nhất, công nghệ hiện đại nhất, chất lượng tốt nhất, dịch vụ đa dạng nhất. Viettel thuộc 5% nhà mạng triển khai đồng thời cả 2 nền tảng kiến trúc 5G SA và NSA.

Viettel cũng đã chính thức kinh doanh dịch vụ 5G tại Peru và Lào. Tại Burundi, Viettel là nhà mạng đầu tiên và duy nhất được Chính phủ cấp phép miễn phí tần số thử nghiệm 5G.

Những bước tiến thần tốc về 5G của Viettel hướng đến khát vọng mỗi người dân sở hữu một smartphone siêu tốc độ, siêu kết nối để có một cuộc sống mới trong kỷ nguyên số.

Các thị trường nước ngoài của Viettel tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ

Năm 2024, dù tiếp tục đối mặt với bất ổn chính trị, lạm phát cao, biến động tỷ giá…, doanh thu dịch vụ từ các thị trường quốc tế của Viettel tăng 15,8%, đóng góp 80% vào mức tăng trưởng chung của toàn Tập đoàn và cao hơn 7 lần mức trung bình trên thế giới. Đây năm thứ 8 liên tiếp khối thị trường nước ngoài của Viettel tăng trưởng 2 con số. Dịch vụ ví tiếp tục là điểm sáng đột phá, đặc biệt tại châu Phi, đóng góp hơn 20% doanh thu tăng thêm.

Các công ty nước ngoài đều hoàn thành mục tiêu thách thức, dòng tiền chuyển về nước 467 triệu USD, vượt kế hoạch năm. Viettel đã hoàn vốn tại 5 thị trường là Campuchia, Lào, Đông Timor, Natcom và Mozambique. Tỷ lệ hoàn vốn đầu tư ra nước ngoài của Viettel 85%, sớm hơn lộ trình đề ra.

Đặc biệt, Movitel đã vươn lên dẫn đầu tại Mozambique, đưa Viettel giữ vị trí số 1 về thị phần tại 7 thị trường nước ngoài. Doanh thu của Movitel tăng trưởng 20% trong 5 năm liên tục, lợi nhuận 130 triệu USD - cao nhất trong các thị trường.

Bitel đã vượt qua Movistar - nhà mạng thuộc tập đoàn Telefónica với lịch sử lâu đời nhất tại Peru và vươn lên thứ 3 tại thị trường này.

Khai trương trung tâm dữ liệu lớn nhất Việt Nam

Trung tâm dữ liệu Viettel Hòa Lạc đi vào hoạt động với 60.000 máy chủ, hơn 2.400 rack, 21.000m2 mặt sàn, công suất 30MW, gấp 2 lần mức trung bình, đáp ứng xu thế phát triển của AI với yêu cầu về chip hiệu năng cao, gia tăng khả năng tính toán.

Đây là data center lớn nhất của Việt Nam, tương đương một siêu data center của thế giới, thể hiện cam kết Viettel trong việc thúc đẩy hạ tầng số hiện đại, an toàn cho quốc gia.

Data Center Viettel Hòa Lạc cũng sở hữu công nghệ xanh mới nhất, sử dụng năng lượng tái tạo để cung cấp 30% lượng điện tiêu thụ.

Viettel công bố thương mại hóa diện rộng trạm 5G

Viettel đã thương mại hóa trạm phát sóng 5G Open RAN đầu tiên trên thế giới sử dụng chipset do Viettel và Qualcomm đồng nghiên cứu phát triển. Với thiết bị này, Viettel đã hoàn thiện danh mục các giải pháp 5G toàn diện từ mạng lõi đến các khối vô tuyến, có thể cung cấp giải pháp cho khách hàng triển khai mạng riêng hoặc mạng công cộng.

Hiện Viettel đang đẩy nhanh tiến độ sản xuất trạm 5G Open RAN 32T32R, mục tiêu đưa vào vận hành 500 trạm trên mạng lưới tại Việt Nam vào năm 2025 và mở rộng ra quốc tế, khẳng định khả năng làm chủ công nghệ trong lĩnh vực điện tử viễn thông.

Đưa công viên logistics đầu tiên ở Việt Nam vào hoạt động

Viettel đã khai trương Công viên Logistics Viettel tại Lạng Sơn, cung cấp dịch vụ logistics toàn trình nhằm nâng cao năng lực xuất nhập khẩu hàng hóa, rút ngắn thời gian thông quan. Đây là công viên logistics đầu tiên tại Việt Nam với sứ mệnh trở thành 1 trong những nền tảng hạ tầng quan trọng của nền kinh tế số.

Viettel sẽ hoàn thiện mạng lưới các trung tâm logistics trên toàn quốc, với 5 định hướng: cửa khẩu thông minh; trung tâm logistics nông sản; trung tâm logistics trong khu công nghiệp; hạ tầng chuỗi cung ứng; mạng lưới vận tải đa phương thức.

Viettel sẽ tạo ra hệ sinh thái logistics thông minh, tự động hóa, kết nối đa phương thức, từ đường bộ, đường sắt, đường thủy đến hàng không, góp phần đưa Việt Nam trở thành một trung tâm logistics quan trọng của khu vực.

Thương hiệu hàng đầu thế giới về phát triển bền vững

Tại bảng xếp hạng "Change the world 2024" của Fortune, Viettel đứng thứ 3/50 doanh nghiệp toàn cầu có đóng góp quan trọng vào phát triển bền vững, tác động tích cực đến xã hội.

Viettel là doanh nghiệp Việt Nam duy nhất đứng trong bảng xếp hạng và gây ấn tượng vì các nỗ lực cải thiện chất lượng giáo dục thông qua dự án internet trường học tại Việt Nam và 10 thị trường nước ngoài. Tính đến năm 2024, chương trình đã giúp 25 triệu học sinh, sinh viên và giáo viên tiếp cận internet, góp phần tăng tỷ lệ tiếp cận internet ở Việt Nam từ 15% lên 85%.

Năm 2024, Brand Finance cũng công bố, Viettel có 9 năm liên tiếp là thương hiệu giá trị nhất Việt Nam và là doanh nghiệp được đánh giá cao nhất về phát triển bền vững. Viettel hiện đứng thứ 2 thế giới về sức mạnh thương hiệu trong lĩnh vực viễn thông, thứ 9 châu Á và thứ 16 toàn cầu.

C.S

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
ABBANK
GELEXIMCO
BẤT ĐỘNG SẢN
THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ
GELEXIMCO
Trụ sở: 36 Hoàng Cầu - Đống Đa - Hà Nội
0243.514.1199
info@geleximco.vn
geleximco.vn

LÂM THAO
Chúc mừng năm mới
2025
Năm mới Ất Tỵ mưa thuận gió hoà
đồng xanh trái chín bốn mùa bội thu
Supe Lâm Thao cùng bạn nhà nông
tiến vào kỷ nguyên canh tác mới
Phân bón Lâm Thao
Bạn của nhà nông
CÔNG TY CP SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO
Địa chỉ: Khu Phương Lai, TT. Lâm Thao, H. Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ - Việt Nam
ĐT: 0210.3 825 139 * Fax: 0210.3 825 126 * Website: www.supelamthao.vn

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH PHÚ THỌ TIÊN PHONG CHUYỂN ĐỔI SỐ, CẢI TIẾN QUY TRÌNH, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KHÁM CHỮA BỆNH

THƯƠNG NGUYỄN

Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế là xu hướng tất yếu trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang có những bước tiến ngày càng mạnh mẽ. Việc áp dụng công nghệ và số hóa giúp nâng cao hiệu quả khám chữa bệnh, tiết kiệm thời gian, nguồn lực và mang lại trải nghiệm tốt hơn cho người bệnh. Hưởng ứng sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Phiên họp lần thứ tám của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ đã luôn đẩy mạnh triển khai công tác chuyển đổi số, trên tinh thần "3 tăng cường", "5 đẩy mạnh". Trong những năm qua, Bệnh viện đã luôn không ngừng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, cải tiến quy trình, hướng đến xây dựng mô hình Bệnh viện thông minh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và sự hài lòng của người dân.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ.

Tiên phong trong công tác chuyển đổi số

Là một trong những bệnh viện tuyến tỉnh tiên phong trong chuyển đổi số, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ chú trọng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm cải tiến quy trình để đáp ứng nhu cầu tiếp nhận số lượng người bệnh lớn, giảm thời gian chờ đợi khám bệnh, tối ưu hiệu quả chẩn đoán và điều trị, phục vụ tốt nhất cho người bệnh.

Liên tục cập nhật những xu hướng phát triển không ngừng của khoa học công nghệ, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ đã triển khai nhiều ứng dụng hiện đại như: HIS, LIS, RIS, PACS, Pharma, phần mềm bệnh án điện tử (EMR), ứng dụng quản lý HSSK, các phần mềm hỗ trợ điều hành... Đồng thời liên tục nâng cấp, cập nhật những nền tảng mới, những ứng dụng cao cấp hơn, với khả năng tích hợp và đồng bộ thông tin, hỗ trợ tối ưu cho cả người bệnh và cán bộ y tế.

Từ năm 2013, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ đã trở thành bệnh viện đầu tiên trên cả nước triển khai phần mềm "Giải pháp bệnh viện thông minh HIS", tiếp sau đó là chương trình thẻ khám bệnh thông minh "Thẻ Việt - Một thẻ quốc gia" vào năm 2014…

Tiếp theo đó, Bệnh viện lần lượt trển khai các phần mềm trong quản lý khám chữa bệnh: phần mềm quản lý bệnh viện HIS; phần mềm quản lý thuốc/vật tư Pharma; phần mềm quản lý phòng xét nghiệm LIS; phần mềm bệnh án điện tử (EMR); phần mềm lưu trữ và truyền tải hình ảnh RIS, PACS và các ứng dụng như: ứng dụng hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử dành cho người bệnh; phần mềm quản lý đào tạo và chỉ đạo tuyến; quản lý nghiên cứu khoa học; phần mềm quản lý VPP, quản lý đồ vải, quản lý vật tư TTB; phần mềm quản lý chấm công Fastwork.

Bên cạnh đó, Bệnh viện tích cực đầu tư nhiều trang thiết bị y tế kỹ thuật cao phục vụ trong công tác khám bệnh và điều trị: máy thở chuyên sâu, máy lọc máu, máy tuần hoàn ngoài cơ thể trong lĩnh vực hồi sức cấp cứu; hệ thống vận chuyển máu tự động hút chân không và các thiết bị xét nghiệm sinh hóa, huyết học hiện đại trong xét nghiệm; máy chụp CT 128 dãy, máy cộng hưởng từ 1.5 tesla và gần đây nhất, năm 2024 đã đầu tư máy cộng hưởng từ 3.0 tesla, máy xạ hình SpectCT thế hệ mới trong lĩnh vực chẩn đoán hình ảnh…

Chuyển đổi số đem đến những tiện ích cho người bệnh

Cùng với việc triển khai ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật hiện đại, Bệnh viện cũng áp dụng hệ thống đăng ký khám bệnh trước thông qua Tổng đài chăm sóc khách hàng và các kênh truyền thông của Bệnh viện như: fanpage, website, zalo OA...

Đặc biệt là phần mềm quản lý sức khỏe điện tử qua app Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ. Phần

mềm với nhiều tính năng như: đặt khám trực tuyến, đặt lịch khám tại Bệnh viện, đặt lịch khám tại nhà; tương tác trực tiếp với bác sĩ; xem hồ sơ sức khỏe; xem các kết quả xét nghiệm, kết quả chẩn đoán hình ảnh; đơn thuốc; xem tin tức mới cập nhật của Bệnh viện; thông tin liên hệ tổng đài miễn phí 1800.888.989; chỉ đường đến Bệnh viện, góp ý…

Tất cả người bệnh đặt lịch khám trước qua các nền tảng mạng xã hội, tổng đài hoặc ứng dụng hồ sơ sức khỏe điện tử sẽ được cung cấp số thứ tự và lên thẳng phòng khám, không phải qua bất kỳ phòng, ban nào khác để làm thủ tục. Điều này giúp người bệnh chủ động hơn trong việc đi khám bệnh, giảm thiểu thời gian chờ đợi.

Tháng 3/2022, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ cũng đã triển khai khám, chữa bệnh BHYT bằng CCCD gắn chíp và ứng dụng định danh điện tử quốc gia của Bộ Công an (VNeID) thay cho thẻ BHYT giấy, giúp giảm tối đa thời gian thực hiện thủ tục khám chữa bệnh của người dân. Đồng thời, Bệnh viện cũng duy trì liên thông dữ liệu thanh toán BHYT đảm bảo sự chính xác, duy trì đồng bộ dữ liệu khám chữa bệnh của Bệnh viện lên hệ thống hồ sơ sức khỏe toàn dân (HRM) của Bộ Y tế, hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung (Data warehouse) của Sở Y tế, hệ thống đơn thuốc điện tử quốc gia.

Để thuận tiện cho người bệnh đến khám, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ cũng tiên phong đi đầu trong việc phủ sóng wifi tốc độ cao toàn bệnh viện, giúp người bệnh và người nhà có thể dễ dàng truy cập thông tin, tra cứu dịch vụ và kết nối với các ứng dụng y tế trực tuyến.

Ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ người dân tốt hơn

Để tiện cho việc hỗ trợ người dân khi có vấn đề về sức khỏe. Từ cuối năm 2023, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ đã triển khai mô hình kết nối cán bộ y tế với người dân tại các khu dân cư.

Tại mỗi khu dân cư, nơi cán bộ y tế của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ sinh sống, Bệnh viện thành lập các tổ chuyên môn gồm bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên; danh sách cán bộ bao gồm họ tên, địa chỉ, số điện thoại chi tiết gửi đến các trưởng khu dân cư.

Hoạt động này nhằm mục tiêu kết nối cán bộ y tế của Bệnh viện đến gần hơn với người dân tại địa bàn các khu dân cư nơi cán bộ sinh sống, từ đó hỗ trợ trực tiếp cho người dân, đặc biệt là trong những trường hợp khẩn cấp.

Với sự tiên phong trong chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ không ngừng nỗ lực cải thiện chất lượng khám chữa bệnh, tối ưu hóa quy trình và nâng cao chất lượng trải nghiệm dịch vụ của người bệnh. Những giải pháp số hóa toàn diện đã giúp Bệnh viện đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người bệnh, giảm thiểu thời gian chờ đợi và tối ưu hóa hiệu quả điều trị. Từ đó khẳng định vị thế Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ là địa chỉ hàng đầu trong khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và các tỉnh trung du miền núi phía Bắc. **T.N**

Hệ thống quản lý thông tin Bệnh viện - HIS.

Phần mềm quản lý sức khỏe điện tử của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ.

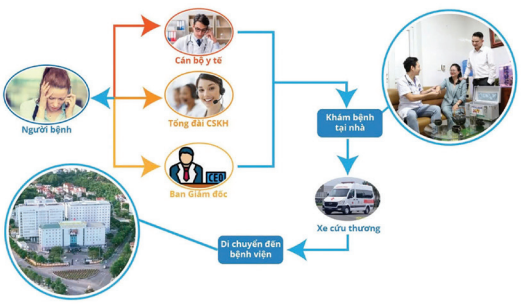

Mô hình hỗ trợ người bệnh tại địa phương phát huy hiệu quả nhờ ứng dụng định vị GPS.

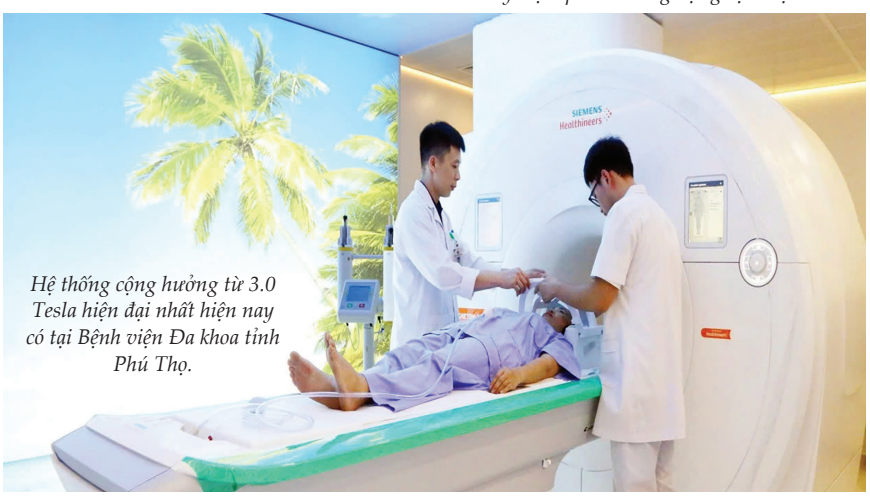

Hệ thống cộng hưởng từ 3.0 Tesla hiện đại nhất hiện nay có tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ.

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH PHÚ THỌ

Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Hotline: 1800 888 989

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
KHU VỰC HUYỆN THANH SƠN
Giám đốc: NGUYỄN NGỌC LÂM
Chúc mừng
NĂM MỚI
2025
Địa chỉ: Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN YÊN LẬP
Giám đốc: BÙI XUÂN TIẾN
Chúc mừng
2025
NĂM MỚI
Địa chỉ: Thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

CÔNG TY TNHH
XÂY DỰNG PHÚC THÀNH
Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
Chúc Mừng Năm Mới
2025
Xuân Ất Tỵ

BỆNH VIỆN TRẺ EM
Phố Việt Đức, phường Lãm Hà,
quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
Chúc mừng
năm mới
2025

CHÚC MỪNG
NĂM MỚI
2025
NEW
year
CALENDAR
Xuân Ất Tỵ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
Địa chỉ: Số 72A Nguyễn Bỉnh Khiêm - Đằng Giang - Ngô Quyền - Hải Phòng
Tổng đài: 0225.373.3311 - Hành chính: 0225.373.1907 - Fax: 84.225.373.3315
Email: contact@hpmu.edu.vn *** Website: www.hpmu.edu.vn

BỆNH VIỆN
HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP
Tất cả vì sự hài lòng
của người bệnh
Cơ sở 1: Số 1 Đường Nhà Thương,
P. Cát Dài, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng
Cơ sở 2: Cái Tắt, P. An Đồng, Q. An Dương,
TP. Hải Phòng
Hotline: 1900 23 23 61
Website: http://viettiephospital.vn

HERBALIFE VIỆT NAM HÀNH TRÌNH 15 NĂM HỖ TRỢ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

Là một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực sức khỏe và thể chất, trong suốt 15 năm qua, bên cạnh việc phát triển kinh doanh và thúc đẩy cơ hội trao quyền kinh tế, Herbalife còn nỗ lực hỗ trợ cộng đồng, thực hiện sứ mệnh góp phần nuôi dưỡng sức khỏe và hạnh phúc cho người dân và cộng đồng tại Việt Nam.

Chương trình Casa Herbalife Việt Nam

Khởi động vào năm 2013, chương trình Casa Herbalife Việt Nam đã đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện dinh dưỡng hàng ngày cho trẻ em và những người có hoàn cảnh khó khăn tại các Trung tâm Casa Herbalife trên toàn quốc thông qua hỗ trợ tài chính giúp cải thiện chất lượng bữa ăn hằng ngày. Công ty tài trợ 15 trung tâm Casa Herbalife trên khắp cả nước vào cuối năm 2024, giúp đỡ hơn 3.000 người với tổng kinh phí hơn 1 triệu USD (tương đương hơn 25 tỷ đồng).

Ông Nguyễn Thành Đạt - Giám đốc Truyền thông Herbalife Việt Nam và Camphuchia tại lễ ra mắt chương trình CASA Herbalife tại Bệnh viện K- Hà Nội.

Danh sách các Trung tâm Casa Herbalife tại Việt Nam tính đến cuối năm 2024:

- Trung tâm Bảo trợ xã hội Đồng Tâm tại tỉnh Bình Định.
- Nhà nuôi trẻ Hướng Dương tại tỉnh Hậu Giang.
- Hội Phụ nữ từ thiện Thành Phố Hồ Chí Minh (WOCA).
- Trường phổ thông cơ sở Xã Đàn tại Hà Nội.
- Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Nghệ An.
- Trung tâm Bảo trợ trẻ em mồ côi tàn tật Việt Trì tại tỉnh Phú Thọ.
- Trường phổ thông cơ sở Nguyễn Đình Chiểu tại Hà Nội.
- Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Đắk Lắk.
- Trung tâm Nhân đạo Quê Hương tại tỉnh Bình Dương.
- Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Đà Nẵng.
- Bệnh Viện K tại Hà Nội.
- Cơ sở Bảo trợ trẻ em An Tây tại TP. Huế.
- Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh Gia Lai.
- Trường Phục hồi chức năng và dạy nghề cho người khuyết tật Khoái Châu tại tỉnh Hưng Yên.
- Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Trà Vinh.

Hỗ trợ cộng đồng yếu thế

Herbalife Việt Nam đã đóng góp 2,86 tỷ đồng (tương đương khoảng 116.000 USD) để hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi bão Yagi và lũ lụt ở các tỉnh miền Bắc. Những hoạt động này thể hiện cam kết dài hạn của Herbalife trong việc giúp đỡ các cộng đồng yếu thế và phù hợp với truyền thống của Việt Nam về việc giúp đỡ những người kém may mắn.

Herbalife Việt Nam cũng phối hợp cùng Bệnh viện Truyền máu - Huyết học TP. Hồ Chí Minh và Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương tổ chức Ngày Hiến máu tình nguyện 2024 tại văn phòng ở TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội. Sự kiện này đã bước sang năm thứ bảy và thu hút sự tham gia đông đảo của các Thành viên Độc lập và nhân viên của Herbalife Việt Nam cùng người thân và bạn bè, thu về 294 đơn vị máu.

Góp phần nâng cao kiến thức dinh dưỡng và vận động cho cộng đồng

Herbalife Việt Nam hợp tác với nhiều đối tác để góp phần nuôi dưỡng sức khỏe và hạnh phúc của cộng đồng. Công ty đã đồng tổ chức Ngày Dinh dưỡng cộng đồng Việt Nam 2024 tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh cùng Báo

Đại diện Herbalife Việt Nam trao 2 tỷ đồng ủng hộ đồng bào các tỉnh phía Bắc bị thiệt hại do bão lũ năm 2024.

Sức khỏe và đời sống nhằm góp phần giúp nhiều người quan tâm hơn về tầm quan trọng của dinh dưỡng và khuyến khích lối sống lành mạnh. Hàng ngàn người dân địa phương và du khách đã tham gia các hoạt động liên quan đến sức khỏe, thể dục và dinh dưỡng.

Herbalife Việt Nam cũng cùng Báo Sức khỏe và đời sống tổ chức cuộc thi thường niên "Tôi khỏe đẹp hơn" từ năm 2022. Cuộc thi này đã truyền cảm hứng cho người tham gia xây dựng các thói quen lành mạnh và cải thiện sức khỏe của mình.

Khuyến khích thể thao và lối sống năng động, lành mạnh

Herbalife Việt Nam là nhà tài trợ dinh dưỡng chính thức cho ngành thể thao Việt Nam. Ngoài việc tài trợ cho các vận động viên và tổ chức thể thao, Herbalife Việt Nam còn tổ chức các sự kiện thể thao cộng đồng nhằm khuyến khích lối sống năng động. Kể từ năm 2021, Công ty đã là nhà tài trợ dinh dưỡng chính thức cho các sự kiện marathon lớn như VnExpress Marathon, Tiền Phong Marathon và Vietnam International Half Marathon.

BÍCH PHƯƠNG

AMWAY VIỆT NAM LẦN THỨ 12 VINH DỰ NHẬN GIẢI THƯỞNG SẢN PHẨM VÀNG VÌ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

Hà Nội, ngày 14/01/2025 - Amway Việt Nam - thương hiệu toàn cầu về sức khỏe và sắc đẹp lần thứ 12 được vinh danh tại giải thưởng "Sản phẩm vàng vì sức khỏe cộng đồng". Tại giải thưởng lần này, nhãn hiệu Nutrilite của Amway được trao tặng huy chương vàng cho bốn (04) sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Nutrilite Probiotic và Thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt BodyKey By Nutrilite™ - vị sô cô la, Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Nutrilite advanced omega-3, Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Nutrilite fiber powder. Đặc biệt, sản phẩm Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Nutriltie All plant protein powder và Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Nutrilite Double X vinh dự lần thứ 4 và thứ 5 nhận giải Cúp vàng.

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Nutriltie All plant protein powder và Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Nutrilite Double X vinh dự lần thứ 4 và thứ 5 nhận giải Cúp vàng.

Nền móng vững chắc được xây dựng 90 năm

Từ năm 1934, Nutrilite đã tiên phong nghiên cứu về vai trò của dưỡng chất thực vật với sức khỏe, và giới thiệu những viên vitamin đầu tiên trên thế giới. Cũng từ đây, Nutrilite không ngừng kết hợp sức mạnh của thiên nhiên, ứng dụng khoa học đổi mới và theo đuổi các giá trị bền vững nhằm hỗ trợ hàng tỷ khách hàng sống khỏe chủ động hiệu quả hơn 90 năm qua.

Nutrilite gói trọn dinh dưỡng từ thiên nhiên

Nutrilite là nhãn hiệu thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, bảo vệ sức khỏe và vitamin duy nhất trên thế giới được trồng trọt, thu hoạch và chế biến nguyên liệu thực vật trên chính các trang trại hữu cơ được chứng nhận của mình.

Mỗi loài thực vật sẽ được phát triển tốt nhất ở những điều kiện địa lý và khí hậu tương ứng. Vì vậy, để có được nguồn nguyên liệu phù hợp nhất với hàm lượng dinh dưỡng cao nhất, ngoài việc sở hữu 4 trang trại hữu cơ được chứng nhận, Nutrilite còn hợp tác với hàng trăm trang trại khác ở 27 quốc gia trên thế giới.

Các trang trại đối tác này đảm bảo được tiêu chuẩn về canh tác hữu cơ của Nutrilite thông qua NutriCert - một chương trình nhằm đồng nhất về quy trình sản xuất và chất lượng cho tất cả các nguyên liệu đầu vào.

Ngoài ra, hằng năm các nông trại của Nutrilite đều phải trải qua nhiều cuộc kiểm định gắt gao từ USDA - một trong những kiểm duyệt khắt khe và uy tín nhất thế giới về thực phẩm hữu cơ của Bộ Nông nghiệp Mỹ.

Đó chính là lý do mà Nutrilite có thể kiểm soát toàn bộ quy trình từ hạt giống đến thành phẩm, nhằm gói trọn nguồn dinh dưỡng quý giá từ thiên nhiên vào trong các sản phẩm của mình.

Tiên phong ứng dụng tinh hoa khoa học, không ngừng đổi mới và phát triển

Hành trình 90 năm gói trọn "tinh túy từ thiên nhiên" của Nutrilite không thể thiếu đi dấu ấn của "tinh hoa từ khoa học" - một trong những nền tảng cốt lõi để mang những dưỡng chất quý giá từ thực vật vào các sản phẩm bổ sung dinh dưỡng Nutrilite.

Nutrilite tự hào sở hữu 8 phòng thí nghiệm trên toàn cầu. Các nghiên cứu tại đây đóng góp vào việc phát triển hơn 150 bằng sáng chế cho những đột phá về sản phẩm, bao bì và công nghệ. Mỗi năm, Nutrilite thực hiện hơn 500.000 đánh giá sản phẩm nhằm đảm bảo mọi sản phẩm đến tay người tiêu dùng đều đạt tiêu chuẩn về độ an toàn và hiệu quả.

Đặc biệt, Viện Sức Khỏe Nutrilite (NHWI) được thành lập với một mục tiêu giúp mọi người sống khỏe mạnh hơn và lâu dài hơn. Viện hợp tác với các chuyên gia hàng đầu trong ngành, tiến hành nghiên cứu và cung cấp các giải pháp dinh dưỡng từ thực vật, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và kéo dài tuổi thọ khỏe mạnh cho cộng đồng. Đồng thời, Nutrilite đã tài trợ hơn 10 triệu USD cho các dự án nghiên cứu về sức khỏe, hợp tác với các trường đại học, học viện và tổ chức khoa học hàng đầu trên toàn thế giới để thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu về dinh dưỡng và sức khỏe.

Ông Nguyễn Phương Sơn - Giám đốc Đối ngoại Amway Việt Nam chia sẻ: "Giải thưởng là thành quả của những nỗ lực không ngừng nghỉ trong lĩnh vực R&D (Nghiên cứu và Phát triển), kết hợp cùng hệ thống sản xuất tiên tiến và kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn quốc tế của Tập đoàn Amway. Đây là minh chứng cho hành trình bền bỉ của chúng tôi nhằm mang đến cho người tiêu dùng Việt những sản phẩm chất lượng, an toàn và hiệu quả vì một cuộc sống tốt đẹp hơn, khỏe mạnh hơn".

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HỮU BẰNG
Chúc mừng năm mới
2025
Địa chỉ: Xã Hữu Bằng - Huyện Thạch Thất
Thành phố Hà Nội

TRƯỜNG TIỂU HỌC
HỮU BẰNG
Địa chỉ: Xã Hữu Bằng - Huyện Thạch Thất
Thành phố Hà Nội
CHÚC MỪNG
2025 NĂM MỚI

SINCE 1901
Member of VIMC
CẢNG ĐÀ NẴNG
Kết nối vì sự thịnh vượng
CẢNG BIỂN
HÀNG ĐẦU
MIỀN TRUNG
Chúc Mừng Năm Mới
HAPPY New Year 2025
26 Bạch Đằng, P. Thạch Thang
Q. Hải Châu, Đà Nẵng, Việt Nam
(+84. 236) 3822 513 - 3822 163
(+84. 236) 3823 173
cangdn@danangport.com
kinhdoanh@danangport.com
www.danangport.com
CSI 100 SUSTAINABLE BUSINESSES
VIETNAM PROFIT

BAN BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ
TỈNH ĐIỆN BIÊN
CHÚC MỪNG NĂM MỚI
2025
Địa chỉ : Phố 2, Phường Thanh Bình
Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

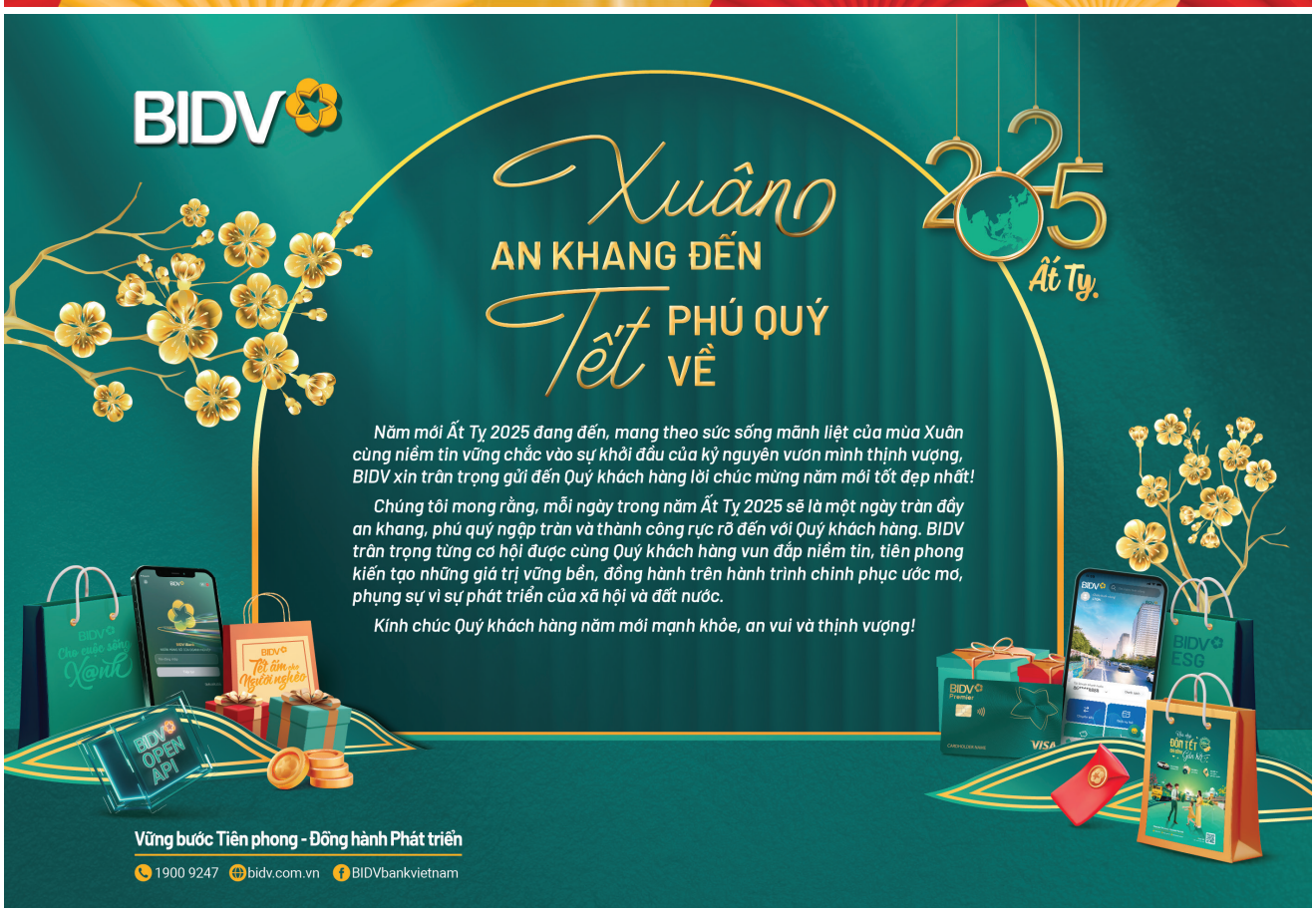
BIDV
Xuân
AN KHANG ĐẾN
Tết PHÚ QUÝ VỀ
2025
Ất Tỵ
Năm mới Ất Tỵ 2025 đang đến, mang theo sức sống mãnh liệt của mùa Xuân cùng niềm tin vững chắc vào sự khởi đầu của kỷ nguyên vươn mình thịnh vượng, BIDV xin trân trọng gửi đến Quý khách hàng lời chúc mừng năm mới tốt đẹp nhất!
Chúng tôi mong rằng, mỗi ngày trong năm Ất Tỵ 2025 sẽ là một ngày tràn đầy an khang, phú quý ngập tràn và thành công rực rỡ đến với Quý khách hàng. BIDV trân trọng từng cơ hội được cùng Quý khách hàng vun đắp niềm tin, tiên phong kiến tạo những giá trị vững bền, đồng hành trên hành trình chinh phục ước mơ, phụng sự vì sự phát triển của xã hội và đất nước.
Kính chúc Quý khách hàng năm mới mạnh khỏe, an vui và thịnh vượng!
BIDV OPEN API
BIDV ESG
Vững bước Tiên phong - Đồng hành Phát triển
1900 9247
bidv.com.vn
BIDVbankvietnam

DỰ ÁN THE FIBONAN TÒA CHUNG CƯ CAO CẤP BẬC NHẤT PHÍA ĐÔNG HÀ

The Fibonan là dự án chung cư cao cấp được phát triển trong lòng thành phố triệu cây xanh Ecopark. Sở hữu vị trí đắc địa bên bờ sông Bắc Hưng Hải, ngay sát khu biệt thự vườn Mai, lại được bao quanh bởi bộ 3 công viên Mùa Xuân, công viên Mùa Thu và công viên Mùa Hạ, có thể nói The Fibonan là dự án chung cư sở hữu tầm view Panorama hoàn hảo, cùng môi trường sống sinh thái và trong lành hiếm có cho cư dân.

- **Tên dự án:** The Fibonan
- **Vị trí dự án:** 37 Đường Rừng Thông, Cửu Cao, Văn Giang, Hưng Yên
- **Chủ đầu tư:** Công ty TNHH Đầu tư & phát triển An Phú
- **Quy mô dự án:** 20.992m2
- **Diện tích đất xây dựng:** 4370m2
- **Diện tích đất giao thông:** 6628m2.
- **Quy mô dự án:** 03 tầng hầm – 32 tầng nổi
- **Mật độ xây dựng:** 33%
- **Tổng số căn hộ:** 656 căn
- **Loại hình sản phẩm:** Căn hộ cao cấp, Penthouse, TTTM…
- **Hình thức sở hữu:** Sổ hồng lâu dài

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI MỚI NHẤT DÀNH CHO KHÁCH HÀNG

- Tặng ngay 5 chỉ vàng cho căn 2PN
- Tặng ngay 10 chỉ vàng cho căn 3PN
- Miễn phí quản lý dịch vụ trong 2 năm.

ĐẶC BIỆT: Chính sách thanh toán theo tiến độ cực giãn lên đến 12 đợt

- Thanh toán sớm 70% chiết khấu 6% giá trị căn hộ
- Hỗ trợ gói vay 0%, miễn gốc lãi trong 18 tháng (Ngân hàng BIDV, Vietcombank, MB Bank, NCB).

Chi tiết liên hệ Văn phòng bán hàng : 0974.570.258

VASTA
STONE
GIẢI PHÁP BỀ MẶT XANH
CHO TƯƠNG LAI BỀN VỮNG
vastastone.com
Hotline: 1900 0136

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT THỦ ĐÔ

XỔ SỐ MIỀN BẮC XUÂN ẤT TỴ 2025

Tổng giá trị 04 đợt phát hành: 79 Tỷ 840 Triệu đồng

BỘ GIẢI ĐẶC BIỆT

8,6 TỶ

Năm 2025

Mùng
4 Tết
(01/02/2025)
5,6,7 Tết
(02,03,04/02/2025)

Giải đặc biệt mỗi giải	Giải phụ của Giải đặc biệt mỗi giải
1 TỶ ĐỒNG	50 TRIỆU ĐỒNG

Giải Nhất	mỗi giải	20.000.000đ	Giải Năm	mỗi giải	400.000đ
Giải Nhì	mỗi giải	10.000.000đ	Giải Sáu	mỗi giải	200.000đ
Giải Ba	mỗi giải	2.000.000đ	Giải Bảy	mỗi giải	80.000đ
Giải Tư	mỗi giải	800.000đ	Giải Khuyến Khích:		80.000đ

(Vé trùng nhiều giải lĩnh đủ giá trị các giải)

Chúc Mừng Năm Mới 2025

Để biết thêm chi tiết giá trị các giải thưởng, truy cập Website: xosothudo.com.vn

HDBank
Cam kết lợi ích cao nhất

PETROLIMEX

SIÊU THẺ 4 TRONG 1

Thẻ tín dụng | Thẻ ghi nợ | Thẻ trả trước | Petrolimex ID

THẺ QUỐC DÂN CÂN MỌI NHU CẦU

Scan Mở thẻ

100%
ONLINE

TẶNG 440.000đ
PHÍ THƯỜNG NIÊN NĂM ĐẦU
Khi thỏa điều kiện chi tiêu

GIẢM ĐẾN
50%
KHI MUA SẮM

TÍCH ĐIỂM ĐỔI QUÀ
KHÔNG GIỚI HẠN
mọi chi tiêu

Mở 1 được 4 chỉ với 5 bước

1 Quét QRcode phía trên để mở thẻ
2 Nhập thông tin cá nhân
3 Xác nhận thông tin và hình ảnh
4 Ký hợp đồng điện tử
5 Kích hoạt thẻ ảo và sử dụng ngay*

*Quý khách có thể chọn nhận thẻ vật lý sau đó

*Ưu đãi áp dụng điều kiện & điều khoản

1900 60 60 (24/7)
www.hdbank.com.vn

CONSTRUCTION., JSC
TAN LOC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
TÂN LỘC
Chúc mừng
Năm mới
2025

VSIP

CHÚC MỪNG NĂM MỚI 2025

KHU ĐÔ THỊ, CÔNG NGHIỆP
VÀ DỊCH VỤ VSIP HẢI PHÒNG

ĐIỆN THOẠI: +84 225 3959 868
WEB: www.vsip.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH
Giám đốc Công ty: NGUYỄN VĂN DŨNG

Chúc mừng năm mới
2025

ĐẢNG ỦY-HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN-ỦY BAN NHÂN DÂN
ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
XÃ QUẢNG MINH
THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH
Chủ tịch UBND xã HOÀNG NGỌC THẮNG
CHÚC MỪNG
NĂM MỚI 2025

HUYỆN ỦY-HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
ỦY BAN NHÂN DÂN
ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH
Chúc mừng năm mới
Xuân Ất Tỵ
2025
Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện
HOÀNG MINH THÁI

ĐẢNG ỦY-HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
ỦY BAN NHÂN DÂN
ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
XÃ QUẢNG TIÊN
THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH
Chủ tịch UBND xã LÊ THỊ THANH HƯƠNG
CHÚC MỪNG
NĂM MỚI
2025

THÀNH ỦY-HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN-ỦY BAN NHÂN DÂN
ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH
Chủ tịch UBND Thành phố HOÀNG NGỌC ĐAN
Chúc mừng năm mới
2025

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỈNH QUẢNG BÌNH
Giám đốc HOÀNG ĐĂNG CƯƠNG
Chúc mừng
NĂM MỚI Xuân Ất Tỵ 2025

PETROVIETNAM
NĂNG LƯỢNG
CHO PHÁT TRIỂN
Địa chỉ: Số 18 Láng Hạ, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
Điện thoại: (024) 3825 2526 | Fax: (024) 3826 5942
Web: www.pvn.vn

VNPT

vinaphone

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Xuân
Ất Tỵ 2025

THACO AUTO

TẬP ĐOÀN SẢN XUẤT - KINH DOANH Ô TÔ
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, HỘI NHẬP KHU VỰC VÀ THẾ GIỚI

Kính Chúc

QUÝ ĐỐI TÁC, KHÁCH HÀNG
NĂM MỚI AN KHANG, THỊNH VƯỢNG

TẠP CHÍ
LUẬT SƯ VIỆT NAM
VIETNAM LAWYER JOURNAL
CƠ QUAN CỦA LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM

Giấy phép xuất bản số 366/GP-BTTTT do Bộ TT&TT cấp ngày 21/8/2020; sửa đổi, bổ sung số 388/GP-BTTTT ngày 16/10/2023

Tổng Biên tập: ThS Đặng Ngọc Luyến

Tòa soạn: Tầng 1, Tòa nhà CT13B KĐT Nam Thăng Long, đường Võ Chí Công, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. **Điện thoại liên hệ:** Biên tập - 0913540671; Phát hành - 0968750333

Email: tapchiluatsu.in@gmail.com. **Tạp chí điện tử:** www.lsvn.vn/tapchiluatsu.vn

VPĐD tại TP. Hồ Chí Minh: 280F1 Lương Định Của, phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. **Điện thoại:** 0938639099

VPĐD tại Cần Thơ: 284 đường Võ Văn Kiệt, khu vực 5, phường An Thới, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ. **Điện thoại:** 0913618808

VPĐD tại khu vực Bắc Trung bộ: 68B, đường Trương Vân Lĩnh, TP. Vinh tỉnh Nghệ An. **Điện thoại:** 0913028862